

VIỆT - NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

NHA BÌNH DÂN HỌC VỤ

TOÁN

LỚP I BỒ TÚC VĂN HÓA

*(Soạn theo chương trình áp dụng cho các
lớp học ngoài giờ làm việc ở nông thôn)*

HỌC KỲ I

In lần thứ hai có sửa đổi

BỘ GIÁO DỤC XUẤT BẢN

1956

VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

NHA BÌNH DÂN HỌC VỤ

1450
1212,5
700,
800,5
4163,0

TOÁN

LỚP I BỒ TỨC VĂN HÓA

(Soạn theo chương trình áp dụng cho các
lớp học ngoài giờ làm việc ở nông thôn)

HỌC KỲ I

In lần thứ hai có sửa đổi

BỘ GIÁO DỤC XUẤT BẢN
1956

TOÁN
LỚP 1 BỒ TÚC VĂN HÓA

Học kỳ 1

1— Tập đọc, viết và tính các số nguyên từ hàng nghìn lên đến hàng triệu. 34 bài

2— Tập viết, đọc và làm tính 4 phép với những số trên hàng triệu, số thập phân. 26 bài

Học kỳ 2

1— Ôn những điểm chính trong chương trình học kỳ 1 (chú trọng 4 phép tính về số thập phân). 5 bài

2— Tính diện tích tập số biểu diễn trong đo diện tích ruộng đất và trong đo thời gian tính thể tích. 40 bài

3— Ôn toàn bộ chương trình lớp 1 bằng bài tập 4 phép tính về đo lường và hình học (nêu rõ sự tương quan giữa các phép tính và giữa các đơn vị đo lường. 3 bài

TẬP ĐỌC, VIẾT, TÍNH
CÁC SỐ NGUYÊN TỪ HÀNG NGHÌN
LÊN ĐẾN HÀNG TRIỆU

BÀI SỐ 1

MÉT VÀ KI-LÔ-MÉT

ĐỌC VÀ VIẾT NHỮNG SỐ CÓ 4 CON SỐ

I. — MÉT VÀ KI-LÔ-MÉT

1) Mét

Thí dụ. — Ta nói : miếng vải này dài 5 mét.
cái giếng làng ta sâu 12 mét
cái tường nhà tôi xây cao 2 mét
chiều rộng của mảnh vườn là 8 mét.

Số dĩ biết được chiều dài, chiều rộng, chiều cao, chiều sâu, v.v... của các hình, các vật ở trên là do người ta đã dùng cái mét để đo.

Vậy m là đơn vị chính để đo chiều dài
(mét viết tắt là m)

Các thứ mét thường dùng

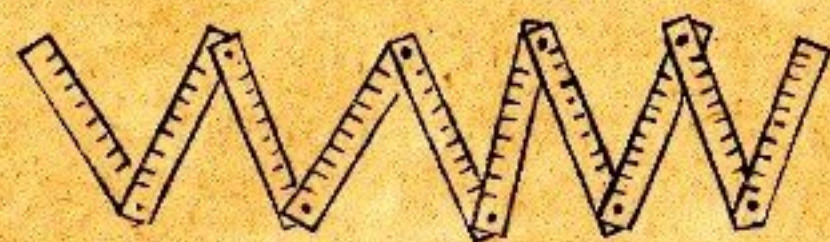
— Mét thẳng. — Thường dùng để đo các đồ đạc bằng gỗ hay vải, v.v... ở trong nhà.

— Mét gấp. — Cũng dùng để đo các đồ vật như mét thẳng. Nhưng mét gấp tiện cho việc mang đi mang lại từ nơi này đi nơi khác.

— Mét cuộn. — Mét này thường làm bằng vải. Người thợ may dùng mét cuộn để đo kích thước của người để may quần áo.



MÉT THẰNG



MÉT GẤP

2.— Ki-lô-mét.

Thí dụ.— Ta nói: con đường từ Hà-nội đi Múc-Nam quan dài 167 cây số hay 167 ki-lô-mét. Những khoảng dài như vậy người ta không tính bằng mét mà tính bằng cây số hay ki-lô-mét.

Thí dụ khác.— Từ Hà-nội đi Bắc-ninh dài 29 ki-lô-mét.

Từ Hà-nội đi Nam-định dài 87 ki-lô-mét.

Ki-lô-mét là danh từ chung mà hiện nay hầu hết các nước trên thế giới đều dùng Ki-lô-mét viết tắt là **km**. Vậy ta nên dùng thống nhất là ki-lô-mét, một ki-lô-mét bằng 1000m.

Tóm tắt chung

Muốn đo chiều dài, chiều rộng, chiều cao, chiều sâu của các vật người ta dùng đơn vị mét để đo. (Mét viết tắt là **m**)

Khi đo những quãng đường dài người ta phải tính bằng ki-lô-mét. (Ki-lô-mét viết tắt **km**) 1 km bằng 1000m.

II.— ĐỌC VÀ VIẾT NHỮNG SỐ CÓ 4 CON SỐ

1.— *Thí dụ*: Đồng bào xã Đồng-hới đắp ba cái đập dài 1500m.

Con số 5 thuộc hàng trăm nên con số 1 thuộc hàng nghìn. Do đó ta đọc là: «1 nghìn 5 trăm mét».

Ba số 500 thuộc lớp đơn vị, số 1 thuộc lớp nghìn nên khi ta viết cần đặt một dấu chấm giữa con số 1 và con số 5 để dễ đọc những con số hàng nghìn.

2— Bài tập.

— *Đọc những số sau đây* :

2184^m vải ; 3004^m dây điện thoại ; 357^{km} đường sắt ; 1306^{km} đường bộ ; 3102^m vải ; 2016^m dây điện thoại ; 1083^{km} đường sắt ; 2007^{km} đường bộ.

— *Viết những số.*

Đầu năm nay tỉnh Vĩnh-phúc đã trồng được năm nghìn hai trăm bảy mươi mẫu mầu. Huyện Vũ-hải cấy thêm được một nghìn sáu trăm mẫu lúa. Nông dân Hải-hậu xẻ được một kênh dài một nghìn ba trăm mét. Một số tỉnh ở Liên khu Việt-bắc đã khơi và đào được hai nghìn một trăm linh bốn km mương và ngòi. Năm huyện thuộc Hà-đông đã phá được hai nghìn sáu trăm linh bốn mẫu ruộng hoang.

BÀI SỐ 2

ĐỌC VIẾT NHỮNG SỐ CÓ 5, 6 CON SỐ
ÔN TÍNH CỘNG

I.— ĐỌC VIẾT NHỮNG SỐ CÓ 5, 6 CON SỐ.

Giáo viên chú ý: Thường học viên đã học hay đã biết đọc, biết viết số có 5, 6 con số. Phần dạy đọc viết số ở bài này có tính chất ôn tập và rút ra quy tắc.

1.— ĐỌC NHỮNG SỐ CÓ 5, 6 CON SỐ :

a) Qua đợt 5 cải cách ruộng đất, ở 3 huyện thuộc tỉnh Nghệ-an, 15.760 mẫu ruộng đã về với nông dân.

b) Trong khóa học mùa xuân, học viên sơ cấp khu Tả-ngạn có tất cả là 296.159 người.

c) Quy tắc : + Giữa lớp nghìn và lớp đơn vị có một dấu chấm (.) để phân cách.

+ Có thể đọc là một vạn hay là 10 nghìn thí dụ : 15 nghìn hay 1 vạn 5 nghìn (ở thí dụ 1) 296 nghìn hay 29 vạn 6 nghìn... (ở thí dụ 2).

d) Tập đọc số : 37.502^{km} 102.000 mẫu lúa chiêm.

40.056^m 201.500 mẫu lúa chiêm.

31 080^m 304.000 cây tre.

20.002^m 102.000 dân công.

năm 1954 có 674.681 học sinh cấp I.

2.— VIẾT NHỮNG SỐ CÓ 5, 6 CON SỐ :

a) Quy tắc : (dựa vào những số đã tập đọc mà rút ra) :

— Viết lớp nghìn trước, đặt dấu chấm, rồi viết lớp đơn vị.

— Hàng nào thiếu thì nhớ thay bằng con số không (0).

b) Tập viết số :

— Trong 1 công trường đắp đê ở Hồng Quảng có ba vạn hai nghìn tám trăm chín mươi người. Trong số ấy có một vạn chín trăm mười người là

nữ giới, và hai vạn một nghìn chín trăm tám mươi người là nam giới.

— Trong thời kỳ hạn hán huyện Giao-thủy đào được hai vạn mét nương và ngòi. Tỉnh Hải-dương đào được ba con ngòi dài ba vạn bốn nghìn một trăm năm mươi bảy mét.

— Trong khóa học đầu năm nay, số học viên dự bị ở khu 4 là tám mươi tư nghìn chín trăm tám mươi một người, ở khu Tả ngạn là một trăm mười sáu nghìn 35 người. Như thế 2 khu có tất cả là hai trăm một nghìn mười sáu học viên dự bị.

— Tổng số trong chín năm kháng chiến ta tiêu diệt và bắt sống bốn mươi vạn sáu nghìn một trăm bảy mươi hai tên địch.

II.— ÔN TẬP CỘNG

1.— Thí dụ : Một đơn vị trong công trường đường sắt có 2385 dân công. Sau nửa tháng làm việc lại được bổ sung thêm 795 dân công. Hỏi tổng số dân công trong đơn vị ấy có bao nhiêu?

Hướng dẫn— Gọi học viên lên bảng làm tính. Trong khi làm đồng thời kiểm tra cả về lý luận. Dạy cho học viên biết số thành trong tính cộng ta gọi là tổng số.

CÂU HỎI

— Muốn biết đơn vị dân công ấy có bao nhiêu ta phải làm tính gì?

— Tại sao trong trường hợp này lại làm tính cộng?

- Cách đặt một bài tính cộng như thế nào?
- Khi có nhớ ta phải làm thế nào? Tại sao?

2.— BÀI TẬP

— Năm vừa qua, hai huyện ở Kiến-an đã phá hoang được 832 mẫu. Hai huyện ở Sơn-la phá được 517 mẫu. Năm huyện ở Hà-dông đã phá được 2599 mẫu. Hỏi những huyện trên đã phá được tất cả bao nhiêu mẫu?

— Trong một ngày ba nhóm dân công kiến thiết đê phòng lụt. Trong ngày ấy nhóm thứ nhất sửa được 42m, nhóm thứ hai sửa được 40m, nhóm thứ ba sửa được 49m. Hỏi ba nhóm sửa trong một ngày được tất cả bao nhiêu mét?

BÀI SỐ 3

ĐỌC VIẾT NHỮNG SỐ CÓ 7 CON SỐ

TÍNH NHẦM: THÊM 10, 11, 12

I.— ĐỌC VÀ VIẾT NHỮNG SỐ CÓ 7 CON SỐ

Thí dụ: số học viên sơ cấp, dự bị của toàn quốc trong đợt khai giảng đầu năm nay là 1.496.119 người.

Số 1.496.119 có 7 con số. 3 số 119 ở cuối thuộc lớp đơn vị, tiếp đó ba số 496 thuộc lớp nghìn, còn con số 1 ở hàng thứ bảy thuộc hàng triệu (cuối lớp triệu) nên đọc là một triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn một trăm mười chín người; con số 1 ở hàng thứ 7 thuộc về lớp triệu nên khi viết ta đánh 2 dấu chấm. Dấu chấm giữa con 1 và con 4 để phân tách lớn nghìn và lớp triệu. Dấu chấm giữa lớp nghìn và lớp đơn vị để phân cách hai lớp mà ta đã học ở những bài trước

Tập đọc những số

1.801.000 đồng 1.200.306 mẫu 3.190.007 nhân công
1.453.005^m 4 306.017 cây tre 4.653.000 học viên.

Tập viết những số

Trong chín năm kháng chiến tỉnh Thái bình đã đóng góp *tám triệu ngày công*. Tỉnh Yên-bái góp *ba triệu năm mươi vạn ngày công*. Đồng bào Sơn-tây đã giúp nhau *một triệu đồng* để sản xuất. Trong năm nay nhân dân Trung-quốc sẽ sản xuất bông tăng lên *hai triệu hai mươi lăm vạn tạ*. Mặt trận Tổ Quốc Việt-nam chỉ mới sơ kết qua mà ở khu Tả ngạn và khu 3 đã có *một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng* bảo hộ mìt tỉnh đòi hỏi lại hội nghị Giơ-ne-vơ.

II.— TÍNH NHẦM:

1.— Thêm 10.

a) *Thí dụ:* Vụ chiêm vừa qua xã tôi cấy được 153 mẫu. Sau khi đào được con mương, lại cấy thêm 10 mẫu. Hỏi xã tôi cấy tất cả được bao nhiêu mẫu.

c) Nhầm: 153 mẫu thêm 10 mẫu, thành 163 mẫu.

II.— Thêm 11, 12.

Thí dụ ⁽¹⁾: Thôn tôi tổ chức khơi một con mương. Buổi sáng có 35 người đào, và đến buổi chiều lại thêm 11 người nữa. Hỏi có bao nhiêu người tham gia đào mương tất cả?

Cách nhầm: Tôi nhầm 35 người thêm 10 người thành 45 người, và 45 người thêm 1 người nữa là 46 người.

Thí dụ (a) : Một đơn vị sửa chữa dẽ đặt kế hoạch mỗi ngày sửa được 150^m . Ngay ngày đầu tiên, toàn đơn vị đã cố gắng tăng năng suất nên đã sửa thêm 12^m nữa. Hỏi trong ngày hôm đầu cả đơn vị đã sửa được tất cả bao nhiêu mét?

Cách nhẩm : Ta nhẩm 150^m thêm 10^m thành 160^m , và 160^m thêm 2^m được 162^m .

Quy tắc chung : Muốn cộng nhẩm một số với 11 hay 12 ta cộng chẵn với 10 đã, rồi thêm chỗ lẻ là 1 hay 2 vào sau.

BÀI TẬP

1) Một đơn vị công nhân làm cầu có 326 người. Sau một thời gian đơn vị lại được bổ sung thêm 11 người. Hỏi như vậy tổng số công nhân của đơn vị có tất cả bao nhiêu người?

2) Thêm 11^m vào những số :

135^m ; 119^m ; 496^m ; 199^m .

3) Ban tuyên truyền xã tôi mua 13 tờ giấy đỏ để làm khẩu hiệu kỷ niệm ngày sinh nhật Hồ Chủ tịch. Sau lại mua thêm 12 tờ dùng làm cờ. Hỏi ban tuyên truyền đã dùng hết tất cả bao nhiêu tờ giấy?

4) Thêm 12^m vào những số :

173^m ; 498^m ; 308^m ; 618^m .

BÀI SỐ 4

ÔN TÍNH TRỪ

TÍNH NHẨM : BỚT 10, 11, 12

I. — ÔN TÍNH TRỪ

Thí dụ : Theo kế hoạch nhà nước, xã Đông phú đặt mức cấy thêm 350 mẫu ruộng chiêm. Nhưng nông dân đã cấy được 425 mẫu. Hỏi xã Đông phú đã cấy vượt mức được bao nhiêu mẫu chiêm?

Hướng dẫn : Gọi học viên lên bảng làm tính đồng thời kiểm tra lại về lý luận — Dạy cho học viên biết số thành trong tính trừ ta gọi là hiệu số

Câu hỏi — Muốn biết xã ấy cấy vượt mức được bao nhiêu mẫu chiêm phải làm tính gì?

— Tại sao trong trường hợp này lại làm tính trừ?

— Cách đặt một bài tính trừ như thế nào?

— Khi tính có nhớ phải làm thế nào? Tại sao?

BÀI TẬP

1. — Theo kế hoạch đã định, trong 1 tháng, một nông trường quốc doanh phải làm được 4.800 gánh phân. Nông trường ấy đã làm tất cả 5.710 gánh. Hỏi làm vượt mức bao nhiêu gánh phân?

2. — Trong 1 vùng gồm 4 xã, trước đây có 158 tổ đội công, nay xã thứ nhất có 38 tổ, xã thứ nhì có 52 tổ, xã thứ ba có 78 tổ, xã thứ tư có 45 tổ. Hỏi số tổ đội công hiện nay hơn trước bao nhiêu?

II. — TÍNH NHẨM

BỚT 10.

Thí dụ : Xã tôi dự trừ 2.243 công để sửa chữa một quãng dẽ. Do tinh thần thi đua của anh chị em nên đã bớt được 10 công. Hỏi chỉ phải làm hết bao nhiêu công?

Cách nhẩm : Ta làm như một bài tính trừ dẽ. 243 công bớt đi 10 công còn 233 công.

BỚT 11.

Thí dụ : Những năm trước nhà tôi đóng 124 ~~lô~~ thuế nông nghiệp. Năm vừa qua nhà tôi

được giảm bớt 11 ki lô. Như thế nhà tôi đóng bao nhiêu ki lô?

Cách nhẩm: Tôi bớt 10^{kg} ở số 124^{kg} còn lại 114^{kg}. Tôi mới bớt 10^{kg} còn phải bớt 1^{kg} nữa : 114^{kg} bớt thêm 1^{kg} nữa còn 113^{kg}.

Bớt 12.

Thí dụ: Quyền vở của tôi có 100 trang tôi viết trong 1 tuần hết 12 trang. Hỏi còn lại bao nhiêu trang?

Cách nhẩm: Tôi bớt 10 trang ở số 100 trang còn lại 90 trang bớt đi 2 trang nữa còn lại 88 trang.

Quy tắc về bớt 11, 12.

Muốn bớt đi 11 hay 12 ở 1 số, ta đều bớt hẳn đi 10 đã, rồi bớt 1 hay 2 sau nữa.

BÀI TẬP

— Một đơn vị dân công làm đường có 326 người. Bớt đi 11 người sang đơn vị làm cầu. Hỏi còn lại bao nhiêu người?

— Bớt 11^m ở những số : 190^m, 109^m, 200^m, 90^m.

— Xã Cộng-hòa trừ bị 135 công để xây dựng nhà trường. Anh em cố gắng làm, nên đã bớt được 12 công. Hỏi chỉ làm hết bao nhiêu công?

— Bớt 12^m ở những số : 188^m, 208^m, 1009^m, 2011^m.

BÀI SỐ 5

CÁCH GIẢI MỘT BÀI TOÁN

1. — Thí dụ :

Một tổ đôi công hôm trước cấy được 215 chiếc mạ, hôm sau cấy hơn hôm trước 24 chiếc. Hỏi hai hôm tổ đó được bao nhiêu chiếc mạ?

Hướng dẫn : Để học viên làm lấy sau đó dựa những chỗ sai lầm hay thiếu sót của học viên để giảng lại.

Chú trọng nhấn mạnh: Muốn giải một bài toán đầu tiên phải đọc kỹ đầu bài, xem đầu bài hỏi gì, đã cho những điều kiện gì. Tìm những điều kiện còn thiếu.

2. — Cách giải bài toán trên :

Sau khi nghiên cứu đầu bài, ta thấy người ta hỏi hai hôm cấy được bao nhiêu chiếc mạ?

Ta biết hôm trước cấy được 215 chiếc mạ ta phải tìm hôm sau cấy được bao nhiêu chiếc.

Hôm sau cấy được hơn hôm trước 24 chiếc mạ vậy hôm sau cấy được 215 chiếc mạ + 24 chiếc = 239 chiếc. Hai hôm cấy được tất cả là :

$$215 \text{ chiếc mạ} + 239 \text{ chiếc mạ} = 454 \text{ chiếc mạ}$$

Cách trình bày :

Tôi chia trang giấy ra làm đôi. Một bên để làm tính, một bên viết lời giải.

LÀM TÍNH

$$\begin{array}{r} 215 \text{ chiếc mạ} \\ + 24 \text{ chiếc mạ} \\ \hline 239 \text{ chiếc mạ} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 239 \text{ chiếc mạ} \\ + 215 \text{ chiếc mạ} \\ \hline 454 \text{ chiếc mạ} \end{array}$$

LỜI GIẢI

Hôm sau tổ đó cấy được :

$$215 + 24 \text{ chiếc} = 239 \text{ chiếc mạ.}$$

Hai hôm tổ đó cấy được tất cả :

$$239 \text{ chiếc} + 215 \text{ chiếc} = 454 \text{ chiếc mạ}$$

Đáp số :

454 chiếc mạ

BÀI TẬP

1) Trong một đợt thi đua xây dựng đường sắt Hà-nội Mực-Nam quan chỉ trong một thời gian ngắn tỉnh Bắc giang đã góp 315 cây gỗ làm nhà ga, 850 cây gỗ làm cầu 112 cây gỗ làm tá vệt. Hỏi số gỗ đã góp tất cả là bao nhiêu cây?

2) Hôm nay tôi đem ra chợ bán được 4100đ tiền rau, và 3550đ tiền cà. Tôi mua gạo hết 6500đ. Hỏi tôi còn thừa bao nhiêu tiền?

3) Thôn Hà-trung đã xẻ một con ngòi để lấy nước cấy thêm lúa chiêm. Ngày thứ nhất xẻ được 90m, ngày thứ hai xẻ được 140m, ngày thứ ba xẻ hơn cả hai ngày là 64m. Hỏi trong 3 ngày thôn đó xẻ được con ngòi dài bao nhiêu mét?

BÀI SỐ 6

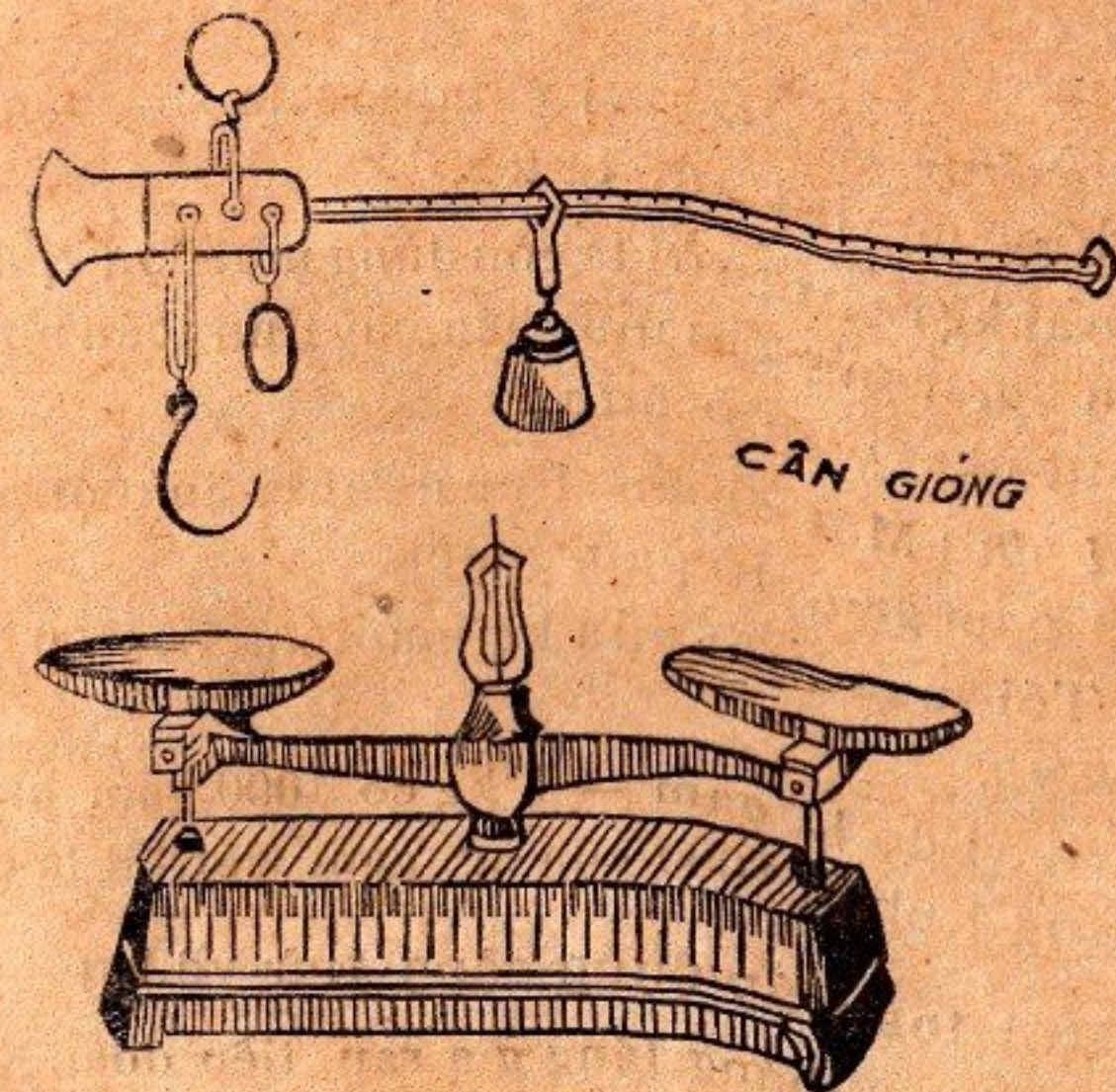
CÂN, KI-LÔ-GAM VÀ GAM
NHÂM, THÊM 9, 8, 10

I. — CÂN, KI-LÔ GAM VÀ GAM

Thí dụ : Khi ta mua một miếng thịt, nhà hàng đã dùng cái cân tay hay cân xách để cân xem miếng thịt ấy nặng bao nhiêu ki-lô-gam (mà ta quen gọi tắt là ki-lô).

— Ở sở kho thóc, người ta thường dùng cân bàn để cân thóc thuế nông nghiệp.

— Ở nông thôn, ta muốn bán cho nhau con lợn, ta thường dùng cân giống để cân, rồi tính tiền v.v...



Cân đĩa

Tóm lại, người ta dùng cân trong việc mua bán thóc gạo, thực phẩm, trao đổi hàng hóa.

Việc dùng cân trong mua bán càng ngày càng được thông dụng. Không kể những thứ trên, hiện nay ở các thành phố, người ta đã dùng cân để bán rau, bán gà vịt, v.v... vì dùng cân mua bán được chính xác và dễ dàng thống nhất giá cả.

Người ta thường dùng cả cân tạ và cân ki-lô-gam. Dùng cân tạ có nhiều cái bất lợi (chúng ta sẽ xét đến ở một bài sau). Hàng ngày ta thường nói :

Thùng muối này nặng 15 ki-lô-gam

Thùng thóc này nặng 22 ki-lô-gam v.v...

Ki-lô-gam là đơn vị chính để đo sức nặng.

Ki-lô-gam viết tắt là **kg**.

Ngoài kg ra, người ta còn dùng một đơn vị khác nhỏ hơn kg, trong khi mua bán hay tính toán những thứ hàng nhẹ, ít nhỏ hơn 1kg.

Thí dụ : Một chiến sĩ pháo binh ăn một ngày hết 800 gam gạo, 15 gam muối.

— Tôi mua một nửa kg muối tức là 500 gam muối v.v...

Đơn vị đó là gam — 1 kg có 1000 gam hay 1 gam bằng 1 phần 1000 của kg, gam viết tắt là **g**.

X Bài toán áp dụng cộng trừ về kg

1) Trong 3 tháng tăng gia rau, tiểu đoàn X đã thu được tháng thứ nhất 1060^{kg} rau, tháng thứ hai 1748^{kg} rau, tháng thứ ba hơn tháng thứ hai 164^{kg}. Hỏi trong ba tháng tiểu đoàn X đã thu được bao nhiêu kg rau ?

2) Một cơ quan chi ủy xã tăng gia trong 2 tháng, thu được 250^{kg} vừa rau muống và cà chua. Cơ quan chỉ ăn hết 100^{kg} rau và 30^{kg} cà chua, còn thừa bao nhiêu mang bán. Hỏi cơ quan đã bán đi bao nhiêu kg rau và cà chua?

II.— TÍNH NHẦM : THÊM 9, 8, 19

1) Thêm 9.

Thí dụ : Hôm nay bác thợ rèn xóm trên, ra chợ mua 15^{kg} than, thấy gánh còn nhẹ, bác mua thêm 9^{kg} nữa. Hỏi bác mua bao nhiêu kg than.

Cách nhẩm.

Tôi thêm 10^{kg} vào số 15^{kg} thành 25^{kg}. Như vậy tôi thêm quá đi 1^{kg}, tôi phải bớt đi 1^{kg}. 25^{kg} bớt đi 1^{kg} còn 24^{kg}.

Quy tắc : muốn thêm 9 vào một số, tôi thêm 10 vào số đó rồi bớt đi 1 ở số mới tìm được.

BÀI TẬP

— Buổi sáng tôi cấy được 12 chiếc mạ. Buổi chiều tôi cấy được thêm 9 chiếc. Hỏi tôi cấy cả ngày được bao nhiêu chiếc mạ?

— Thêm 9 kg vào những số : 94^{kg}, 58^{kg}, 780^{kg}, 216^{kg}.

2) Thêm 8.

Thí dụ : Hôm qua tôi gánh được 17 gánh phân để bón lúa, hôm nay tôi gánh thêm 8 gánh nữa. Hỏi tôi đã gánh tất cả được bao nhiêu ?

Cách nhẩm.

Tôi thêm 10 gánh vào số 17 gánh thành 27 gánh. Như vậy tôi đã thêm quá đi 2 gánh, tôi phải bớt đi 2 gánh.

Vậy 27 gánh bớt đi 2 gánh còn 25 gánh.

Quy tắc : Muốn thêm 8 vào một số, tôi thêm 10 vào số đó rồi bớt đi 2 ở số vừa tìm được.

BÀI TẬP

— Tuần trước lớp học bổ túc văn hóa chỉ có 26 người. Hôm nay mới có thêm 8 người. Hỏi tất cả có bao nhiêu người?

— Thêm 8^{kg} vào những số : 146^{kg}, 494^{kg}, thêm 8^g vào những số : 93^g, 73^g.

3 — Thêm 19 :

Thí dụ. — Một xưởng làm cây bừa, trước đây, mỗi tháng 1 người chỉ làm được 32 chiếc cây. Sau một thời gian thi đua : mỗi tháng 1 người làm tăng thêm 19 chiếc. Hỏi bây giờ mỗi tháng 1 người của xưởng ấy đã làm được bao nhiêu chiếc cây?

Cách nhẩm : 32 chiếc thêm 20 chiếc thành 52 chiếc. Như vậy tôi thêm quá đi một chiếc, nên phải bớt đi một chiếc.

52 chiếc bớt đi một chiếc còn 51 chiếc.

Quy tắc : muốn thêm 19 vào một số, tôi thêm 20 vào số đó rồi bớt đi 1 ở số mới tìm được.

BÀI TẬP

1) Đoàn Thanh niên thôn tôi, buổi sáng giồng được 16 luống khoai, buổi chiều giồng được 19 luống nữa. Hỏi trong ngày hôm đó giồng được tất cả bao nhiêu luống khoai?

2) Có 2 luống bí, một luống có 25 cây, một luống có 19 cây. Hỏi 2 luống có tất cả bao nhiêu cây?

3) Một toán dân công có 23 người, sát nhập với một toán khác có 19 người. Hỏi cả 2 toán có bao nhiêu người?

BÀI SỐ 7

LÍT

TÍNH NHẨM : BỚT 9, 8, 19.

1. — LÍT

Ở nông thôn hiện nay mua bán thóc, gạo hay thực phẩm, thường dùng đấu để đo. Có loại đấu mười, có loại đấu mười lăm, có loại đấu hai

mươi, lại có loại đấu mười chín rưỡi, hay đấu hai mươi mốt. Có nơi còn dùng phượng và có nhiều loại phượng. Nói chung không có một mẫu thống nhất để đo lường. Sự mua bán như vậy có những điều bất lợi, vì cách đo không chính xác, đôi khi còn suy bì với nhau về đo lường. Thậm chí, bọn địa chủ đã lợi dụng các hình thức trên bóc lột nông dân trong những khi nộp tô hay giả nợ chúng.

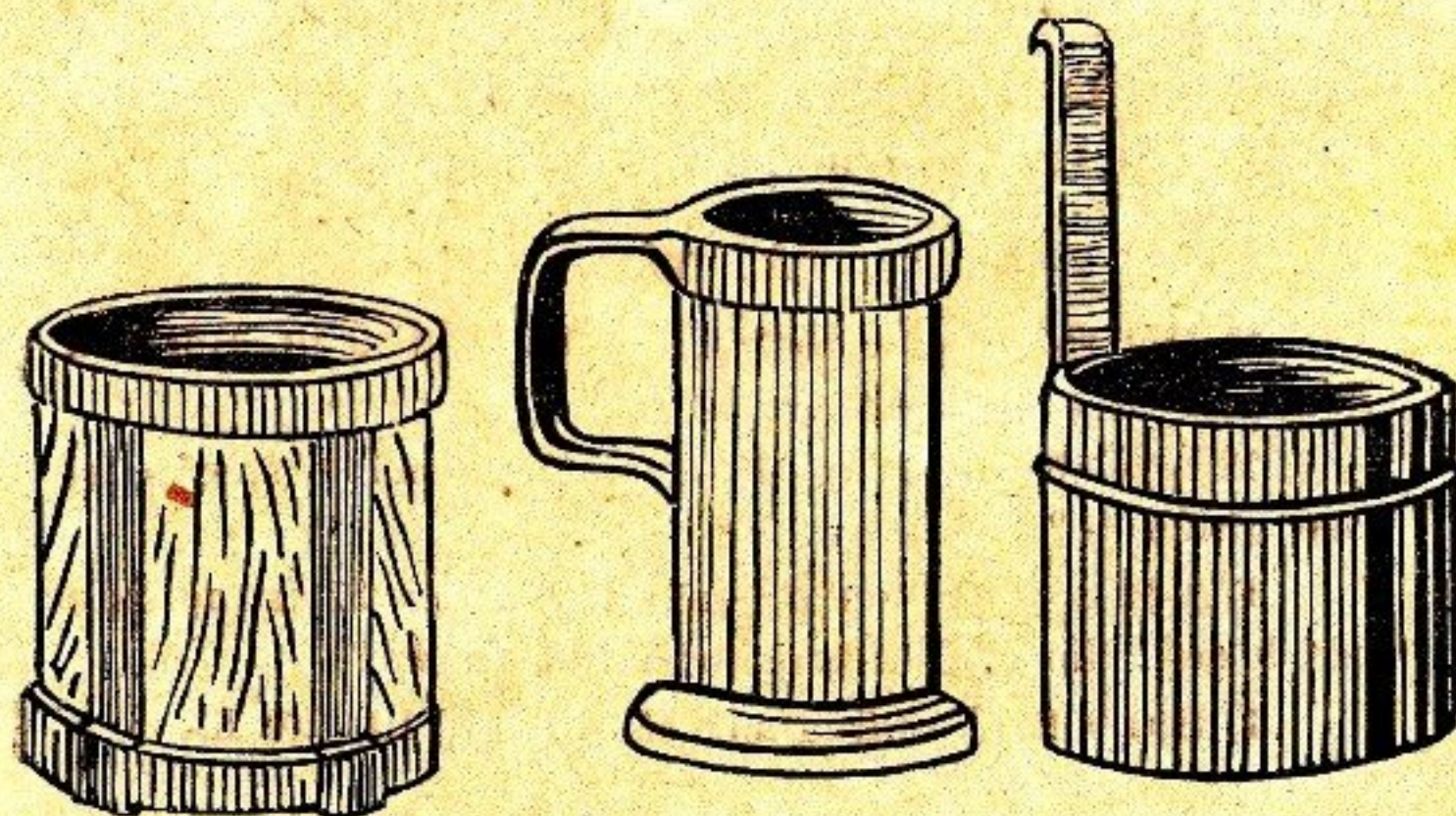
Muốn tránh những bất lợi trên, Chính phủ đã đề ra một thứ mẫu thống nhất ta gọi là lít.

Lít có thể đo được các chất rắn như thóc, gạo, đậu lạc v.v...

Lít có thể đo được các chất nước như dầu, mỡ, nước mắm v.v...

Thí dụ : Ta muốn biết thùng dầu chứa được bao nhiêu dầu, ta dùng cái lít để đo.

Muốn biết cái hũ đựng được bao nhiêu gạo ta dùng cái lít để đo.



Tóm tắt — Muốn đo xem các vật chứa đựng được bao nhiêu người ta dùng lít làm đơn vị. Lít viết tắt là **l**. Thí dụ: Thùng dầu này đựng được 18^{lit} viết tắt là 18^{l} .

Bài toán

1) Hợp tác xã mua lần thứ nhất 1.240 lít dầu hỏa để bán cho xã viên, lần thứ nhì mua thêm 1415^l. Hỏi 2 lần mua được bao nhiêu lít dầu hỏa và lần sau nhiều hơn lần trước bao nhiêu lít?

2) Một hàng tạp hóa có 2 thùng nước mắm mỗi thùng đựng 18^{l} . Cửa hàng đó đã mở 1 thùng bán lẻ, và đã bán được 5^l nước mắm. Hỏi còn lại bao nhiêu lít nước mắm tất cả?

II.— TÍNH NHẦM: BỐT 9, 8, 19

A) BỐT 9.

Thí dụ: Nhà tôi nuôi 21 con gà, bán bớt đi 9 con. Hỏi còn lại bao nhiêu con?

Cách nhầm: 21 con bớt đi 10 con, còn 11 con. Như vậy đã bớt quá đi 1 con. tôi phải thêm vào 1 con. 11 con thêm 1 con nữa thành 12 con.

Quy tắc: Muốn bớt 9 ở một số tôi bớt đi 10 ở số đó, rồi thêm 1 vào số mới tìm được.

BÀI TẬP

1) Một thùng dầu có 24 lít, đã bán đi 9 lít. Hỏi còn lại bao nhiêu lít?

2) Một hũ gạo đựng 17^{kg} gạo, đã ăn mất 9^{kg}, còn lại bao nhiêu ^{kg}?

3) Một con gà mái đẻ một lứa được 27 trứng. Bán bớt 9 quả. Hỏi còn lại bao nhiêu quả để ấp?

4) Bớt 9 lít ở những số: 103 lít, 410 lít, 200 lít.

B) BỐT 8.

Thí dụ: Đường Nam-định đi Hà-nội dài 87km. Tôi đi bằng đường tắt nên bớt được 8km. Hỏi tôi còn phải đi bao nhiêu?

Cách nhầm: 87km bớt 10km còn lại 77km. Như vậy tôi đã bớt quá đi 2km, tôi phải thêm vào 2km, 77km thêm 2km thành 79km.

Quy tắc: Muốn bớt 8 ở 1 số tôi bớt 10 ở số đó, rồi thêm 2 vào số mới tìm được.

BÀI TẬP

1) Tôi có 1 quyển vở 32 trang, đã lấy ra 8 trang để dùng vào việc làm sổ chi tiêu. Hỏi còn lại bao nhiêu trang?

2) Một người hàng mắm gánh 24 lít nước mắm đi bán. Bán được 8 lít. Hỏi còn lại bao nhiêu lít?

3) Bớt 8 lít ở những số: 241 lít, 100 lít, 201 lít.

BỐT 19

Thí dụ: Bác Hai hái 126 quả cam, bớt lại 19 quả, còn bao nhiêu đem bán. Hỏi bác bán đi bao nhiêu quả?

Cách nhầm: 126 quả bớt đi 20 quả còn lại 106 quả, như vậy tôi bớt quá đi 1 quả, nên phải thêm vào 1 quả.

106 quả thêm 1 quả nữa thành 107 quả.

Quy tắc: muốn bớt 19 ở một số, tôi bớt đi 20 ở số đó, tôi thêm 1 vào số mới tìm được.

BÀI TẬP

1. — Tôi nhổ được 32 chiếc mạ, cấy 2 sào ruộng hết 19 chiếc. Hỏi còn bao nhiêu chiếc mạ?

2. — Một con ngòai dự trừ sữa chữa mất 107 công. Nông

hội vận động anh em cố gắng thi đua nên đã bớt được 19 công. Hỏi còn phải làm bao nhiêu công?

3. — Bớt 19m ở những số: 121m — 87m — 180m — 600m.

BÀI SỐ 8

TOÁN TẬP

Lời dẫn. — Trong giờ này kiểm tra lại về cách giải một bài toán.

BÀI TẬP

1. — Diện tích trồng màu tỉnh Bắc-ninh năm ngoái là 21.735 mẫu. Năm nay trồng tăng hơn 6.096 mẫu. Hỏi diện tích trồng màu của tỉnh Bắc-ninh năm nay được bao nhiêu mẫu?

2. — Theo kế hoạch nhà nước, 1 số huyện ở tỉnh Thanh hóa đặt mức trồng 2.500 mẫu bông. Hiện nay các huyện ấy đã trồng được 2.805 mẫu. Hỏi đã trồng vượt mức được bao nhiêu mẫu bông?

3. — Để sản xuất thêm đường, một huyện ở Sơn tây đã trồng được 645 mẫu mía; một huyện khác ở Phú thọ đã trồng hơn huyện kia 145 mẫu. Hỏi 2 huyện đã trồng được bao nhiêu mẫu mía?

4. — Nhờ có Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo, nông dân Triều-tiên đã được chia 1.500.000 công mẫu (1 công mẫu gần bằng 3 mẫu Bắc-bộ), nông dân Hưng được chia hơn nông dân Triều-tiên 357.090 công mẫu, nông dân Ba-lan được chia hơn nông dân Triều-tiên 4.500.000 công mẫu.

Hỏi tổng số ruộng mà nông dân ba nước trên được chia là bao nhiêu công mẫu?

BÀI SỐ 9

BÀN TÍNH TRUNG-QUỐC THỪ TÍNH CỘNG VÀ TRỪ

I. — BÀN TÍNH TRUNG-QUỐC

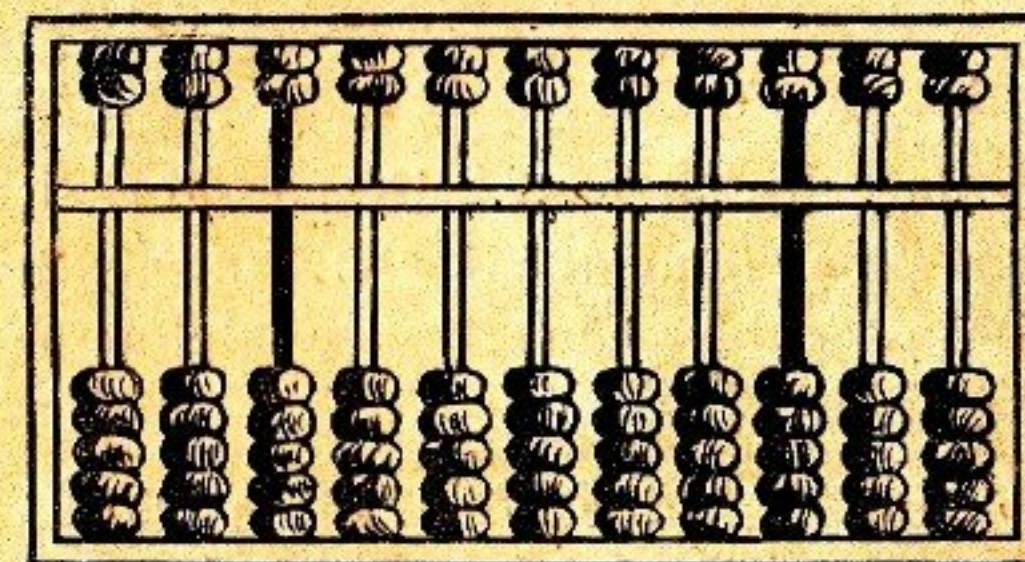
Hướng dẫn. — Trong bài này chú ý mang 1 bàn tính đến lớp, sau khi tính 1 trường hợp rút ra những nguyên tắc chính của cách tính thôi, không nên đi tỉ mỉ vào kỹ thuật tính. (Cách gảy thế nào?...)

— Sau khi làm bằng bàn tính, có thể để học viên thử lại bằng tính viết.

1. — Giới thiệu bàn tính Trung-quốc

Bàn tính Trung-quốc gồm có 11 cột hay 13 cột mỗi cột là một hàng số ta có cột số hàng đơn vị, cột số hàng chục, cột số hàng trăm, v.v...

Có một mảnh gỗ chia mỗi cột làm 2 phần:



Phần trên có 2 viên gỗ tròn, mỗi viên kể là 5 (ở cột đơn vị là 5 đơn vị ở cột hàng chục là 5 chục, ở cột hàng trăm là 5 trăm...)

Phần dưới có 5 viên gỗ mỗi viên là 1 (ở cột hàng đơn vị là 1 đơn vị, ở cột hàng chục là 1 chục...) Cột thứ tư ở mỗi đầu thường làm bằng than. Cột này ta dùng làm cột hàng đơn vị.

Trước khi làm tính ta để bàn tính ở số không nghĩa là không có một viên gỗ nào dựa vào mảnh gỗ ngăn ở giữa cả.

2— Thực hành

Thí dụ: Cộng 156^d với 75^d thì được bao nhiêu? Ta gậy 1 viên gỗ 1 trăm lên, kéo 1 viên 5 chục xuống, kéo một viên gỗ 5 đơn vị xuống và gậy 1 viên gỗ 1 đơn vị lên. Thế là ta được 156^d .

Bây giờ ta thêm 75^d nữa cũng bằng cách gậy như vậy.

Ta bắt đầu thêm 7 chục trước rồi thêm 5^d sau.

— Ta thêm 7 chục (1 viên 5 chục) thì cột hàng chục quá 1 trăm. Ta gậy 2 viên 5 chục lên và thay bằng 1 viên 1 trăm ở cột bên trái.

Đến đây ta có 226^d .

— Ta lại gậy thêm 1 viên 5 đơn vị nữa xuống. Cột đơn vị lại quá 1 chục, ta gậy 2 viên 5 đơn vị lên và thay bằng 1 viên 1 chục ở cột bên.

Cuối cùng ta được tổng số là 231^d . Thử bằng tính viết ta cũng thấy đúng như vậy.

Nhận xét

— Ta cộng từ to đến nhỏ, thí dụ từ hàng

trăm sau mới đến hàng chục nghĩa là từ trái sang phải, khác với tính viết làm từ phải sang trái.

Bàn tính Trung-quốc làm được nhanh, không hay nhầm, mọi người đều sử dụng được dễ dàng hơn là làm tính viết.

BÀI TẬP

Cộng bằng bàn tính Trung-quốc các phép tính sau đây :

$$\begin{array}{r} 35kg + 87kg \quad 555d + 600d + 480d \quad 720l + 64l + 327l \\ 19m + 35m \quad 358d + 156d + \quad 218kg + 309kg \\ 55d + 39d \quad 356m + 216m + 74m \end{array}$$

— Tôi đi chợ mua gạo hết 9.650đ, rau hết 120đ và muối hết 750đ. Hỏi tôi mua tất cả hết bao nhiêu tiền?

— Vụ chiêm vừa qua, thôn tôi cấy được 146 mẫu trồng được 34 mẫu ngô, 25 mẫu đậu, 16 mẫu lạc và 43 mẫu khoai. Hỏi thôn tôi đã trồng được tất cả bao nhiêu mẫu lúa và hoa màu?

II. THỬ TÍNH CỘNG

Thí dụ: Trong phong trào thi đua sản xuất mùa xuân, huyện Yên-thành giồng được 4124 mẫu màu một huyện ở Quảng trị giồng 3216 mẫu màu. Hỏi 2 huyện đã giồng được tất cả bao nhiêu mẫu màu?

Đặt tính và làm tính :

$$\begin{array}{r} 4124 \text{ mẫu} \\ + 3216 \text{ mẫu} \\ \hline 7340 \text{ mẫu} \end{array}$$

1) Muốn xem bài tính làm đã đúng chưa ta phải thử lại. Ta nhận thấy nếu $3kg + 2kg = 5kg$ thì ngược lại $2kg + 3kg = 5kg$

Vậy cộng 4124 mẫu với 3216 mẫu kết quả phải giống như cộng 3216 mẫu với 4124 mẫu thì phép tính mới đúng.

Đặt thành tính cộng ngược lại, ta có :

3216 mẫu Kết quả giống như ở trên. Vậy
+ 4124 mẫu phép tính làm đúng. Thực hành ta
7340 mẫu không cần đặt một phép tính thứ
hai này mới thử được. Ta chỉ cộng ngược hàng
dưới lên hàng trên là đủ.

Thí dụ : Ta cộng 6 với 4 chứ không cộng 4
với 6 như lần trước nữa. Do đó ta rút ra cách
thử sau đây :

Cách thử : Muốn thử tính cộng, ta cộng
ngược hàng dưới lên hàng trên, nếu kết quả
không thay đổi là tính làm đúng.

2) Có thể theo phương pháp thử bằng 9.

Vi dụ :

$$\begin{array}{r} 4124 \text{ mẫu} \\ + 3216 \text{ mẫu} \\ \hline 7340 \text{ mẫu} \end{array} \quad \begin{array}{r} 5 \\ 5 \end{array}$$

— Gạch 1 vạch ngang nối dài với vạch ngang
mà ta gạch để cộng.

— Cộng các con số của tính cộng, cứ đến
trên 9 lại trừ đi 9 còn bao nhiêu viết vào trên
vạch ngang :

$$4 + 1 + 2 + 4 = 11; \quad 11 - 9 = 2$$

$$2 + 3 + 2 + 1 + 6 = 14; \quad 14 - 9 = \boxed{5}$$

— Cộng các con số của tổng số, cũng cứ đến
trên 9 lại trừ đi 9, còn bao nhiêu viết ở dưới
vạch ngang :

$$7 + 3 = 10; \quad 10 - 9 = 1$$

$$1 + 4 = \boxed{5}$$

Nếu 2 số tìm được ấy giống nhau thì bài
tính cộng làm đúng.

III. — THỬ TÍNH TRỪ

Thí dụ : Vụ chiêm năm ngoái, gia đình ông An
thu được 750^{kg} thóc. Vụ chiêm năm nay thu được
827^{kg}. Hỏi vụ chiêm năm nay ông đã thu được nhiều
hơn vụ chiêm năm ngoái bao nhiêu kg. thóc?

Đặt tính và làm tính :

$$\begin{array}{r} 827 \text{ ki-lô} \\ - 750 \text{ ki-lô} \\ \hline 77 \text{ ki-lô} \end{array}$$

Cách thử : Ta tìm thấy số thóc thu trọt hơn
năm ngoái là 77^{kg}. Ta thử đem cộng 77^{kg} đó với số
thu hoạch vụ chiêm năm ngoái là 750^{kg}. Nếu kết
quả tìm thấy là 827^{kg} tức là số thu hoạch vụ chiêm
năm nay thì tính trừ đúng.

$$\begin{array}{r} 750 \text{ ki-lô} \\ + 77 \text{ ki-lô} \\ \hline 827 \text{ ki-lô} \end{array}$$

Kết quả tìm thấy là 827 ki-lô, vậy bài tính
làm đúng.

Tóm tắt. — Muốn thử tính trừ người ta lấy hiệu
số (số vừa tìm được) cộng với số dưới. Nếu kết quả
tìm được đúng bằng số trên là bài tính làm đúng.

BÀI TẬP

1) 1 hợp tác xã trong 1 tháng bán ra cho nhân dân

7.500 kg muối và 704 kg đường. Hỏi hợp tác xã đó đã bán 2 thứ được bao nhiêu kg?

2). — Một gia đình trồng một vườn rau, hai tháng đầu thu được 157kg, hai tháng sau thu được 263kg. Cả vụ gia đình đó chỉ ăn hết 75kg. Hỏi gia đình đó còn lại bao nhiêu kg rau đem bán?

3). — Sau cải cách ruộng đất, một gia đình nông dân đã có tiền mua 86 vuông vải, đem may 2 bộ quần áo hết 58 vuông. Hỏi còn lại bao nhiêu vuông?

BÀI SỐ 10

ÔN TẬP TÍNH NHẨM

TÍNH NHẨM: THÊM BỐT 101-99

Hướng dẫn: Bài này có tính cách ôn lại một số tính nhẩm đã học để suy rộng thêm ra, nên sau khi làm một số bài tập thuộc 1 loại nên hướng dẫn rút ra phương pháp chung có suy rộng và phần thêm bớt — 101 — 99 chỉ là suy rộng của phần ôn trên thôi.

1. — ÔN VỀ TÍNH NHẨM

Loại lẻ 1 đẳng sau như 11, 21, 31.

— Đợt dân công trước, xóm tôi lấy 36 người. Đợt này lấy 11 người. Hỏi số dân công lấy trong 2 đợt là bao nhiêu người?

— Hôm qua tôi cấy được 15 chiếc mạ. Hôm nay, lại cấy được 21 chiếc mạ. Hỏi hai hôm tôi cấy được bao nhiêu chiếc mạ.

— Một đơn vị dân công có 43 người, vừa rồi lại bổ sung thêm 31 người. Hỏi có bao nhiêu người tất cả?

— Xã tôi trừ tính sửa quảng đê mất 125 công. Do thi đua nên tính ra bớt được 11 công. Hỏi chỉ làm hết bao nhiêu công thôi?

— Một buồng chuối có 90 quả, bớt lại một nải 21 quả để ăn. Hỏi còn bao nhiêu quả đem bán được?

— Chị Tâm dệt được 86 vuông vải chị bớt lại 31 vuông để may quần áo. Hỏi chị còn đem bán được bao nhiêu vuông nữa?

Loại lẻ 9 đẳng sau như 9, 19, 29...

— Để chuẩn bị cho vụ mùa, nhà tôi đã mua 35kg khô dầu và 9kg phốt phát. Hỏi nhà tôi đã mua cả 2 thứ bao nhiêu kg tất cả.

Hôm khai giảng lớp dự bị có 28 học viên. Tuần sau thêm 19 học viên nữa. Hỏi tuần sau lớp có bao nhiêu học viên tất cả?

— Buổi sáng gia đình tôi gánh được 63kg thóc thuê lên kho. Buổi chiều lại gánh thêm 20kg nữa. Hỏi gia đình tôi đã gánh ngày hôm đó được bao nhiêu kg thóc thuê tất cả?

— Tôi có 26 tờ giấy, bớt lại 9 tờ còn đem đóng một quyển vở. Hỏi đóng quyển đó được bao nhiêu tờ giấy tất cả.

— Nhà tôi ủ được 46 gánh phân, bớt lại 19 gánh để bón khoai. Hỏi còn đem bón lúa bao nhiêu gánh phân tất cả?

— Đoàn Thanh niên ở xóm tôi có 53 đồng chí, đi làm vệ sinh. Khi phân công, 29 đồng chí nhận dọn dẹp một đầu xóm. Hỏi còn lại bao nhiêu đồng chí để dọn dẹp đầu xóm kia?

3) **Phương pháp chung:** Muốn thêm hay bớt

một số có lẽ 1 hay 9 đằng sau như 11, 21, 31...9, 19, 29... vào một số, tôi thêm hay bớt chẵn số chục đủ như thêm hay bớt chẵn 1 chục, 2 chục, 3 chục... rồi thêm hay bớt 1 vào sau.

Trường hợp thêm hay bớt 101, 99. Do đó ta suy ra muốn thêm hay bớt 101 hay 99 vào một số ta thêm hay bớt chẵn 100 rồi thêm hay bớt 1 vào sau.

Thí dụ 1: Tôi giống xu hào ở hai mảnh vườn. Mảnh thứ nhất được 162 cây, mảnh thứ hai được 101 cây. Hỏi tôi giống được tất cả bao nhiêu?

Tôi nhân 162 cây với 100 cây là 262 cây thêm 1 cây nữa là 263 cây.

Thí dụ 2: Một người buồn được 280 quả cam, bớt lại 99 quả còn xanh, còn bao nhiêu đem bán ngay tất cả. Hỏi đem đi bán được bao nhiêu quả tất cả?

Tôi nhân 280 quả trừ 100 quả còn lại 180 quả. 180 quả thêm 1 quả là 181 quả. Vậy người đó còn lại 181 quả đem bán.

BÀI TẬP

Trong 1 vườn cây ăn quả của một nông trường có trồng 2 hàng chanh: 1 hàng có 94, 1 hàng có 101 cây. Hỏi nông trường ấy đã trồng bao nhiêu cây chanh?

— Trên một quãng đường bên trái giống được 95 cây, bên phải giống được 101 cây. Hỏi quãng đường đó giống được bao nhiêu cây tất cả?

— Thêm 101m vào những số sau đây:

315m — 620m — 785m — 438m.

— Một đơn vị dân công trước có 685 người, bớt sang làm cầu 101 người. Hỏi còn lại bao nhiêu người tất cả?

— Tôi giống được 520 gốc sắn, đã cuốc bán 101 gốc. Hỏi còn lại bao nhiêu gốc sắn nữa?

Bớt 101 kg ở các số sau đây:

128 kg — 240 kg — 359 kg — 427 kg.

— Năm ngoái, xã tôi trồng được 132 mẫu màu. Hưởng ứng chủ trương tăng diện tích trồng màu, năm nay xã tôi đã trồng thêm 99 mẫu. Hỏi năm nay xã tôi đã trồng được bao nhiêu mẫu màu?

— Xã tôi đặt mức cấy 263 mẫu ruộng chiêm, nhưng nông dân đã cấy thêm 99 mẫu nữa. Hỏi toàn xã đã cấy được tất cả bao nhiêu mẫu ruộng chiêm?

— Thêm 99g vào những số sau đây:

59g — 127g — 285g — 340g.

— Xã tôi định nộp 105 tạ thóc thuế trong thời hạn năm ngày. Sau hai ngày đã nộp được 99 tạ. Hỏi còn lại bao nhiêu tạ nữa?

— Buồng cau của bác Vĩnh có 171 quả. Bác bớt lại 1 cành 99 quả. Hỏi còn lại đem đi bán được bao nhiêu quả?

— Bớt 99m ở những số sau đây:

133m — 196m — 208m — 317m

BÀI SỐ 11

TOÁN TẬP

1) Tính đến đầu tháng ba, toàn tỉnh Nghệ-an đã cấy được 86 798 mẫu lúa. Riêng huyện Yên-thành cấy được 21.672 mẫu, huyện Diễn-châu 11.000 mẫu và huyện Cồn-cuông 20.144 mẫu. Hỏi còn các huyện khác cấy được tất cả bao nhiêu mẫu?

2) Trong đợt thi đua sản xuất tiết kiệm mùa xuân, Huyện Hưng-aguyn đã trồng được 3.284 mẫu khoai, 312 mẫu ngô, 460 mẫu lạc, 104 mẫu bông, 178 mẫu sắn, đậu cà. Huyện Vĩnh-linh đã trồng được 89 mẫu sắn, 91 mẫu khoai, 5 mẫu đậu. Hỏi mỗi huyện

3284	4054	89	4338	
312	104	91	155	31
460	178	5	4523	
1056	4338	185		

trên đã trồng tất cả được bao nhiêu mẫu màu? Cả 2 huyện đã trồng được bao nhiêu mẫu màu?

3) Tổng số học sinh tỉnh Hà-nam, năm 1951 có 15.800 người. Tới năm 1954 số học sinh vỡ lòng có 42.000 người, số học sinh phổ thông có 44.000 người, số học sinh cấp hai có 1.842 người và số học sinh học Dự bị bổ túc và Bình dân học vụ có 49.000 người. Hỏi số học sinh năm 1954 hơn năm 1951 bao nhiêu người?

4) Đợt thi đua mùa xuân, huyện Giao-thủy đã đào được 23.500^m ngòi tưới cho 3.250 mẫu ruộng chiêm. Riêng xã Giao-tân đã đào được 3.000^m ngòi, tưới cho 500 mẫu, xã Giao-lạc đào được 4.200^m tưới cho 2.000 mẫu, xã Giao-yên khơi con ngòi dài 6.000^m tưới cho 200 mẫu và xã Giao-tiên khơi con ngòi 8.000^m tưới cho 315 mẫu. Hỏi còn những xã khác đã đào được bao nhiêu mét ngòi? tưới cho bao nhiêu mẫu chiêm?

3000 500
4200 2000
6000 200
8000 315
21200 3015

BÀI THỨ 12

TÍNH NHÂN CÁC SỐ NGUYÊN

DÙNG BẢNG PI-TA-GO TRONG TÍNH NHÂN

23500 3250
21200 3015
023

I. - TÍNH NHÂN

1) **Đề** : Tôi may một bộ quần áo hết 5^m vải. Hỏi tôi may 3 bộ thì hết bao nhiêu mét vải?

2) **Cách giải** : Tôi nhắm ngay thấy là hết 15^m nhưng đặt tính để tìm thì có 2 cách.

Tính cộng 5^m

+ 5^m
5^m

Cộng 3 số 5^m với nhau.

15^m

Tính nhân 5^m

× 3^m

15^m

Nhận xét. - Hai cách đều tìm ra một đáp số là 15^m nhưng cách nhân thì gọn hơn. Trường hợp này có 3 bộ quần áo thì còn cộng được chứ nếu độ 35 bộ thì chắc là cộng rất khó khăn rồi.

- Tính nhân chỉ là một tính cộng nhiều lần một số.

II. - BẢNG PI-TA-GO

1) **Cách dùng bảng Pi-ta-go trong tính nhân.** - Trong tính nhân 5^m × 3 rất đơn giản nên ta nhân ngay thấy là 15^m. Nhưng muốn tìm chắc chắn và nhanh chóng kết quả các tính nhân khó hơn ta phải dùng bảng Pi-ta-go. Bảng Pi-ta-go có ngang 10 ô, dọc 10 ô tổng cộng được 100 ô.

Muốn tìm 3 lần 5 là bao nhiêu tôi đặt 1 đầu ngón tay vào ô 5 trên hàng ngang trên đầu rồi kéo dọc xuống. Tôi lại đặt 1 đầu ngón tay khác vào ô 3 ở hàng dọc bên trái rồi kéo ngang sang phải. Hai đầu ngón tay gặp nhau ở ô 15 thì 3 lần 5 là 15.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	4	6	8	10	12	14	16	18	20
3	6	9	12	15	18	21	24	27	30
4	8	12	16	20	24	28	32	36	40
5	10	15	20	25	30	35	40	45	50
6	12	18	24	30	36	42	48	54	60
7	14	21	28	35	42	49	56	63	70
8	16	24	32	40	48	56	64	72	80
9	18	27	36	45	54	63	72	81	90
10	20	30	40	50	60	70	80	90	100

- 2) Tập nhân:
- 4 lần 9
 - 2 » 8
 - 3 » 6
 - 5 » 7
 - 9 » 6
 - 7 » 8

3) Nhận xét:

— Bảng Pi-ta-go xếp đặt giản dị, gọn gàng mà vẫn đầy đủ nội dung của các bảng cửu chương.

— Dùng bảng Pi-ta-go ta có thể làm được bất cứ tính nhân nào dù không thuộc cửu chương. Làm nhiều tự nhiên ta thuộc, không cần phải học vẹt các bảng cửu chương nhiều khi rất khó nhớ như 6, 7, 8, 9.

4. — Giải thích ý nghĩa và cách dùng bảng Pi-ta-go trong tính nhân.

Ở trên ta đã biết là dùng bảng Pi-ta-go thế nào thì tìm ra được 3 lần 5^m là 15^m.

Bây giờ ta tìm hiểu tại sao lại dùng 15^m. Ta lấy riêng góc bảng để nhận xét.

1	2	3	4	5
2	4	6	8	10
3	6	9	12	15

Ta thấy hàng đầu có 5 ô, nếu mỗi ô là 1^m thì 5 ô là 5^m và hàng đầu chỉ số vải để may 1 bộ quần áo.

Đây ta có 3 hàng nên số ô của cả 3 hàng là số mét vải để may 3 bộ quần áo. Ta đếm được 15 ô tất cả. Vậy may 3 bộ hết 15^m vải.

Ô cuối cùng thẳng hàng với các ô 5 và 3 lại là ô 15.

Vậy đáp số đúng là 15^m. Bảng Pi-ta-go lại cho ta thấy rõ hơn ý nghĩa của phép nhân là một tính cộng nhiều lần một số.

5. — Hướng dẫn cách lập bảng Pi-ta-go

Hàng ngang thứ nhất và hàng dọc thứ nhất ta đều viết từ 1 đến 10. Số ở ô sau chỉ hơn số ở ô trước 1.

Hàng ngang thứ hai, số ở ô sau hơn số ở ô trước 2.

Hàng ngang thứ ba. số ở ô sau hơn số ở ô trước 3.

Cho đến hàng ngang thứ 10 thì lại hơn nhau 10.

BÀI TẬP

1) Cây 1 sào hết 8 chiếc mạ. Hỏi 4 sào hết bao nhiêu?

2) Một người trung bình ăn 6 lạng một ngày. Hỏi 7 ngày ăn hết bao nhiêu? *ăn hết bao nhiêu? nếu ăn hết 5 ngày thì*

3) Một người thợ may may được 6 bộ quần áo một ngày. Hỏi trong 5 ngày thì may được bao nhiêu bộ tất cả?

4) Một lớp có 3 tổ. Mỗi tổ có 8 người. Hỏi lớp đó có bao nhiêu người?

5) Tôi đi bộ trung bình được 5km một giờ. Hỏi tôi đi 4 giờ thì được bao nhiêu km?

6) Tôi có 9 sào ruộng loại 6 thùng một sào. Hỏi gặt 9 sào đó được bao nhiêu thùng thóc?

Chú ý: Dân học viên về nhà tự đặt tính làm, để nhau đừng quên ở bằng nhân, để mau thuộc.

Handwritten calculations:

$$\begin{array}{r} 21 \\ 6 \times 6 \\ \hline 126 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 30 \\ 9 \times 6 \\ \hline 270 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5250 \\ 6750 \\ \hline 12000 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4302,70 \\ 1035,60 \\ \hline 5338,30 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 102 \text{ BÀI SỐ 13} \\ 2109,05 \\ \hline 5100,50 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 8901,56 \\ 7012,59 \\ \hline 15914,15 \end{array}$$

TÍNH NHÂN SỐ NGUYÊN
TÍNH NHÂM GÓP 2 GÓP 4

1. — NHÂN SỐ NGUYÊN
PHI DU: Một người ăn trung bình mỗi tháng hết 18 kg gạo. Một gia đình 6 người ăn 1 tháng hết bao nhiêu kg gạo?

1 người ăn 1 tháng hết 18 kg gạo.

6 người ăn 1 tháng hết 618 kg gạo.

Muốn biết gia đình ấy ăn hết bao nhiêu, tôi làm tính nhân.

Đặt tính và làm tính:

Tôi phải gấp 6 lần số 18 vì vậy số

18kg 18 tôi gọi là số phải nhân và số 6 gọi

$\times 6$ là số nhân.

108kg 6 lần 8 là 48. Tôi viết 8 xuống dưới con số 6, còn nhớ lại 4 chục.

Handwritten note: ăn hết bao nhiêu? Tôi chưa bao giờ gặp h 10 chục.
 6 lần 1 chục là 6 chục, cộng với 4 chục phải nhớ là 10 chục, tôi viết cả

Sở dĩ viết cả 10 là vì tôi không còn số để nhân nữa. Số 108 gọi là tích số. Đáp số: 108kg.

Kết luận: Muốn nhân 1 số với 1 số, ta nhân lần lượt mỗi con số của số phải nhân với số nhân, bắt đầu từ tay phải sang tay trái.

Chú ý: Ở trên để giải thích tính nhân, ta mới nói nhớ 4 chục, hay nhân 6 lần 1 chục... còn khi thực hành tính nhân ta có thể chỉ nói nhớ 4 hay nhân 6 lần 1 cũng được rồi.

BÀI TẬP

1) Tôi mua 5 quyển vở. mỗi quyển giá 350đ. Hỏi tôi phải trả tất cả bao nhiêu tiền?

2) Để kiến thiết con đường sắt Hà nội — Lào cay, trong mấy tháng vừa qua, 2 tỉnh Bắc giang và Vĩnh phúc đã cung cấp 270.000 dân công đi đắp đường và 49.000 dân công đi làm tà vẹt gỗ. trung bình mỗi dân công đi 9 hôm. Hỏi 2 tỉnh trên đã cung cấp tất cả bao nhiêu dân công?

3) Nông hội đã cử 45 người đi gặt giúp gia đình bộ đội. 25 người mỗi người làm 3 công. Số còn lại, mỗi người làm 2 công. Hỏi Nông hội sử dụng bao nhiêu công để gặt giúp các gia đình bộ đội.

II — TÍNH NHẦM

1.— Nhầm gấp đôi:

Thí dụ: 1 sào ruộng chiêm trong 1 vụ thu được 87kg thóc. Nhầm xem 2 sào ruộng ấy thu 1 vụ được bao nhiêu kg thóc?

(Muốn nhầm số thóc thu trong 2 sào ta phải gấp đôi số 87kg).

Ta nhân gấp đôi 80kg là 160kg và gấp đôi 7kg là 14kg: 160kg thêm 14kg thành 174kg.

2.— Tính nhầm gấp 4:

Thí dụ: Xóm tôi có 45 gia đình. Số gia đình toàn thôn có gấp 4 lần số gia đình ở xóm tôi. Nhầm xem số gia đình trong thôn là bao nhiêu?

Cách nhầm: 1) Ta nhân gấp đôi lần 45 là 90 rồi gấp đôi lần 90 là 180 gia đình.

2) Có thể nhầm gấp 4 lần 40 là 160, gấp 4 lần 5 là 20; 160 thêm 20 là 180 gia đình.

3.— Quy tắc nhầm gấp 2, gấp 4:

Muốn nhầm gấp 2 một số, ví dụ 87 thì ta thường tách số đó thành 2 phần cho dễ nhầm, phần chẵn đến hàng chục như 80 và phần lẻ về đơn vị như 7, xong ta nhân gấp 2 từng phần rồi cộng lại.

Muốn nhầm gấp 4 thì ta gấp đôi số ấy lên rồi lấy số thành gấp đôi lên 1 lần nữa. Hoặc có thể phân tách ra từng phần để tính như tính gấp đôi ở trên.

BÀI TẬP

1.— Nhà tôi trồng 2 luống su hào, mỗi luống có 75 cây. Hỏi 2 luống có bao nhiêu cây?

2.— Có 2 đơn vị dân công. Mỗi đơn vị có 36 người. Hỏi 2 đơn vị có bao nhiêu người tất cả?

3.— Trung bình mỗi xã chạy dọc sông Hồng thuộc huyện Khoái châu đã chữa được 32km đê. Hỏi 2 xã ở huyện ấy đã chữa trung bình được bao nhiêu km đê?

4.— Gấp tư những số: 35 người, 42 lít nước, 68g thịt, 55kg thóc.

BÀI SỐ 14

BÀI TẬP

1) 3 tổ giao lương gánh thóc lên kho, mỗi tổ gánh mỗi chuyến được 265kg. Họ đi tất cả 4 chuyến. Hỏi gánh được bao nhiêu kg thóc?

2) Tổ đồng chí Vang, năm ngoái trồng được 8 sào màu, năm nay trồng được gấp 5 lần năm ngoái và còn cấy thêm được 7 sào chiêm. Hỏi tổ đồng chí Vang năm nay đã trồng được bao nhiêu sào vừa chiêm vừa màu?

3) Gia đình anh Sáu cấy 8 sào ruộng hai mùa. Vụ chiêm anh gặt mỗi sào được 46kg thóc. Vụ mùa anh gặt mỗi sào được 52kg thóc. Hỏi vụ mùa anh thu hoạch hơn vụ chiêm bao nhiêu kg thóc?

4) Một hợp tác xã bán nông cụ cho nông dân, trước đây mỗi ngày thu vào được 12.000đ. Nay mỗi ngày thu được 35.000đ. Hỏi trong 26

ngày gần đây, hợp tác xã đó đã thu vào hơn trước bao nhiêu tiền?

5) Bác Bảy hôm nay đi chợ bán 2 thúng gạo mỗi thúng được 6.500đ và một thúng ngô được 2.700đ. Bác mua 5m vải, mỗi mét giá 1.400đ. Hỏi còn lại bao nhiêu tiền?

BÀI SỐ 15

TÍNH NHÂN SỐ NGUYÊN

SỐ NHÂN CÓ NHIỀU CON SỐ

Thí dụ : Để cho việc giao thông nhanh chóng, 32 hội viên Nông hội đã xung phong sửa đường, mỗi người làm 18 công. Hỏi 32 người đã làm tất cả bao nhiêu công?

Phương pháp giải thứ nhất :

Tôi nhẩm như sau :

3 chục người làm	còn 2 người nữa làm
hết : 18 công	18 công
$\times 3$ chục	$\times 2$

54 chục công = 540 công 36 công

và cả 32 người làm : 36 công
 $+ 540$ công
 576 công

Đáp số : 576 công

Tôi có thể gộp mấy con tính trên vào một con tính theo phương pháp sau.

Phương pháp giải thứ hai :

Mỗi hội viên làm 18 công, 32 hội viên làm gấp 32 lần 18 công.

Vậy muốn biết số công làm bao nhiêu, ta phải làm tính nhân

Đặt tính và làm tính :

$\times 18$ công	1) 2 lần 8 là 16, tôi viết 6 thẳng
32	cột với con số 5, và nhớ 1 chục.
	2 nhân với 1 chục là 2 chục, cộng
36	với 1 chục phải nhớ là 3 chục, tôi
54	viết 3 xuống dưới thẳng cột với
	con số 3 (số hàng chục).
576 công	

2) 3 chục nhân với 8 là 24 chục. Tôi viết 4 thẳng cột với con số hàng chục (dưới số 3) và nhớ 2 (tức là 2 trăm). (Tôi không viết con 4 thẳng cột với con số 6, vì số 6 ở đây thuộc hàng đơn, ta không thể viết hàng chục thẳng cột với hàng đơn được).

3 chục nhân với 1 chục là 3 trăm, 3 trăm cộng 2 trăm phải nhớ thành 5 trăm, tôi viết 5 ở phía tay trái bên cạnh số 4.

(Tại sao 3 chục nhân với 1 chục là 3 trăm, vì ta có thể coi như lấy 30×10).

3) Tôi cộng các tích số riêng lại, kết quả được là 576 công.

Phương pháp thứ nhất cũng dẫn ta tìm đến kết quả nhưng ta không dùng đến. Trong thực tế ta làm theo phương pháp thứ hai gọn gàng và thuận lợi hơn.

BÀI TẬP

1) Một tổ đôi công có 15 người. Trung bình mỗi người gặt 1 ngày được 135 kg thóc. Hỏi trong 12 ngày tổ ấy gặt được bao nhiêu kg thóc?

2) Gặt mùa xong, gia đình một nông dân mua 14m vải, 1m giá 1.500 đ và 25 kg muối, 1kg giá 290 đ. Hỏi gia đình ấy tiêu hết bao nhiêu?

3) 24 tổ giao lương gánh thóc lên kho. Có 11 tổ mỗi tổ gánh được 2 800 kg, còn lại những tổ khác mỗi tổ gánh 2.950 kg. Hỏi 24 tổ đó gánh được bao nhiêu kg thóc?

BÀI SỐ 16

TÍNH NHÂN SỐ NGUYÊN. SỐ PHẢI NHÂN

VÀ SỐ NHÂN TẬN CÙNG BẰNG 0

TÍNH NHẨM: GẤP 10, 100, 1000

I. TÍNH NHÂN, SỐ NHÂN, VÀ

SỐ PHẢI NHÂN TẬN CÙNG BẰNG 0

Thí dụ 1: Sở Mậu dịch bán hạ giá cho nhân dân thiếu ăn: 390đ một kg gạo. Hỏi mua 12kg gạo thì phải trả bao nhiêu tiền?

Đặt tính và làm tính: (Theo phương pháp đã học ở bài trước).

$$\begin{array}{r} 390^d \\ \times 12 \\ \hline 780 \\ 390 \\ \hline 4680^d \end{array}$$

Trong thực hành ta chỉ nhân 39 với 12 rồi thêm 1 số không vào kết quả. Vì phép tính trên có thể làm như sau:

$$39 \text{ chục} \times 12 = 468 \text{ chục} = 4680^d.$$

Thí dụ 2: Tôi mua 20 mét vải,

mỗi mét giá 1.450^d. Hỏi tôi phải trả bao nhiêu tiền?

$$\begin{array}{r} 1450^d \\ \times 20 \\ \hline \end{array}$$

(làm theo như thường lệ)

$$\begin{array}{r} 0000 \\ 2900 \\ \hline \end{array}$$

Nhưng trong thực hành, ta chỉ nhân 145 với 2 rồi thêm 2 số không vào kết quả, vì:

$$29.000^d$$

$$\begin{array}{r} 1450^d \\ \times 20 \\ \hline \end{array}$$

tức là: $\begin{array}{r} 145 \text{ chục} \\ \times 2 \text{ chục} \\ \hline \end{array}$

$$29.000$$

290 trăm hay là: 29.000^d

BÀI TẬP

1) Một hợp tác xã mua 200 quyển vở để bán cho các lớp B. D. H. V., giá mỗi quyển là 250đ. Hỏi số tiền mua vở tất cả là bao nhiêu?

2) Xã Dân chủ có 150 người khai 1 con mương. Mỗi người làm 12 công. Hỏi số công làm tất cả là bao nhiêu?

3) Một đoàn thuyền có 12 chiếc chở thóc thuê lên kho. Có 5 chiếc chở mỗi chiếc được 70 tạ. Còn lại, mỗi chiếc chở được 65 tạ. Hỏi đoàn thuyền ấy chở tất cả là bao nhiêu tạ thóc?

II.— TÍNH NHẨM; NHÂN VỚI 10, 100, 1000.

Thí dụ: Để điều hòa giá của thị trường, cơ quan Mậu dịch huyện bán gạo cho nhân dân mỗi kg hạ hơn ở ngoài 50^d. Hỏi mua 10^{kg} thì hạ được bao nhiêu tiền?

100^{kg} thì hạ được bao nhiêu tiền?

1000^{kg} thì hạ được bao nhiêu tiền?

Hướng dẫn: Cho học viên làm tính như

thường ; sau đó giáo viên rút ra nhận xét: khi nhân 50^a với 10 tức là 50 thêm vào 1 con số 0.

$$\begin{array}{r} \times 50^a \\ 10 \\ \hline 500^a \end{array}$$

Khi nhân 1 số với 100 hay 1.000 cũng làm tương tự như trên. Để tránh phải làm tính, ta có thể nêu lên quy tắc sau:

Quy tắc :

Muốn nhân một số với 10 (100 hay 1000), ta chỉ cần thêm 1 con số 0 (2 hay 3 con số 0) vào số đó.

BÀI TẬP

- 1) Nhân với 10, 100, 1000 những số sau đây :
350 lít, 712kg, 246m.
- 2) Tôi bán 26^a một mớ rau muống. Hỏi :
10 mớ rau, giá bao nhiêu tiền ?
100 mớ rau, giá bao nhiêu tiền ?
1000 mớ rau giá bao nhiêu tiền ?

BÀI SỐ 17

BÀI TẬP

Lời dẫn : Trong khi học viên làm toán đồng thời hỏi học viên về mặt lý thuyết, không nên tách rời lý thuyết với bài tập.

Câu hỏi ôn tập

- 1) Muốn nhân số nguyên mà số nhân có nhiều con số thì ta làm thế nào ?
- 2) Khi số nhân tận cùng bằng 0 ta làm thế nào ? Số phải nhân tận cùng bằng 0 ta làm thế nào ?

Bài toán :

1) Huyện Tiên lãng vừa khơi được 15 cái cừ, trung bình mỗi cái dài 600m. Huyện Vĩnh bảo khơi được 3 cái, mỗi cái dài 450m. Hỏi hai huyện đã khơi được bao nhiêu mét cừ ?

2) 20 nông dân sửa mương cho nước vào ruộng lúc đầu mỗi ngày 1 người sửa được 16^m mương. Sau mấy ngày, rút kinh nghiệm, 1 ngày, mỗi người sửa được 28^m mương. Hỏi 20 nông dân ấy đã sửa tăng hơn trước bao nhiêu m mương trong 1 ngày ?

Chỉ dẫn : Nên hướng dẫn học viên làm theo cách dẫn dụ nhất : tìm năng suất tăng thêm của một người rồi nhân với 20 người.

3) Một cơ quan chi ủy xã nhờ tăng gia rau trong vụ đầu xuân trung bình mỗi ngày đã tiết kiệm được 1.500^a. Cơ quan ấy tiết kiệm trong 30 ngày mua được 100kg gạo để giúp đồng bào thiếu thốn. Mỗi kg gạo giá 400^a. Hỏi số tiền đó đem mua gạo còn thừa hay thiếu bao nhiêu ?

BÀI SỐ 18

TÍNH NHÂN SỐ NGUYÊN — SỐ NHÂN
CÓ 0 XEN GIỮA — TÍNH NHÂN GẤP 3

1.—TÍNH NHÂN—SỐ NHÂN CÓ 0 XEN GIỮA

Thí dụ : Đồng bào xã Liên hà đã vận động 105 người đào mạch nước chống hạn, mỗi người làm 15 công. Hỏi số công làm tất cả là bao nhiêu ?

Đặt tính và làm tính : 15 công

1) Làm theo lối chung : nhân tất cả các con số của số nhân

$\times 105$

75

00

15

Làm theo thực tiễn :

1.575 công

15 công

$\times 105$

75

150

Chỉ dẫn :

1.575 công

Ta vẫn nhân như thường lệ khi tới con số 0, ta hạ một con số 0 xuống dưới con số 7, thẳng cột với con số 0 ở trên (vì con số 0 thuộc về hàng chục), rồi lại tiếp tục nhân sang con số khác.

BÀI TẬP

1) Một đoàn giao lương có 205 người gánh thóc lên kho, trung bình mỗi người gánh 25kg. Hỏi số thóc tất cả được bao nhiêu ?

2) Một tổ đổi công có tất cả 25 mẫu ruộng. Ruộng ấy trước đây chỉ làm 2 vụ, trung bình mỗi vụ, 1 mẫu thu được 650kg. Nay theo chủ trương cấy tăng vụ, tổ ấy làm tất cả 3 vụ, trung bình 1 vụ, mỗi mẫu thu được 780kg thóc. Hỏi toàn tổ thu tăng 1 năm được bao nhiêu kg thóc ?

3) Một ruộng đậu có 12 luống, mỗi luống có 205 hốc, mỗi hốc lót 25 gam khô đậu. Hỏi dùng hết bao nhiêu khô đậu để lót cho 12 luống đậu ?

II.— TÍNH NHÂM : GẤP 3

Thí dụ : Đợt dân công trước xã tôi có 35 người,

đợt này anh em xung phong đi gấp 3 lần. Hỏi số dân công đợt này xã tôi có bao nhiêu người ?

Cách nhâm : 1) Tôi nhâm 3 lần 3 chục người là 9 chục người. 3 lần 5 người là 15 người. 9 chục người cộng với 15 người thành 105 người.

2) Có thể nhâm bằng cách : nhâm gấp đôi số 35 là 70, rồi thêm vào 70 số 35 nữa là 105.

BÀI TẬP

1) Tôi mua một bó rau hết 50đ. Hỏi mua 3 bó rau phải trả hết bao nhiêu ?

2) Tôi mua một chiếc ngòi bút hết 80đ. Hỏi mua 3 chiếc phải trả hết bao nhiêu tiền ?

3) Tôi mua 1 chiếc bút chì hết 150đ. Mua 1 lọ mực phải trả gấp 3 số tiền mua bút chì thì giá tiền một lọ mực là bao nhiêu ?

4) Mỗi lớp học có 10 bộ bàn ghế, mỗi bộ 4 người ngồi. Hỏi 3 lớp học có bao nhiêu bộ bàn ghế và bao nhiêu chỗ ngồi.

BÀI SỐ 19

THỬ TÍNH NHÂN

ÔN LẠI TÍNH NHÂM

I.— THỬ TÍNH NHÂN

Thí dụ 1 : Một nông dân đem bán cho hợp tác xã 55kg đỗ, giá 890đ, 1kg. Hỏi người ấy nhận được bao nhiêu tiền ?

Đặt tính và làm tính:

$$\begin{array}{r} 890đ \\ \times 55 \\ \hline 445 \\ 445 \\ \hline 48950đ \end{array}$$

— Muốn biết phép tính nhân làm đúng hay sai, ta phải thử:

Cách thử:

Kẻ 2 đường chéo làm thành 4 góc, rồi:

1) Cộng các con số của số phải nhân lại. Nếu cứ đến 9, tôi lại trừ đi 9,

còn bao nhiêu viết vào góc trên.

$8 + 9 = 17$. $17 - 9 = \boxed{8}$ (hoặc chỉ đơn giản lấy 8, vì $9 - 9 = 0$)

2) Cộng các con số của số nhân, nếu đến 9 lại trừ đi 9. Còn bao nhiêu viết vào góc dưới.

$$5 + 5 = 10 \quad 10 - 9 = \boxed{1}$$

3) Nhân số góc dưới với số góc trên, được bao nhiêu cộng các con số của số ấy lại (đến 9 tôi lại trừ đi 9, được bao nhiêu viết vào góc bên phải:

$$8 \times 1 = \boxed{8}$$

4) Cộng các con số ở tích số vừa tìm được đến 9 ta lại trừ bớt đi 9, còn bao nhiêu viết ở góc bên trái.

$$4 + 8 = 12; 12 - 9 = 3; 3 + 5 = \boxed{8}$$

Khi thấy số ở góc bên phải và góc bên trái bằng nhau, tức là phép tính làm đúng.

BÀI TẬP

Làm các tính nhân sau và thử lại:

$$7551 \times 120; 160 \times 47; 8218 \times 205; 390đ \times 370$$

(Lời dặn: Trong giờ này có thể để học viên thử lại một số bài tính đã làm trước).

II. — ÔN . TÍNH NHẦM

Lời dặn: Trong khi làm bài tập, cho học viên nhắc lại các quy tắc về nhân với 10, 100, 1000; nhân gấp 2, gấp 4, gấp 3.

Khi học viên đã làm thạo các phép nhầm, nên nhắc họ làm nhầm trong các bài toán có thể nhầm được.

BÀI TẬP

— Nhà tôi có một bãi sản, trung bình mỗi gốc bán được 250đ. Hỏi bán 10 gốc được bao nhiêu? 100 gốc, 1.000 gốc được bao nhiêu tiền?

— Một gia đình đặt mức mỗi ngày tiết kiệm 50 g. gạo. Hỏi trong 10 ngày, 100 ngày, 1.000 ngày, gia đình ấy tiết kiệm được mấy kg gạo?

— Một tấm vải dài 45 vuông. Hỏi 2 tấm vải dài bao nhiêu vuông?

— Trước cải cách ruộng đất xã tôi có 45 người được đi học lớp dự bị bổ túc. Sau cải cách ruộng đất số người đi học đã gấp 3 lần. Hỏi số học viên sau cải cách có bao nhiêu?

— Tôi mua 3 con gà, mỗi con trung bình 1.500đ. Hỏi tôi phải trả bao nhiêu tiền?

BÀI SỐ 20

BÀI TẬP

1) Chi sở mậu dịch huyện mua 1.000 cây bương, mỗi cây giá 325đ. Thuê người chuyên bương đến

kho hết 3 công. Mỗi công 1.500^d. Hỏi số mậu dịch đã trả hết bao nhiêu tiền lương và tiền công tất cả?

2) 35 lò rèn ở tỉnh Nam định, khi mới sản xuất, mỗi lò trong mỗi ngày chỉ làm được 25 lưỡi cuốc. Sau khi rút kinh nghiệm, mỗi ngày mỗi lò làm được gấp 3 lần. Như thế 35 lò làm trong một ngày sản xuất được bao nhiêu chiếc lưỡi cuốc?

3) Xưởng dệt chiếu ở Hòa-bình, khi mới thành lập có 15 công nhân, đến nay đã có gấp 10 lần. Lương công nhân mỗi ngày là 1.500^d. Hỏi một ngày anh em công nhân đã lĩnh được tất cả bao nhiêu tiền lương?

4) Anh Cẩn ở Ty Giao thông Hà-dông đã có sáng kiến sử dụng nguyên liệu, nên đã tiết kiệm được 100 tấn than và 1.000 công. Tính ra tiền mỗi công phải trả 1.500^d và mỗi tấn than 2.500.000^d. Hỏi số tiền tiết kiệm được tất cả là bao nhiêu?

BÀI SỐ 21

Tính chia

DÙNG BẢNG PI-TA-GO ĐỂ CHIA CÁC SỐ DƯỚI 100

Thí dụ 1: Thôn tôi có 24 đoàn viên thanh niên chia ra thành nhiều tổ, mỗi tổ 8 người. Hỏi có bao nhiêu tổ?

Hướng dẫn: Ta có thể nhân nhẩm như sau: một tổ có 8 người.

hai tổ có 2 lần 8 người là 16 người,

ba tổ có 3 lần 8 người là 24 người.

Vậy 24 người đem chia ra được 3 tổ, mỗi tổ có 8 người.

Ta cũng có thể làm theo phương pháp tính chia.

Ta lấy 24 người chia cho 8 người: ta nhẩm thấy ngay là được 3 tổ, vì 3 lần 8 là 24 người. Để làm tính cho nhanh, ta đặt tính và làm như sau đây:

$$\begin{array}{r|l} 24 & 8 \\ 0 & 3 \end{array}$$

Ta lấy lần lượt từng số từ trái sang phải để chia: số 2 nhỏ hơn 8 không chia được, vậy ta phải lấy cả 24 mới chia được cho 8.

Ta dùng bảng Pitago để xem mấy lần 8 là 24. Ta dò theo cột 8 đến số 24 thì ta vạch ngang sang bên trái sẽ tìm thấy số 3. Vậy 24 chia cho 8 được 3 lần. Ta viết 3 ở dưới gạch ngang, 3 nhân với 8 là 24, 24 trừ 24 vừa hết, ta viết số 0 ở dưới 24. Ta thấy kết quả được chẵn 3 tổ. Vậy phép chia này không có số thừa. Số 3 gọi là *thương số*. Số 8 gọi là *số chia*. Số 24 là *số phải chia*.

Thí dụ 2:

Có 17 quyền vở chia cho 5 học viên, hỏi mỗi học viên có được mấy quyển?

Đặt tính và làm tính:

$$\begin{array}{r|l} 17 & 5 \\ 2 & 3 \end{array}$$

Chỉ vào số ở hàng dọc đầu bên trái rồi kéo theo hàng ngang đến số 15, tiếp đến là số 20, không có số 17. Số 20 lớn hơn 17 mà số vở của ta chỉ có 17 quyển,

vậy ta dùng số 15. Từ 15 kéo theo hàng dọc đi lên tới con số hàng ngang trên đầu, tôi thấy con số 3.

Vậy 17 quyền võ chia cho 5 học viên thì mỗi người được 3 quyền, còn thừa 2 quyền. Tôi viết con số 2 ở dưới số 7.

Phép tính này gọi là tính chia còn thừa và số 2 gọi là số thừa.

BÀI TẬP

1) 3 người chung nhau mua một tấm vải dài 82m. Hỏi mỗi người mua bao nhiêu mét?

2) Tôi đi bộ trong 4 giờ được 20km. Hỏi trung bình mỗi giờ tôi đi được bao nhiêu km?

3) Một vườn cau có 25 cây trồng thành 5 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu cây?

4) Một đơn vị dân công có 75 người chia ra 8 tổ, hỏi mỗi tổ có bao nhiêu người?

5) Làm những phép tính chia sau:

63m : 7 ; 54m : 9 ; 48kg : 8 ; 56kg : 7 v.v...

39m : 7 ; 65m : 8 ; 73m : 9 ; 62kg : 7 v.v..

Chú ý: Dặn học viên về nhà tự đặt tính để làm và đổ nhau để dùng bảng chia cho quen.

BÀI SỐ 22

CHIA SỐ NGUYÊN SỐ CHIA CÓ MỘT CON SỐ

Thí dụ 1: Đoàn thanh niên trong xã tôi có tất cả 84 đoàn viên, chia thành 6 tổ. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu đoàn viên?

(Muốn biết mỗi tổ có bao nhiêu, tôi chia 84 cho 6).

Đặt tính và làm tính:

$$\begin{array}{r} 84 \text{ đ. viên} \\ 24 \\ 0 \end{array} \bigg| \begin{array}{r} 6 \\ 14 \text{ đoàn viên} \end{array}$$

Tôi lấy từng con số của số phải chia, chia cho số chia. Khi lấy con số nào đánh dấu lên trên số ấy cho khỏi bị nhầm.

8 chục chia cho 6 được 1 chục tôi viết 1, 1 chục lần 6 là 6 chục.

8 chục trừ 6 chục còn 2 chục, tôi viết số 2 dưới con số 8.

Tôi hạ con 4 xuống cạnh con số 2, rồi lấy cả 24 chia cho 6 v.v...

Đáp số: 14 đoàn viên.

Thí dụ 2: Một buồng chuối có 7 nải, đếm được 126 quả. Hỏi trung bình mỗi nải có bao nhiêu quả chuối?

Đặt tính và làm tính:

$$\begin{array}{r} 126 \text{ quả} \\ 56 \\ 0 \end{array} \bigg| \begin{array}{r} 7 \\ 18 \text{ quả} \end{array}$$

Ta nhận thấy 1 không thể chia được cho 7, ta lấy 2 con số là 12, đánh dấu phẩy ở trên con số 2 và bắt đầu chia, theo như trên đã hướng dẫn.

BÀI TẬP

1) Một tên địa chủ trước đây cho một nông dân cấy 8 sào ruộng, mỗi năm nó lấy tô 216kg thóc. Hỏi mỗi sào nó tính bao nhiêu tô?

2) Một đơn vị dân công làm đường có 302 người, chuyển sang đơn vị làm cầu 68 người, còn lại chia ra thành nhiều tổ, mỗi tổ 9 người. Hỏi có bao nhiêu tổ?

3) Một nông hộ trước khi phát động quần chúng, cấy của tên địa chủ N... 7 sào ruộng, mỗi sào gặt được 40kg thóc. Hàng năm sau khi nộp tô rồi, anh chỉ còn lại 133kg. Hỏi tên N... đã lấy tô mỗi sào bao nhiêu, kg thóc?

4) Sau cải cách ruộng đất, 5 gia đình nghèo nhất ở 1 xã được chia lần thứ nhất 4.000kg thóc, lần thứ nhì 1.250kg thóc. Hỏi cả hai lần, mỗi gia đình được chia bao nhiêu kg thóc.

BÀI SỐ 23

CHIA SỐ NGUYÊN — TÍNH NHẨM: LẤY $\frac{1}{2}$, $\frac{1}{4}$.

I. — TÍNH CHIA SỐ CHIA CÓ 1 CON SỐ THƯƠNG SỐ CÓ 0 XEN GIỮA

Thí dụ : 5 người chuyển 1.045kg thóc thuê nông nghiệp lên kho. Hỏi trung bình mỗi người chuyển được bao nhiêu kg thóc?

Đặt tính và làm tính:

$$\begin{array}{r} 1045^{\text{kg}} \\ 045 \\ 0 \end{array} \begin{array}{r} 5 \\ \hline 209^{\text{kg}} \end{array}$$

+ 10 trăm chia cho 5 được 2 trăm, 5 lần 2 trăm là 10 trăm.

10 trăm trừ 10 trăm hết.

+ Tôi hạ con 4 xuống, 4 chục chia cho 5 không được chục nào, tôi viết số 0 vào thương số bên cạnh con số 2.

+ Tôi hạ con 5 xuống cạnh con 4, rồi lấy 45 chia cho 5 được chín 9 lần, tôi viết 9 vào

thương số. Đến đây là chia hết, và ta có **đáp số :** 209kg.

BÀI TẬP

1) Đồng chí quản lý ở 1 công trường thủy lợi lĩnh 4.056kg gạo về phát cho 8 đơn vị. Hỏi trung bình mỗi đơn vị được lĩnh chừng bao nhiêu kg gạo?

2) Hôm nay bác Lục bán 6 con gà. Những con lớn bán được tất cả 3.540đ và còn những con nhỏ bán được tất cả là 3.000đ. Hỏi trung bình mỗi con bán được bao nhiêu tiền?

II. — TÍNH NHẨM

1) **Thí dụ 1.** — Một đồng phân có 12 gánh, ta lấy $\frac{1}{2}$ số phân ấy đem đi bón ruộng. Hỏi ta đã lấy bao nhiêu gánh phân?

Cách nhẩm : lấy $\frac{1}{2}$ của 12 gánh phân tức là lấy 1 nửa của 12 gánh. Một nửa của 12 gánh là 6 gánh.

BÀI TẬP

Lấy $\frac{1}{2}$ của những số sau đây:

4006m, 814kg, 0518l (lấy $\frac{1}{2}$ của 4006m tức là lấy 1 nửa của 4000m là 2000m và lấy 1 nửa của 6m là 3m; 2000m + 3m = 2003m v.v...).

2) **Thí dụ 2.** — Một gia đình nông dân, sau cải cách ruộng đất mỗi năm thu hoạch được 160 thùng thóc. Gia đình ấy bán $\frac{1}{4}$ số thóc để

may sắm trong nhà. Hỏi gia đình đó bán hết bao nhiêu thúng thóc?

Cách nhẫm: 1) lấy $\frac{1}{4}$ của số 160 thúng thóc thì lấy 160 thúng chia đôi thành 80 thúng, rồi lấy 1 nửa của 80 thúng là 40 thúng.

2) Lấy $\frac{1}{4}$ của 160 thúng thóc, tức là chia nhẫm 160 thúng cho 4; 4 lần 4 là 16; 160 có 40 lần 4; thế là ta đã lấy 40 thúng.

3) **Thí dụ 3.** — 1 hợp tác xã có 256^m vải, đã bán hết $\frac{1}{4}$ số vải đó. Hỏi đã bán hết bao nhiêu m vải?

Cách nhẫm: 1) lấy 240^m (trong 256^m) chia cho 4 tức là 60^m; lấy 16^m còn lại chia cho 4 tức là 4^m; 60^m + 4^m = 64^m.

2) Lấy 1 nửa của 240^m là 120^m; lấy 1 nửa của 16^m là 8^m; 120^m + 8^m = 128^m; lấy 1 nửa của 128^m là 64^m. v.v... (nhiều cách nhẫm).

BÀI TẬP

1) Tôi may 1 bộ quần áo hết 4^m vải giá 6.000 đ. Hỏi mỗi m vải giá bao nhiêu?

2) Tôi bán 4^{kg} đậu giá 5.600 đ. Hỏi 1^{kg} đậu giá bao nhiêu?

3) 4 gia đình chung nhau mua 41.600 đ phốt phát. Hỏi mỗi gia đình phải bỏ ra bao nhiêu tiền?

4) Đồng chí quản trị ở 1 công trường lĩnh 1.360^{kg} gạo phát cho 4 đơn vị, hỏi trung bình mỗi đơn vị được lĩnh bao nhiêu?

BÀI SỐ 21

BÀI TẬP

1) Chị Tâm dệt một tấm vải dài 26^m. Chị làm trong 4 ngày, ngày đầu chị dệt được 5^m. Hỏi còn lại những ngày sau, mỗi ngày trung bình chị dệt được mấy mét?

2) Một gia đình bán nông sau cải cách được chia 4 thửa ruộng, thửa thứ nhất 3 sào, thửa thứ hai 1 sào, thửa thứ ba 2 sào, thửa thứ tư 6 sào. Gia đình ấy có 3 nhân khẩu. Hỏi trung bình mỗi nhân khẩu được chia mấy sào?

3) Bác Hai dệt 3 tấm vải, mỗi tấm dài 26 vuông. Bác đem may 3 cái áo, mỗi cái hết 16 vuông, còn bao nhiêu vải bác đem may quần, mỗi cái quần hết 15 vuông. Hỏi bác Hai may được mấy cái quần?

4) Hôm nay nhà tôi bán 2 thúng thóc, mỗi thúng 4.520^đ. Đem số tiền đó mua 4^m vải, mỗi mét 1.300^đ và 5^{kg} muối. Kiểm lại thấy còn lại 3.090^đ. Hỏi mỗi kg muối bao nhiêu tiền?

BÀI SỐ 25

CHIA SỐ NGUYÊN

SỐ CHIA CÓ NHIỀU CON SỐ

Thí dụ: Tôi mua 15^{kg} muối ở hợp tác xã, phải trả 4.350^đ. Hỏi giá tiền 1^{kg} muối là bao nhiêu?

Đặt tính và làm tính. —

4350 ^d	15	+ số chia có 2 con số, vì vậy, tôi cũng lấy 2 con số hàng đầu (bên tay trái) của số phải chia, để chia cho số chia.
135	290 ^d	
000		

43 chia cho 15 được 2;
2 lần 15 là 30,
 $43 - 30 = 13$.

+ Tôi hạ con số 5 xuống cạnh số thừa 13 rồi lại tiếp tục chia như trước.

135 chia cho 15 được 9,
9 lần 15 là 135
 $135 - 135 = 0$

+ Tôi hạ số 0 xuống bên cạnh số thừa 0.
0 chia cho 15 được 0

Kết quả tôi tìm thấy: 290^d

Kết luận: Khi chia một số cho một số, ta xem số chia có bao nhiêu con số thì ta cũng lấy từng ấy con số ở số phải chia (bắt đầu từ trái sang phải) rồi cùng chia tương tự như chia cho số có 1 con số.

Nếu lấy như vậy không đủ, thì lấy thêm một con số nữa ở bên cạnh để chia.

BÀI TẬP

1) Hôm nay tôi bán một gánh rau được 4.350^d. Dem số tiền bán được mua hết 2.700^d, còn lại vừa đủ mua 11 kg muối. Hỏi mỗi kg muối giá bao nhiêu tiền?

2) Tôi giồng 2 luống đậu, mỗi luống có 129 hốc, lót tất cả hết 6.450g khô đậu. Hỏi mỗi hốc dùng hết bao nhiêu gam khô đậu?

3) Một đoàn giao lương có 208 người. Một ngày chuyên được 3 chuyên thóc thuê nông nghiệp lên kho, mỗi chuyên được 5.82^{kg}. Hỏi một ngày mỗi người chuyên được bao nhiêu kg thóc lên kho?

BÀI SỐ 25

THỬ TÍNH CHIA

I. — TRƯỜNG HỢP TÍNH CHIA KHÔNG THỪA

Thí dụ: 1 hộp tác xã có 38.570^d ra Mậu dịch mua muối. Mỗi kg giá 290^d. Hỏi mua được bao nhiêu kg muối?

Đặt tính và làm tính:

38.570 ^d	29
095	133 ^{kg}
087	
00	
290 ^d	
× 133	
87	
87	
29	
38570 ^d	

Muốn biết bài tính làm sai hay đúng, ta phải thử.

Cách thử:

1) Ta tìm thấy với số tiền đó mua được chẵn 133^{kg} muối.

Ta lại thử tìm tiền 133^{kg} muối:
 $290^d \times 133 = 38.570^d$

Tiền 133^{kg} muối cũng vừa đúng số tiền tôi có.

Vậy kết quả ta mua 133^{kg} muối là đúng, tức là tính chia đã làm đúng.

2) Thử bằng 9.



Gạch 2 gạch chéo chia ra 4 góc.

— Cộng các con số của số chia, nếu quá 9 tôi lại trừ đi 9, còn lại viết vào góc trên.

$$2 + 9 = 11; 11 - 9 = 2$$

viết 2 ở góc trên

— Cộng các con số của thương số nếu cứ quá 9 tôi lại trừ đi 9, còn lại viết ở góc dưới.

$$1 + 3 + 3 = 7$$

viết 7 ở góc dưới.

Nhân góc dưới với góc trên, rồi cộng các con số ở tích số ấy lại, nếu cứ đến 9, tôi trừ đi 9, còn lại viết ở góc phải.

$$2 \times 7 = 14; 1 + 4 = 5$$

viết 5 ở góc bên phải

— Cộng các con số của số phải chia, nếu cứ đến 9 tôi lại trừ đi 9, còn bao nhiêu viết vào góc bên trái.

$$3 + 8 = 11; 11 - 9 = 2; 2 + 5 = 7;$$

$$7 + 7 = 14; 14 - 9 = 5$$

viết 5 ở góc bên trái

2 con số ở góc bên phải và góc bên trái bằng nhau.

Tôi kết luận phép tính đã làm đúng.

BÀI TẬP

Làm những tính chia sau và thử lại.

$$1086 \text{ kg} : 6$$

$$484 \text{ m} : 22$$

$$391 \text{ kg} : 17$$

$$286 \text{ m} : 13$$

II. — TRƯỜNG HỢP TÍNH CHIA CÒN THỪA

Thí dụ.— Một cái thùng chứa 250 lít dầu. Người ta chia ra các thùng nhỏ, mỗi thùng đựng được 20 lít. Hỏi người ta đã dùng bao nhiêu thùng nhỏ đựng đầy dầu.

Cách thử :

Làm tính :

$$\begin{array}{r} 250 \\ : 20 \\ \hline 12 \\ 10 \end{array}$$

1) Lấy số thương nhân với số chia. $20^1 \times 12 = 240^1$.

— Tôi lấy tích số vừa tìm được cộng với số thừa.

$$240^1 + 10^1 = 250^1$$

Tổng số tìm được vừa bằng số phải chia.

Kết luận, phép tính đã làm đúng.

2) Thử bằng 9.

Cũng làm tương tự như ở phép thử tính chia không thừa, nhưng khi cộng các con số của tích số của các số ở góc dưới và trên rồi thì nhớ cộng thêm cả các con số thừa (ở đây là $2 \times 3 = 6$, $6 + 1 = 7$). Nếu cứ đến 9, tôi lại trừ đi 9, còn bao nhiêu viết ở góc bên phải.

So sánh con số ở góc bên phải với con số ở góc bên trái, ta thấy bằng nhau, vậy :

Kết luận : phép tính làm đúng.

BÀI TẬP

Làm các tính chia sau, và thử lại : $438 \text{ m} : 54 ;$
 $6008 \text{ kg} : 24.$

(Lời dẫn : Giáo viên có thể đề học viên thử lại những phép tính chia đã học ở những bài trước).

BÀI SỐ 27

BÀI TẬP

1) Việc khai thác mỏ, củ nâu, gỗ ngày càng phát triển, riêng ở Nam-sơn có 4 người làm trong 2 tháng thu được 926 600đ. Hỏi một tháng trung bình mỗi người thu được bao nhiêu?

2) Ba huyện ở trong tỉnh Hải-dương có 23 lò rèn mỗi tháng dùng 86 089^{kg} than và 40.643^{kg} sắt. Hỏi trung bình mỗi lò tiêu thụ một tháng hết bao nhiêu ^{kg} than và bao nhiêu ^{kg} sắt.

3) Một gia đình bán nông được chia 15 sào ruộng, trung bình năm nay mỗi sào gặt được 80^{kg} thóc. Số thóc gặt được đổ vào bồ, mỗi bồ đựng được 200^{kg}. Hỏi phải dùng bao nhiêu bồ để đựng thóc?

4) Ngành nông cụ ở Bắc-giang sản xuất trong một thời gian được 1.558 lưỡi cày, trị giá bán ở ngoài được 3.582 400đ; nhưng bán cho đồng bào vùng mới phát động giảm tô, mỗi chiếc rẻ hơn 380đ. Hỏi mỗi chiếc lưỡi cày bán ở vùng mới phát động là bao nhiêu tiền?

5) Ở miền núi Thanh-hóa, trong 60 ngày Mậu dịch đã bán cho nhân dân 4.000m vải, mỗi mét giá 1.500đ. Số tiền bán nông cụ thu được 5.067.800đ. Hỏi trung bình mỗi ngày Mậu dịch đã bán được bao nhiêu tiền vải và tiền nông cụ?

BÀI SỐ 28

CHIA SỖ NGUYÊN

SỖ BỊ CHIA VÀ SỖ CHIA CÓ SỖ 0 ĐẲNG SAU

Thí dụ 1 : Ở một vùng thuộc Tây-Bắc có 4.500 nhân khẩu được mua 18.000^{kg} muối. Hỏi mỗi người được mua bao nhiêu ^{kg}?

Đặt tính, làm tính :

$$\begin{array}{r} 18.000 \text{ kg} \\ \underline{4500} \\ 4 \text{ kg} \end{array}$$

Thực tiễn người ta có thể làm :

$$\begin{array}{r} 180 \text{ } \phi \text{ } \phi \text{ kg} \\ \underline{45 \text{ } \phi \text{ } \phi} \\ 4 \text{ kg} \end{array}$$

Ở mỗi số tôi xóa đi 2 con số 0 ở đằng sau, còn lại 180 chia cho 45.

Đáp số : 4^{kg}

Tại sao làm như vậy?

Vì khi bỏ những số 0 ở những số trên, ta có thể nói là lấy 180 trăm ^{kg} chia cho 45 trăm nhân khẩu. **Kết luận.** – Khi làm tính chia, số chia và số phải chia có 0 ở đằng sau, ta có thể gạch bớt những con số 0 ấy đi: nếu gạch ở số chia bao nhiêu con số 0 thì cũng gạch ở số phải chia bấy nhiêu con số 0.

BÀI TẬP

Làm những tính chia sau :

$$3.500\text{đ} : 350$$

$$7.630\text{kg} : 80$$

$$4.700\text{m} : 200$$

$$4.400\text{kg} : 60$$

Thí dụ 2 : Sở Mậu dịch bán 58.510^{kg} gạo cho 4.500 người. Hỏi trung bình mỗi người được mua bao nhiêu ^{kg} gạo?

Đặt tính và làm tính :

Thực tiễn người ta
có thể làm :

58.510kg	4500	58.51 đ	450 đ
13 510	13kg	13 51	13kg
0 010		01	

Trong trường hợp này ta chỉ có thể gạch một con số 0 ở số chia và một con 0 ở số phải chia.

Ta có thể nói : 5 851 chục kg chia cho 450 chục người, thì mỗi người được 13^{kg} và còn thừa 1 chục kg.

BÀI TẬP

1) Một bãi sản có 17 luống, đếm tất cả được 340 gốc. Hỏi mỗi luống có chừng bao nhiêu gốc sản ?

2) 10 xã góp sức lại sửa chữa một con đường dài 3.570m. Mỗi xã có 35 người. Hỏi mỗi người sửa bao nhiêu mét ?

3) Một nông hộ cấy 20 sào ruộng. Năm ngoái thu được 800^{kg} thóc, năm nay gia đình ấy thu được 1000^{kg}. Hỏi năm nay mỗi sào thu trổ lên được bao nhiêu kg thóc.

Lời dặn. Sau khi học viên làm xong một tính chia, cần chú ý cho thử lại để tập quen với cách thử tính chia đã học ở bài trước.

BÀI SỐ 29

BÀI TOÁN ÁP DỤNG NHÂN VÀ CHIA

(Để làm quen với quy tắc tam suất)

Thí dụ : Tôi mua gạo ở sở mậu dịch biết rằng 10^{kg} rẻ hơn ở ngoài 500^đ

Hỏi mua 16^{kg} thì rẻ hơn ở ngoài bao nhiêu tiền ?

Hướng dẫn :

10^{kg} thì rẻ hơn ở ngoài 500^đ, vậy :

Muốn biết 16^{kg} gạo rẻ hơn ở ngoài bao nhiêu, ta phải tìm xem 1^{kg} gạo rẻ hơn ở ngoài bao nhiêu, rồi nhân với 16^{kg} gạo.

Làm tính

$$500 : 10 = 50^{\text{đ}}$$

$$\begin{array}{r} 10^{\text{đ}} \\ \times 16 \\ \hline 300 \\ 50 \\ \hline 800^{\text{đ}} \end{array}$$

$$300$$

$$50$$

$$800^{\text{đ}}$$

Lời giải

Một kg gạo rẻ hơn là :

$$500^{\text{đ}} : 10 = 50^{\text{đ}}$$

16 kg gạo rẻ hơn là :

$$50^{\text{đ}} \times 16 = 800^{\text{đ}}$$

Đáp số : 800^đ

BÀI TẬP

1) Tôi đi bộ 3 giờ được 15km. Hỏi tôi đi 5 giờ được bao nhiêu km ?

2) Một người thợ may định trong 15 ngày may xong 225 chiếc quần áo. Hỏi trong 7 ngày người ấy phải may được bao nhiêu quần áo ?

3) Tôi mua 5m vải phải trả 6.000^đ. Hỏi mua 7m vải phải trả bao nhiêu tiền ?

4) 5 dân công gánh thóc thuê lên kho, mỗi người gánh 70^{kg} thóc. Gánh như vậy nặng quá, kho thóc lấy thêm 2 dân công nữa để gánh. Hỏi mỗi dân công còn gánh bao nhiêu kg thóc ?

Làm tính

$$\begin{array}{r} 70^{\text{kg}} \\ \times 5 \\ \hline 350^{\text{kg}} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 350^{\text{kg}} \\ 00 \\ \hline 50^{\text{kg}} \end{array}$$

Lời giải

Số thóc 5 người định gánh :

$$70^{\text{kg}} \times 5 = 350^{\text{kg}}$$

Thêm 2 dân công nữa nên tất cả có :

5 dân công + 2 dân công = 7 dân công

Mỗi dân công còn gánh:

$$350^{\text{kg}} : 7 = 50^{\text{kg}} \text{ thóc.}$$

Đáp số : 50^{kg} thóc

5) Nông hội trừ tính lấy 30 người, mỗi người làm 10 công để sửa xong một con mương. Đến khi bắt đầu làm, số người xung phong tới 50 người. Như vậy mỗi người còn phải làm bao nhiêu công thì sửa xong con mương ?

BÀI SỐ 30

TOÁN VỀ CHIA TỶ LỆ

Thí dụ : Sau khi chia quả thực, còn lại 80^{kg} thóc nông dân quyết định chia thêm cho 2 gia đình túng thiếu nhất trong thôn. Gia đình thứ nhất có 3 nhân khẩu nên được 3 phần, gia đình thứ hai có 2 nhân khẩu nên được 2 phần. Hỏi mỗi gia đình được bao nhiêu kg thóc ?

Hướng dẫn : Muốn giải bài toán này, ta phải tìm xem nông hội sẽ chia 80^{kg} thóc ra làm mấy phần, do đó tìm được mỗi phần là bao nhiêu kg thóc.

Làm tính

$$\begin{array}{r} 3 \text{ phần} \\ + 2 \text{ phần} \\ \hline 5 \text{ phần} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 80^{\text{kg}} \\ 30 \\ 0 \\ \hline 16^{\text{kg}} \end{array}$$

$$16^{\text{kg}} \times 3 = 48^{\text{kg}}$$

$$16^{\text{kg}} \times 2 = 32^{\text{kg}}$$

Lời giải

Số phần của hai gia đình gồm có :

$$3 \text{ phần} + 2 \text{ phần} = 5 \text{ phần}$$

Mỗi phần được chia là :

$$80^{\text{kg}} : 5 = 16^{\text{kg}}$$

Gia đình có 3 nhân khẩu được chia :

$$16^{\text{kg}} \times 3 = 48^{\text{kg}}$$

Gia đình có 2 nhân khẩu được chia :

$$16^{\text{kg}} \times 2 = 32^{\text{kg}}$$

Đáp số : $\begin{cases} 1) 48^{\text{kg}} \\ 2) 32^{\text{kg}} \end{cases}$

TẬP TOÁN

1) 2 gia đình chung nhau mua một thùng muối 15^{kg} . Nhà thứ nhất lấy 3 phần, nhà thứ 2 lấy 2 phần. Hỏi mỗi nhà mua bao nhiêu cân muối ?

2) 3 nhà mua chung một gánh rau giống có 36 bó, chia ra 9 phần đều nhau. Nhà thứ nhất lấy 2 phần, nhà thứ hai lấy 3 phần, còn lại là phần của nhà thứ ba. Hỏi mỗi nhà mua bao nhiêu bó rau ?

3) Sở kho thóc chuyển 632^{kg} thóc đi sang một kho khác. Có 3 tốp chuyển thóc, tốp thứ nhất có 3 người, tốp thứ hai có 5 người, tốp thứ ba có 7 người. Hỏi nếu mọi người đều gánh bằng nhau thì mỗi tốp gánh bao nhiêu kg thóc ?

HÌNH VUÔNG — HÌNH CHỮ NHẬT
CHU VI HÌNH VUÔNG VÀ HÌNH CHỮ NHẬT

Vật liệu. — 1) Êke.

2) Khung bằng tre hay thép biểu diễn hình vuông và hình chữ nhật.

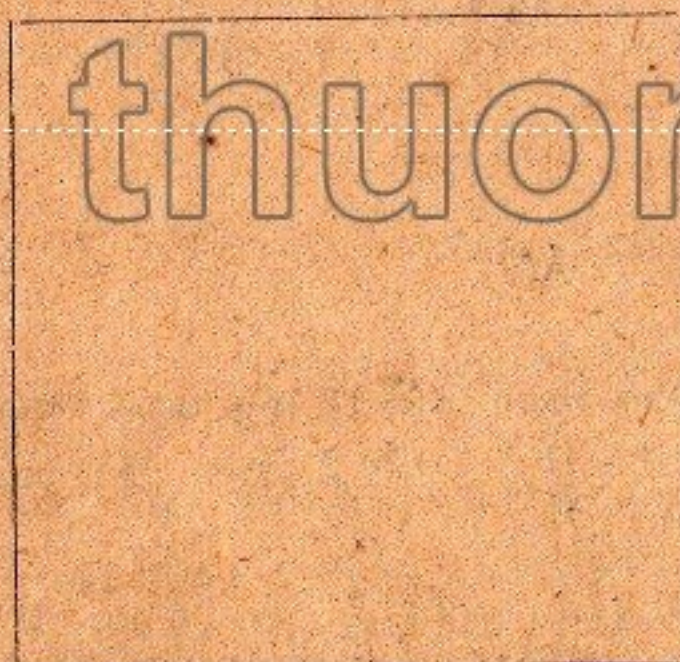
3) Hình bằng bìa.

I—HÌNH VUÔNG

Hàng ngày ta thường thấy những mặt bàn hoặc những thửa ruộng hình vuông.

Hướng dẫn: Vẽ 1 hình vuông lên bảng.

Cho học viên xem hình vuông bằng bìa.



Một thửa ruộng hình vuông.

— Nhìn vào hình vuông ta thấy có 4 cạnh, ta có thể coi mỗi cạnh là một đoạn thẳng.

— Nếu 2 đầu của một đoạn thẳng kéo dài mãi ra là một đường thẳng.

— Hai cạnh của hình vuông xếp theo hình hợp thành một đường gãy. Hình răng cưa cũng là đường gãy:

— Ta lấy ê-ke (thước thợ) đo các góc của hình vuông, thấy góc của hình vuông vừa khít với góc của ê-ke, ta gọi góc đó là góc vuông.

— Lấy thước đo các cạnh của hình vuông, ta thấy các cạnh của hình vuông đều bằng nhau.

Kết luận. — Vậy: hình vuông là hình có 4 góc vuông và có 4 cạnh bằng nhau.

Hai cạnh trên và dưới của hình vuông cách nhau những khoảng bằng nhau, ta gọi chung là 2 đoạn thẳng song song.

HÌNH CHỮ NHẬT

Hàng ngày ta thường thấy cái sân, cái vườn hay thửa ruộng hình chữ nhật.

Hướng dẫn. — Vẽ hình chữ nhật lên bảng.

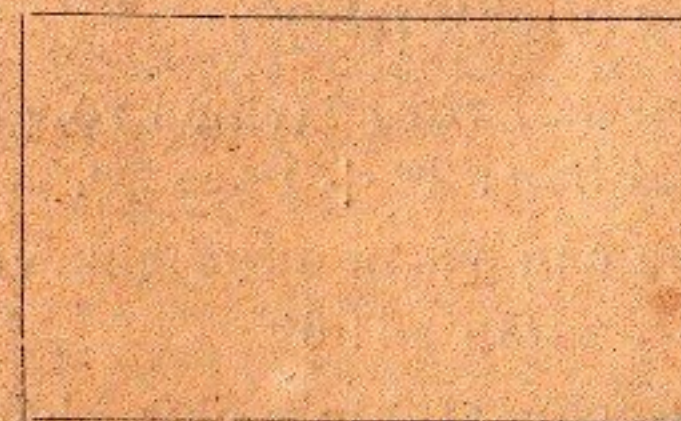
Cho học viên xem hình chữ nhật bằng bìa.

Đo các cạnh, các góc cho học viên xem.

Hỏi học viên:

— Các cạnh của hình chữ nhật thế nào? (song song và bằng nhau từng đôi một).

— Các góc của hình chữ nhật là những góc gì? (góc vuông).



Một cái sân hình chữ nhật

Nhắc cho học viên rõ

— 2 cạnh dài ta gọi là 2 chiều dài.

— 2 cạnh ngắn ta gọi là 2 chiều rộng.

Kết luận

Hình chữ nhật có: 4 góc vuông.

2 chiều dài bằng nhau.

2 chiều rộng bằng nhau.

II) TÌM CHU VI HÌNH VUÔNG

Thí dụ. Một bãi rau muống hình vuông mỗi chiều đo được 5m. Hỏi chu vi của bãi rau đo được bao nhiêu mét?

Hướng dẫn: — Cho học viên xem cái khung hình vuông và giả thiết mỗi cạnh của khung là 5m.

— Cho học viên thấy: tìm chu vi hình vuông tức là tìm xem 4 cạnh của hình vuông đo được bao nhiêu mét.

Ta biết mỗi cạnh của hình vuông là 5m.

Vậy chu vi bãi rau muống đó là 4 lần 5m.

$$5^m \times 4 = 20^m \quad \text{Đáp số: } 20^m$$

Kết luận: Muốn tìm chu vi hình vuông ta gấp 4 lần cạnh của nó lên,

2) CHU VI HÌNH CHỮ NHẬT.

Thí dụ: Một cái bàn hình chữ nhật chiều dài đo được 2m, chiều rộng 1m. Hỏi chu vi của cái bàn đó

Hướng dẫn. — (tương tự như trên).

Nếu ta cộng 2m (chiều dài) với 1m (chiều rộng) được một nửa chu vi cái bàn: $2^m + 1^m = 3^m$.

Nếu ta nhân đôi nửa chu vi, ta được chu vi cái bàn: $3^m \times 2 = 6^m$. **Đáp số: 6m.**

Kết luận: Muốn tìm chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng rồi nhân gấp đôi lên.

BÀI TẬP

1) Một cái sân hình vuông mỗi cạnh đo được 8m, Hỏi chu vi cái sân ấy đo được bao nhiêu mét?

2) Một thửa ruộng hình chữ nhật, chiều dài là 25m, chiều rộng là 18m. Hỏi chu vi của thửa ruộng đó là bao nhiêu mét?

3) Một thửa vườn hình chữ nhật, chiều rộng là 13m, chiều dài gấp 2 chiều rộng. Hỏi chu vi thửa vườn đo được bao nhiêu mét?

4) Một bãi đất hình chữ nhật chiều dài 90m, chiều rộng bằng nửa chiều dài. Hỏi chu vi của bãi đó đo được bao nhiêu mét?

BÀI SỐ 32

BÀI TẬP — VẼ CÁC HÌNH

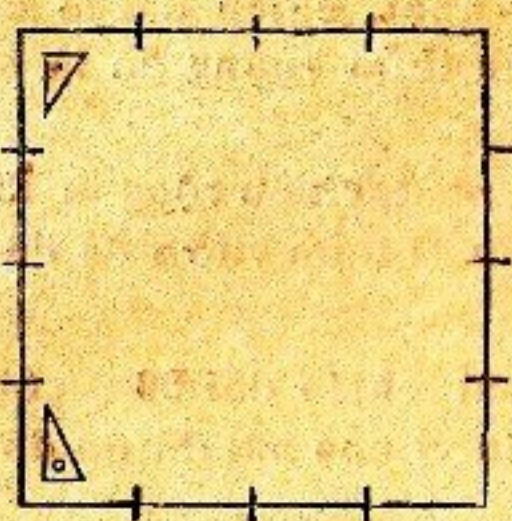
1) Một cái vườn hình chữ nhật, chiều rộng đo được 10m, chiều dài gấp đôi chiều rộng. Chung quanh cái vườn, người ta rào nửa, cứ mỗi mét hết 2 cây nửa. Mỗi cây nửa giá 50đ. Hỏi rào như vậy tốn hết bao nhiêu tiền?

2) Một cái ao hình vuông, chu vi đo được 56m. Ở một cạnh, người ta rào nửa để ngăn cá không cho nhảy sang ao khác, cứ mỗi mét tốn 4 cây nửa. Mỗi cây giá 50đ. Hỏi phải mua hết bao nhiêu tiền nửa để rào?

3) Một ruộng rau hình vuông, mỗi cạnh là 18m. Người ta rào nửa xung quanh và bớt lại 2m để làm cửa ra vào. Mỗi mét rào hết 4 cây nửa. Hỏi tốn tất cả bao nhiêu nửa?

II — VẼ CÁC HÌNH

1) Vẽ một hình vuông, mỗi cạnh dài 4cm, bằng thước và ê-ke. **Hướng dẫn:**



Ta lấy thước, kẻ một đường thẳng nằm ngang dài 4cm (đoạn đó là 1 cạnh của hình vuông). Đặt ê-ke lên trên cạnh đó ở một đầu của cạnh rồi kẻ một đường thẳng đứng, trên đường đứng đó, ta lấy một đoạn bằng 4cm (đó là cạnh thứ hai của hình

vuông). Đặt ê-ke ở đầu kia của cạnh nằm hình vuông, để vẽ cạnh thứ ba. Nối 2 đầu của 2 cạnh đứng, ta có cạnh thứ tư của hình vuông.

2) Vẽ một hình chữ nhật, chiều dài 5cm, chiều rộng 3cm.

(Cách vẽ tương tự như trên).

BÀI SỐ 33

MÉT VUÔNG — TÌM DIỆN TÍCH HÌNH VUÔNG VÀ HÌNH CHỮ NHẬT

1. — Người ta thường nói :

diện tích cái sân này 80 mét vuông.

diện tích cái sân này 35 mét vuông.

Vậy mét vuông là gì ?

Mét vuông là đơn vị để đo diện tích một cái sân một cái phòng, một thửa ruộng, một mặt bàn v.v...

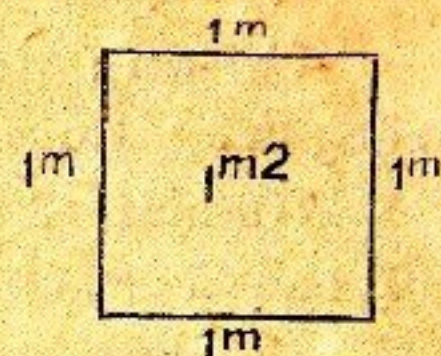
Mét vuông là diện tích của một hình vuông có mỗi cạnh là 1m.

Mét vuông viết tắt là m^2 .

II. — DIỆN TÍCH

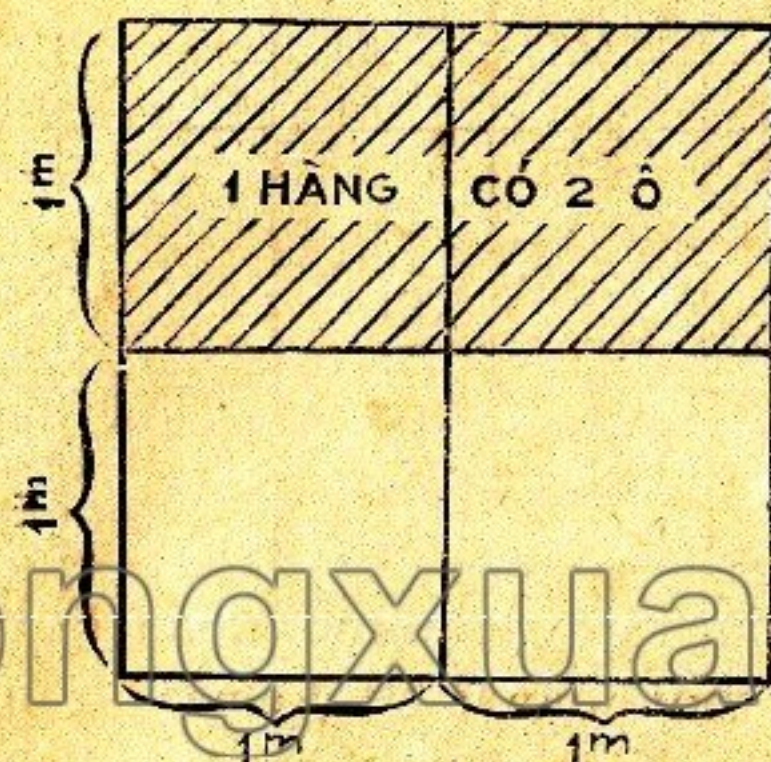
Diện tích hình vuông :

Thí dụ. — Một bãi rau muống hình vuông mỗi cạnh đo được 2m. Hỏi diện tích của bãi rau ấy là bao nhiêu m^2 ?



Muốn tìm diện tích của bãi rau trên, tôi tạm vẽ một hình vuông lên bảng, mỗi cạnh tôi cho là 2m

Tôi chia mỗi cạnh ra từng đoạn 1m, rồi kẻ các đường song song với các cạnh, tôi được 2 hàng mỗi hàng có 2 ô, mỗi ô có các cạnh là 1m



Vậy mỗi ô là $1m^2$

Diện tích của mỗi bãi rau đó là :

$$1m^2 \times 2 \times 2 = 4m^2$$

Kết luận: Muốn tìm diện tích hình vuông tôi lấy cạnh nhân với cạnh.

BÀI TẬP

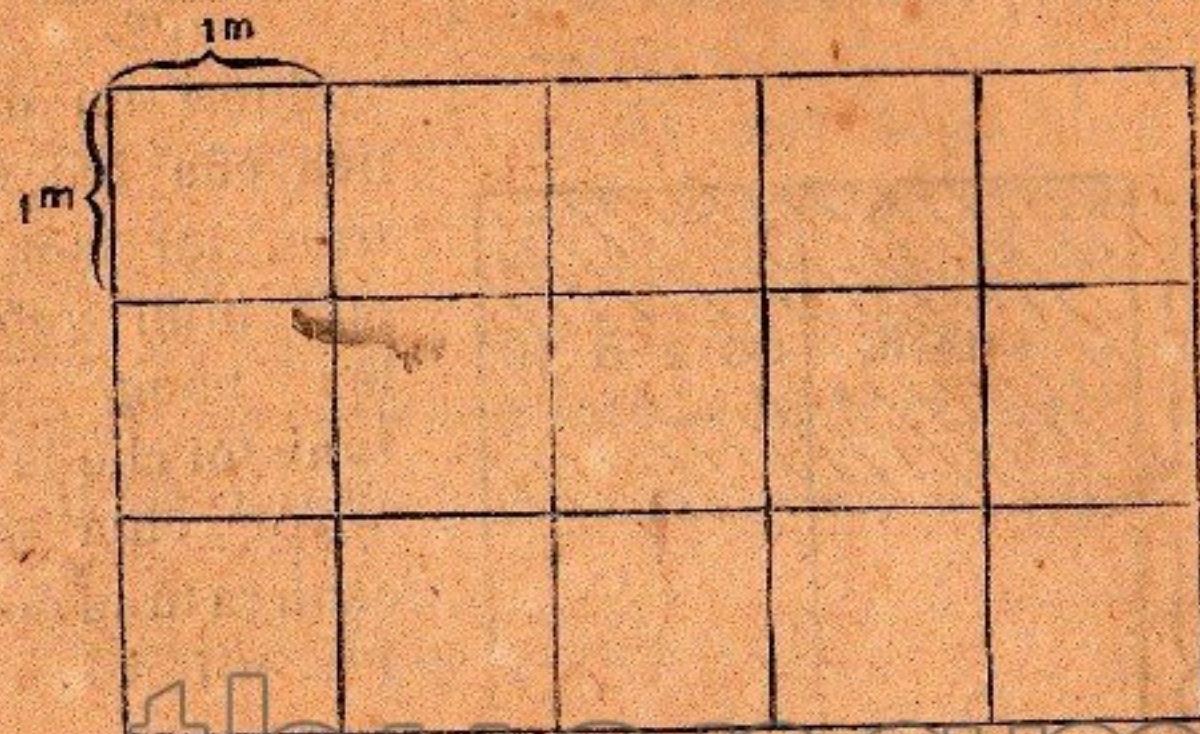
1) Một thửa ruộng vuông mỗi cạnh đo được 12m. Hỏi diện tích của thửa ruộng là bao nhiêu ?

2) Một cái vườn hình vuông mỗi cạnh được 15m, trong cái vườn ấy người ta làm một chuồng tiêu hình vuông mỗi cạnh 2m. Hỏi diện tích cái vườn còn lại để trồng trọt là bao nhiêu ?

2) Diện tích hình chữ nhật.

Thí dụ : Một cái sân chiều dài là 5^m , chiều rộng là 3^m . Hỏi diện tích cái sân đó?

Tôi tạm vẽ hình cái sân lên bảng, chiều dài tôi cho là 5^m , chiều rộng tôi cho là 3^m .



Tôi chia chiều dài ra 5 đoạn mỗi đoạn là 1^m , chiều rộng ra 3 đoạn mỗi đoạn là 1^m . Kẻ các đường song song với các cạnh. Tôi được 3 hàng mỗi hàng có 5 ô vuông. Mỗi ô có các cạnh là 1^m .

Vậy diện tích mỗi ô là $1m^2$

Diện tích mỗi 1 hàng 5 ô là: $1m^2 \times 5 = 5m^2$

Diện tích cái sân đó, có 3 hàng là:

$$1m^2 \times 5 \times 3 = 15m^2$$

Kết luận: Muốn tìm diện tích hình chữ nhật tôi lấy chiều dài nhân với chiều rộng.

BÀI TẬP

1) Một cái vườn chiều dài $11m$, chiều rộng $8m$. Hỏi diện tích cái vườn ấy là bao nhiêu?

2) Một thửa ruộng hình chữ nhật chiều dài là $16m$,

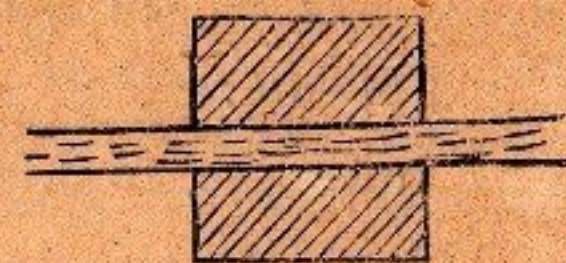
chiều rộng kém chiều dài $4m$. Hỏi thửa ruộng đó rộng bao nhiêu m^2 ?

3) 4 người gặt một thửa ruộng chiều rộng là $18m$, chiều dài gấp 3 chiều rộng. Hỏi mỗi người gặt được bao nhiêu m^2 ruộng?

BÀI SỐ 34

BÀI TẬP

1) Anh Nam có 1 thửa ruộng hình vuông, mỗi cạnh dài $23m$. Để chống hạn, người ta đào một con ngòi, rộng $1m$ chảy ngang qua giữa thửa ruộng. Hỏi thửa ruộng còn lại bao nhiêu mét vuông để trồng trọt?



2) Một thửa ruộng hình chữ nhật, dài 15 mét và rộng 12 mét. Trung bình cứ $80m^2$ cấy hết một bó mạ. Hỏi thửa ruộng ấy cấy hết bao nhiêu bó mạ?

3) Sau cải cách ruộng đất, ông Ba được chia 2 thửa ruộng, thửa thứ nhất có diện tích là: $360m^2$. Thửa thứ 2 hình chữ nhật, chiều dài đo được $45m$, chiều rộng $16m$. Người ta tính cứ $360m^2$ là một sào. Hỏi ông Ba được chia mấy sào?

4) Một thửa ruộng hình chữ nhật chiều dài $36m$, chiều rộng kém chiều dài $16m$, người ta tính ra sào, mỗi sào là $360m^2$. Hỏi thửa ruộng ấy tính được mấy sào?

ÔN TẬP

Hướng dẫn.— Bài này có tính chất ôn tập đồng thời mở rộng thêm về cách đọc các số trên hàng triệu. Vì vậy cần học viên tập đọc và viết nhiều để làm quen với những số to.

TẬP ĐỌC VÀ VIẾT CÁC SỐ
TRÊN HÀNG TRIỆU

I.— Ôn những số có 7 con :

Thí dụ :

Nước Lào có 3.000.000 người

Nước Miên có 4.000.000 người

Năm 1947 có 1.251.831 người thoát nạn mù chữ

Năm 1948 có 2.901.560 người — —

Năm 1949 có 3.565.590 người — —

Năm 1950 có 1.642.899 người — —

Câu hỏi. Những số trên có những con số nào (đứng ở hàng thứ mấy) thuộc về hàng triệu? Tại sao khi viết các số trên ta đánh dấu chấm để làm gì?

II.— **Số trên hàng triệu:** Tập đọc, viết và tính 4 phép với những số từ hàng nghìn đến trên hàng triệu số thập phân;

1) **Thí dụ 1 :** 1 hợp tác xã bán 5.500 chiếc nông cụ, mỗi chiếc 2.500đ. Hỏi bán tất cả được bao nhiêu tiền?

Làm tính

$$\begin{array}{r} 2500^a \\ \times 5500 \\ \hline 125 \\ 125 \\ \hline 13.750.000^a \end{array}$$

Hướng dẫn

Tôi tìm thấy số 13.750.000^a
Số này có 8 con số.

-- Con số thứ 8 thuộc về hàng mười triệu. Vì vậy tôi đọc là mười ba triệu bảy trăm năm mươi vạn đồng.

— Con số thứ 8 cũng thuộc về lớp triệu.

Tập đọc những số :

Nước ta có 23.000.000 người — Dân số Đông-dương có 30.000.000 người — Trong một thời gian ngắn, chi Sở mậu dịch ở Hà-đông đã bán được 26.008.440đ — Anh hùng Ngô-gia-Khảm tiết kiệm trong mùa thi đua 1952 được 12.150.000đ tiền than.

Viết những số :

Diện tích châu Á rộng bốn mươi tư triệu cây số vuông — Châu Âu rộng mười triệu cây số vuông — Châu Phi rộng bốn mươi hai triệu cây số vuông — Châu Mỹ rộng ba mươi triệu cây số vuông.

2) **Thí dụ 2 :** Dân số Trung-quốc có 610.938.635 người.

Số 610.938.635 có 9 con số. Chấm thứ nhất (kể từ phải sang trái) là bắt đầu sang lớp nghìn, và sang chấm thứ hai là bắt đầu sang lớp triệu. Ta đọc từng đoạn 3 con số một, đến chấm thứ hai ta đọc là triệu đến chấm thứ nhất ta đọc là nghìn.

Ở đây ta đọc là : 610 triệu 938 nghìn 635 người vậy số trên tôi đọc : Sáu trăm mười triệu chín trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi năm người.

Tập đọc những số:

180.053.270m — 403.005.072m — 170.000.436lit —
200 150.005lit.

Tập viết những số:

Châu Âu có năm trăm bảy mươi nhăm triệu người
Châu Phi có ba trăm linh tám triệu người — Châu Mỹ có
một trăm bảy mươi sáu triệu người.

3) Thí dụ 3:

Dân số Châu Á có 1.251.000.000 người.

Số trên có 10 con số. Con số 1 ở hàng bên
trái chấm thứ ba là con số thuộc hàng nghìn triệu.
Số trên tôi đọc là: một nghìn hai trăm năm mươi
một triệu người.

— Con số 1 ở hàng thứ 10 thuộc về lớp nghìn
triệu.

Khi viết số trên, tôi phải chú ý đánh dấu chấm
ở sau mỗi lớp: lớp nghìn triệu, lớp triệu và lớp
nghìn.

Kết luận chung:

Con số ở hàng thứ 7 bên trái chấm thứ hai thuộc
hàng triệu.

- 8 thuộc hàng chục triệu.
- 9 thuộc hàng trăm triệu.
- 10 bên trái chấm thứ ba, thuộc
hàng nghìn triệu.

Chú ý: Bao giờ ta cũng cần chú ý đánh dấu
chấm. Kể từ phải sang trái, cứ cách 3 con số ta
đánh một dấu chấm, để phân cách rõ từng lớp
ở trong mỗi số.

BÀI TẬP

1) 10 xã ở tỉnh Vĩnh-phúc đã trích quỹ 2.000.000đ và
13 tấn thóc, mỗi tấn trị giá 350.000đ, để cho những người
túng thiếu vay. Hỏi số cho vay quỹ tất cả thành tiền
là bao nhiêu?

2) Năm 1955 người ta chỉ tính riêng dân số ở các
nước dân chủ nhân dân đã có 732.000.000 người. Dân số
ở Liên-xô, một nước xã hội chủ nghĩa, là 211.385.000 người.
Dân số ở các nước tư bản là 768.938.628 người. Hỏi dân
số các nước dân chủ nhân dân và xã hội chủ nghĩa
hiện nay nhiều hơn dân số các nước tư bản là bao nhiêu
người?

BÀI SỐ 36

ÔN TẬP VỀ BÀN TÍNH TRUNG-QUỐC VỚI NHỮNG SỐ TRÊN HÀNG TRIỆU

CÁCH TRỪ BẢNG BÀN TÍNH TRUNG-QUỐC

1) Bài tập ôn về tính cộng.

Làm các tính cộng sau bằng bàn tính và thử lại
bằng tính viết:

$$145.067\text{lit} + 42.654\text{lit} \quad 37.655 \text{ người} + 47.684 \text{ người}$$

$$2.478.340\text{người} + 9.002.700 \text{ người}$$

$$1.146.357\text{người} + 3.468.450\text{người}$$

$$12.364.845\text{kg} + 62.735\text{kg}$$

$$17.378.657\text{kg} + 50.370.000\text{kg} + 31.825\text{kg}$$

2) Cách trừ bằng bàn tính Trung-quốc.

Thí dụ: Tôi có 13.650đ đi chợ mua hết 6.500đ.
Hỏi còn lại bao nhiêu tiền?

— Mới đầu tôi tính 13.650đ

Ở hàng vạn, tôi kéo một viên gỗ ở phần dưới
lên (chỉ 1 vạn). Đến cột hàng nghìn, tôi kéo 3 viên
gỗ ở phần dưới lên (chỉ 3 nghìn). Đến cột hàng

trăm tôi kéo 1 viên gỗ ở phần trên xuống và kéo 1 viên gỗ ở phần dưới lên (chỉ 6 trăm). Đến cột hàng chục tôi kéo 1 viên gỗ ở phần trên xuống (chỉ 5 chục). Như vậy là tôi có 13.650^d. Bây giờ tôi bớt đi 6 500^d.

Tôi thấy hàng nghìn chỉ có 3 viên, tôi phải mượn 1 ở bên hàng vạn bằng cách kéo 1 viên 1 vạn xuống. Vậy 10 nghìn trừ 6 nghìn còn 4 nghìn. Tôi thêm 4 nghìn vào cột hàng nghìn bằng cách bớt 1 viên một nghìn và thêm 1 viên năm nghìn. Bớt thêm 5 trăm bằng cách bớt 1 viên năm trăm. Như thế là tôi bớt đi 6.500^d. Còn lại 7.150^d.

3) BÀI TẬP

4780^d — 2650^d ; 26.750m — 14.840m
 6.758.400lit — 6.237.520lit ; 47.265m — 6.372m
 8.574.266 nhân công — 4.258.763 công nhân
 1.287.586lit — 413.216lit
 4.326.754m — 2.834.635m
 1.053.407lit — 246.352lit

Lời dẫn: Sau khi làm xong có thể đề cho học viên thử lại bằng tính viết.

BÀI SỐ 37

ÔN TẬP

Hướng dẫn: Kỳ trước chúng ta đã ôn về tính nhẩm cộng và trừ. Trong giờ này, chủ yếu ôn tập về tính nhẩm nhân và chia.

— Nhắc lại những trường hợp tính nhẩm về nhân và chia đã học ở những bài trước.

Bài tập 1

+ Tôi may một chiếc áo hết 16 vuông vải. Hỏi tôi may 2 chiếc thì hết bao nhiêu vuông vải?

+ Nhà hàng rau bán 80^d một bó rau giống. Tôi mua 4 bó phải trả bao nhiêu tiền?

+ Một người ăn mỗi ngày 600 gam gạo. Hỏi 4 người ăn ngang nhau trong 1 ngày thì hết bao nhiêu gam gạo?

+ Năm ngoái, thôn tôi chỉ cấy được 45 mẫu chiêm. Năm nay thôn tôi cấy được gấp 3 năm ngoái. Hỏi năm nay thôn tôi cấy được bao nhiêu mẫu?

+ Năm xã ở Từ-sơn đào được 24 mạch nước để tưới cho lúa chiêm. Đồng bào xung quanh thấy có kết quả, làm theo trong một tuần lễ, đã đào được gấp 3 lần số mạch hiện có ở năm xã thuộc Từ-sơn. Hỏi tất cả đã đào thêm được bao nhiêu mạch nước?

(Qua các bài tập trên, nhắc lại phương pháp chung để nhẩm).

Bài tập 2

— Một toán dân công sửa đê trong một ngày được 64^m. Hỏi trong mười ngày sửa chữa được bao nhiêu mét?

— Một xưởng làm lò rèn tiết kiệm mỗi ngày được 950^d tiền than. Hỏi trong 100 ngày tiết kiệm được bao nhiêu tiền than?

— Một xưởng chế tạo xẻng cuốc, mỗi chiếc trung bình dùng hết 1800^g sắt. Hỏi chế 1.000 chiếc thì hết bao nhiêu sắt?

Bài tập 3

+ 2 gia đình chung nhau mua một gánh rau muống giống, có 64 bó. Dem chia mỗi nhà lấy một nửa thì được bao nhiêu bó rau?

+ 4 người chung nhau mua 100^{kg} phốt phát. Hỏi mỗi người được bao nhiêu ^{kg}?

(Qua các bài tập trên nhắc lại lấy một nửa là chia đôi, lấy một phần tư là chia tư lấy 1 phần)

Bài toán

1. — Công nhân sửa chữa cầu Phụng tiết kiệm được một số ~~ét-săng~~ trị giá 11.850.000^d. Nếu lấy nửa số tiền ấy mua gạo để giúp đồng bào túng thiếu với giá 39.500^d một tạ, thì mua được bao nhiêu tạ gạo tất cả?

2. — Thôn Hà-trung có con mương tưới cho 180 mẫu ruộng. Trước khi phát động quần chúng, tên địa chủ ở vùng ấy hàng năm bắt nông dân nộp cho nó 14.400^{kg} thóc thuế mương. Hỏi mỗi mẫu phải nộp bao nhiêu ^{kg} thóc?

Nếu mỗi tháng trung bình đem cấp 1.200^{kg} số thóc trên cho các gia đình nghèo để lấy lương ăn sản xuất thì đủ cấp được mấy tháng tất cả?

BÀI SỐ 38

ƯỚC SỐ CỦA MÉT — SỐ THẬP PHẦN

CỘNG VÀ TRỪ SỐ THẬP PHẦN

1. — ƯỚC SỐ CỦA MÉT — SỐ THẬP PHẦN

1. — Ước số của mét.

Chúng ta đã học về mét, ki-lô-mét và đã biết $1^{km} = 1.000^m$ hay nói khác đi 1^m bằng 1 phần

nghìn $\frac{1}{1000}$ của km. Đó là những đơn vị chiều dài dùng để đo những khoảng cách tương đối lớn.

Khi cần đo những khoảng cách nhỏ hơn, ta chia mét ra 10, làm 100 làm 1.000 lần. Những đơn vị nhỏ như thế gọi là ước số của mét.

Ta thường nghe nói: mua 5 tấc vải, khổ vải rộng 80 phân, đại bác 105 ly v.v...

Để khỏi lẫn với tấc, phân và ly của thước ta, có người gọi là tấc tây, phân tây và ly tây. Gọi thế cũng không đúng vì không phải chỉ có người Tây mới dùng những đơn vị này mà cả quốc tế dùng.

Để thống nhất với quốc tế về cách đọc và cách viết tắt, ta gọi:

— Tấc là đề-ci-mét, viết tắt là *dm*.

— Phân là cen-ti-mét (đọc: xăng-ti-mét), viết tắt là *cm*.

— Li là mi-li-mét, viết tắt là *mm*.

So sánh ta thấy:

$$1^m = 10^{dm}, \quad 1^{dm} = 10^{cm}, \quad 1^{cm} = 10^{mm}.$$

$$1^m = 100^{cm}, \quad 1^m = 1000^{mm}.$$

BÀI TẬP NHĂM

— Đổi ra *dm*: 3^m. Đổi ra *cm*: 2^m, 3^{dm}.

— Đổi ra *mm*: 2^{dm}. 45^{cm}, 2^m.

2 — Số thập phân.

Thí dụ: Chiều dài lớp học là 8^m, chiều rộng là 4^m. 8^m và 4^m là những số đo mét chẵn: gọi là số nguyên.

Bây giờ ta đo chiều dài của cái bàn này, thí dụ được 1^m, 2^{dm}, 5^{cm}.

Nếu lấy mét làm đơn vị ta đọc và viết là $1^m, 25$ (1 mét 25). Xét trong con số $1^m, 25$:

— Hàng mét gấp 10 hàng dm tiếp liền, hàng dm gấp 10 lần cm tiếp liền

— Con số 1 là phần chẵn của đơn vị gọi là phần nguyên; số 2 và số 5 là phần lẻ của đơn vị gọi là phần thập phân.

Còn số $1^m, 25$ gọi là số thập phân.

Khi viết 1 số thập phân, thí dụ $1^m, 25$: ta viết phần nguyên (1), ghi đơn vị (m), đánh dấu phẩy rồi viết tiếp phần thập phân (25),

Trong thực tế còn dùng nhiều số thập phân chỉ các loại đơn vị khác như:

— Đường dài $3^{km} 5$; $1^{kg} 7$ muối; $11, 5$ dầu, anh Bài được chia $1^{mẫu} 2$ ruộng v.v.

BÀI TẬP

Viết lên bảng cho học viên tập viết và đọc những số sau (chọn mét làm đơn vị)

$$3^m \quad 4^{dm} \quad 5^{cm} = 3^m, 45$$

$$18^m \quad 7^{dm} = 18^m, 7$$

$$6^{dm} \quad 5^{cm} = 0^m, 65$$

$$6^m \quad 5^{cm} = 6^m, 05$$

$$3^m \quad 5^{mm} = 3^m, 005 \text{ (viết 0 thay hàng dm và cm)}$$

II.— TÍNH CỘNG TRỪ VỀ SỐ THẬP PHÂN

1) Cộng số thập phân.

Thí dụ: Sau phát động quần chúng, anh Tấm có tiền mua vải may một bộ quần áo. Áo hết $2^m 8$ vải, quần hết $2^m 4$ vải. Hỏi anh phải mua mấy mét vải?

Đặt tính và làm tính:

$$\begin{array}{r} 2^m, 8 \\ + 2^m, 4 \\ \hline 5^m, 2 \end{array}$$

Ở lớp dự bị, ta đã biết qua cách đặt tính là: đặt phần nguyên và phần thập phân, các đơn vị và các dấu phẩy thẳng cột với nhau. Làm tính cộng như số nguyên, đánh dấu phẩy vào tổng số, thẳng cột với các dấu phẩy trên.

BÀI TẬP

— Nhân dân xã tôi sửa lại một con mương dẫn nước, Thôn Thượng sửa được $1^{km} 350$, thôn Trung sửa được $0^{km} 980$, và thôn Hạ sửa được 1^{km} . Hỏi cả ba thôn làm được bao nhiêu?

— Cộng $35^{km} 925$ với $17^{km} 450$.

— Cộng $24^{km} 575$ với $12^{km} 72$.

2) Trừ số thập phân.

Thí dụ: Một gia đình mua $8^m 75$ vải may hết $6^m 35$.

— Hỏi còn lại bao nhiêu mét vải?

Đặt tính và làm tính:

Tương tự như tính cộng số nguyên.

BÀI TẬP

— Dân công huyện tôi sửa một quãng đường dài $32^{km} 470$. Anh em đã thi đua sửa được $29^{km} 785$. Vậy còn phải sửa bao nhiêu km nữa?

— Trừ $16^m 25$ vải cho $11^m 76$ vải.

— Trừ $12^{km} 00$ cho $9^{km} 850$.

BÀI SỐ 39

ĐỔI ĐƠN VỊ:

KI LÔ MÉT RA MÉT VÀ NGƯỢC LẠI
MÉT RA ĐỀ CI MÉT CEN TI MÉT
MI LI MÉT VÀ NGƯỢC LẠI

I. — ĐỔI KI LÔ MÉT RA MÉT VÀ NGƯỢC LẠI

1) **Thí dụ :** Từ làng tôi sang làng Trung phải đi mất 3km,500. Nếu tính ra mét thì phải đi bao nhiêu mét?

Ta nhận thấy 3km,500 là 3km và 500m
3km lại bằng 3.000m.

Vậy ta nhận thấy ngay là . 3km,500 = 3.500m
(dấu phẩy dịch về bên phải 3 con số).

2) **Kết luận :** Muốn đổi một số km ra m, ta dịch dấu phẩy sang bên phải 3 con số và để đơn vị mét lên phía trên dấu phẩy.

Chú ý : Trong số 3.500m ở trên ta không viết dấu phẩy vì đằng sau không còn số lẻ thập phân nào nữa.

Cách đổi m ra km.

Qua thí dụ trên ta suy ra : 3.500m = 3km,500
tức là :

Muốn đổi một số m ra km, ta đếm từ phải sang trái 3 con số rồi đánh dấu phẩy và để đơn vị km vào đó.

3) BÀI TẬP

— Một con mương dài 9km,650, tính ra mét dài bao nhiêu ?

— Ba xã đào được 15km,760 mương, tính ra mét được bao nhiêu ?

— Hai xã cách nhau 3km,550, tính ra mét thì cách nhau bao nhiêu ?

— 8.000m đường sắt tính ra km được bao nhiêu ?

— 7.985m đường sắt tính ra km được bao nhiêu ?

— Mực đặt đường ray trên đường Hà nội — Mục-Nam quan tăng từ 300m lên đến 3.200m trong 1 ngày. Tính bằng km thì tăng từ bao nhiêu đến bao nhiêu ?

— Xã Hợp-tiến đào được 4050m mương, tính ra km thì được bao nhiêu ?

— Từ thôn ta lên Ủy ban xã độ 750m. Tính ra km thì độ bao nhiêu ?

II. — ĐỔI m RA dm, cm, mm VÀ NGƯỢC LẠI

1) **Thí dụ 1 :** Đo chính xác chiều dài một cái bàn ta thấy là 1m,524. Hỏi tính ra dm, cm hay mm thì được bao nhiêu ?

Nhận xét và đổi : Trong số 1m,524 lần từ 1 là hàng m trở đi ta thấy :

5 là ở hàng dm

2 là ở hàng cm

4 là ở hàng mm.

Vậy muốn đổi 1m,524 ra dm ta dịch dấu phẩy đến hàng dm tức là 1m,524 = 15dm,24.

Muốn đổi 1m,524 ra cm ta dịch dấu phẩy đến hàng cm tức là 1m,524 = 152cm,4.

Muốn đổi 1m,524 ra mm ta dịch dấu phẩy đến hàng mm tức là 1m524 = 1.524mm.

2) **Thí dụ 2 :** Đo chính xác bề dài một mảnh vải ta thấy là 124 cm,5.

Hỏi tính ra m, dm, mm thì được bao nhiêu ?

Nhận xét và đổi : Trong số $124^{cm},5$ ta lần 4 là hàng cm trở đi ta thấy :

2 là ở hàng dm

1 — m

5 — mm

Vậy muốn đổi $124^{cm},5$ ra dm ta dịch dấu phẩy đến hàng dm tức là $124^{cm},5 = 12^{dm},45$.

Muốn đổi $124^{cm},5$ ra m ta dịch dấu phẩy đến hàng m tức là $124^{cm},5 = 1^m,245$.

Muốn đổi $124^{cm},5$ ra mm ta dịch dấu phẩy đến hàng mm tức là $124^{cm},5 = 1.245^{mm}$.

3) Cách đổi : Muốn đổi m ra dm, cm, mm hay ngược lại, ta lần từ hàng đơn vị đã biết ra các hàng đơn vị khác, rồi tùy theo muốn đổi ra đơn vị nào thì dịch dấu phẩy đến hàng đơn vị đó.

4) Chú ý : Hàng đơn vị thiếu con số ta thay bằng số không.

Thí dụ : Đổi 75^{cm} vải ra m.

Lần từ 5 là hàng cm trở đi, ta thấy 7 là ở hàng dm, nhưng đến hàng m thì thiếu con số, ta thấy bằng 0 và đổi là : $74^{cm} = 0^m,75$.

BÀI TẬP

— May một quần đùi hết $0^m,75$, tính ra dm là bao nhiêu, cm là bao nhiêu ?

— Một cái bể sâu $0^m,90$, dài $1^m,85$, rộng $1^m,25$. Tính ra dm thì mỗi chiều là bao nhiêu ?

— Một cái bàn dài $1^m,55$, rộng $0^m,82$, cao $0^m,7$. Tính ra cm thì được bao nhiêu ?

— Nước còn trong bể sâu độ $4^{dm},5$ tính ra m và cm thì được bao nhiêu ?

— Khổ giấy này là $2^{dm},4$ và $1^{dm},6$. Tính ra m và cm thì được bao nhiêu ?

— Đo chính xác anh này cao $162^{cm},5$. Tính ra mm thì được bao nhiêu ?

— Tấm ván này xẻ dày $3^{cm},5$. Tính ra mm thì được bao nhiêu ?

— Vải này khổ rộng 75^{cm} . Tính ra mét là bao nhiêu ?

— Vải này khổ rộng $32^{cm},5$. Tính ra m thì được bao nhiêu ?

— Thùng dầu hỏa cao độ 34^{cm} và mỗi cạnh đáy dài độ 24^{cm} . Tính ra dm thì mỗi chiều được bao nhiêu ?

— Một tấm ván dài $1^m,85$, rộng 35^{cm} , dày 5^{mm} . Tính bằng dm thì mỗi chiều của tấm ván là bao nhiêu ?

— Mặt bàn này dày 18^{mm} . Tính ra cm được bao nhiêu ? Tính ra dm được bao nhiêu ?

BÀI SỐ 40

SO SÁNH MÉT VÀ THƯỚC TA TẬP ƯỚC LƯỢNG VỀ ĐO CHIỀU DÀI

I. — SO SÁNH MÉT VÀ THƯỚC TA

Ở nước ta, ngoài thước mét ra người ta còn dùng thước ta nữa. Người ta thường lấy 2 gang tay làm cỡ cho một thước ta. Vì thế thước ta mỗi một nơi dài ngắn khác nhau. Thước ta dài độ $0^m,40$. Sự không thống nhất đó gây nhiều khó khăn trong việc mua bán về trao đổi hàng hóa.

Cho nên hiện nay người ta dùng thước mét nhiều hơn. Trên thế giới, nhiều nước cũng đã thống nhất lấy mét làm đơn vị đo lường.

Chúng ta cũng cần thống nhất đo lường như vậy để cho việc trao đổi hàng hóa trong nước và với các nước ngoài được dễ dàng. Chính phủ đề ra sắc lệnh thống nhất dùng mét trong toàn quốc.

II. — TẬP ƯỚC LƯỢNG VỀ ĐO [CHIỀU DÀI

Trong phần này, giáo viên cho học viên tập ước lượng bằng gang tay, bằng mắt, chiều dài các vật ở xung quanh, và ghi kết quả lên bảng, Sau đó, cho học viên kiểm tra lại kết quả ước lượng bằng thước đo.

Mỗi học viên ước lượng về chiều dài của gang tay mình. Dùng gang tay, ước lượng về chiều dài các vật trong lớp: quyển vở, bút chì, thước kẻ, ghế, ~~bảng~~ chiều cao của người v.v...

Thí dụ: Chiều dài cái bảng ước độ 1m,30, viết lên bảng 1m,30. Lấy thước đo lại.

Đùng mắt ước lượng về những chiều dài lớn hơn: chiều dài, rộng, cao của lớp học, đường đi, v.v...

III. — BÀI TẬP VỀ CỘNG VÀ TRỪ SỐ THẬP PHÂN

1) Ty Công chính cần sửa lại một con đường trong tỉnh dài 46km. Sau 2 tuần, đã sửa được 33km,725. Hỏi quãng đường còn phải sửa nốt dài bao nhiêu?

2) Một xã thi đua sửa sang lại đường sá. Đợt thứ nhất sửa được 1km,250. Đợt thứ hai đạt mức sửa nhiều hơn đợt trước 0km,360. Hỏi cả 2 đợt, xã đó sửa được bao nhiêu km đường?

3) Bác Tư rào nửa xung quanh một cái vườn hình chữ nhật, chiều dài 7m,30 và chiều rộng là 3m,70. Mỗi mét rào hết 5 cây nứa tép. Hỏi rào hết tất cả bao nhiêu cây?

BÀI TẬP ĐỔI ĐƠN VỊ CHIỀU DÀI

1) Một cánh đồng cổ hình chữ nhật, chiều dài là 1km,250 và chiều rộng là 875m. Vậy diện tích cánh đồng đó là bao nhiêu m²? (đổi 1km,250 ra m).

2) Xã A sửa lại được 3.750m đê, xã B được 4km,200 đê xã C được 5km,370. Hỏi cả 3 xã sửa lại được tất cả bao nhiêu km đê? (đổi 3.750m ra km).

3) Một anh công nhân gò một miếng tôn hình chữ nhật, chiều dài là 2dm,5. và chiều rộng là 15cm. Vậy diện tích miếng tôn là bao nhiêu cm²? (đổi 2dm,5 ra cm).

BÀI SỐ 41

CỘNG VÀ TRỪ SỐ THẬP PHÂN BẰNG BÀN TÍNH TRUNG-QUỐC THỬ LẠI BẰNG TÍNH VIẾT

Cách dùng bàn tính Trung-quốc trong phép tính số thập phân cũng tương tự như trong phép tính số nguyên, chỉ khác ở chỗ là lấy 3 cột đầu bên phải làm phần thập phân, cột thứ tư (bằng thau) làm đơn vị. (Chỉ lấy 3 cột thôi vì trong thực tế người ta cũng chỉ lấy đến 3 con số thập phân là đủ rồi).

Khi làm xong con tính nào, cho học viên thử lại bằng tính viết.

I. — CỘNG SỐ THẬP PHÂN

1) Thôn tôi đã đắp xong 4km,75 đường, nếu đắp thêm 480m nữa thì được bao nhiêu? (đổi nhằm 480m ra km).

2) Một đoạn dây chấu dài 3km,48 một đoạn khác dài 3m,15. Hỏi cả 2 đoạn dây đó dài bao nhiêu mét?

3) Một thửa ruộng hình chữ nhật, chiều dài $7^m,5$ và chiều rộng là $3^m,9$. Hỏi nửa chu vi thửa ruộng là bao nhiêu mét?

II. — TRỪ SỐ THẬP PHÂN

1) Từ làng A sang làng B, nếu đi đường đê thì mất $25^{km},5$, nếu đi tắt cánh đồng thì mất $18^{km},65$.

Hỏi đi tắt lợi bao nhiêu km?

2) 30^m vải sau khi đem giặt chỉ còn lại $29^m,35$.
Hỏi vải co mất bao nhiêu?

III. — CỘNG VÀ TRỪ SỐ THẬP PHÂN

1) Một tấm vải dài 15^m , người ta cắt lần thứ nhất $5^m,15$ và lần thứ hai $5^m,55$.

Hỏi sau hai lần cắt, tấm vải còn lại bao nhiêu mét?

2) Một cuộn dây thép dài 30^m . Người ta dùng lần đầu hết $7^m,4$, lần sau hết $16^m,4$.

Hỏi cuộn dây còn lại bao nhiêu mét?

BÀI SỐ 42

TẤN, TẠ, KG, GAM — SO SÁNH KG VÀ CÂN TA

I. — TẤN, TẠ, KG VÀ GAM

Tấn và tạ :

Chúng ta đã học kg, gam, và đã biết rằng 1^{kg} bằng 1000^g . Trong thực tế, người ta còn phải dùng luôn đến những đơn vị đo trọng lượng lớn hơn kg rất nhiều. Ta thường thấy các cửa hàng dùng những cái cân to để cân một lúc hàng tạ thóc, củi, than hoặc hàng tấn gạo, v.v...

Vậy tạ và tấn bằng bao nhiêu kg?

Thí dụ : Nếu ta chung nhau mua 100^{kg} khô dầu để bón ruộng, thì ta gọi là 1 tạ khô dầu.

Vậy 1 tạ bằng 100^{kg} .

Một thí dụ khác : Một đoàn giao lương tải 1.000^{kg} thóc thuế nông nghiệp lên kho.

Ta có thể gọi là 10 tạ thóc thuế, hay là 1 tấn thóc thuế.

Vậy 1 tấn bằng 10 tạ hay bằng 1.000^{kg} .

Tính nhằm : đổi đơn vị trọng lượng.

Đổi tạ và tấn ra kg.

— $6^{ta},70$ muối bằng bao nhiêu kg muối?
(670^{kg}).

— $27^{ta},90$ muối bằng bao nhiêu kg muối?
(2.790^{kg}).

— $8^{tấn}$ rươi gạo bằng bao nhiêu kg gạo?
($8^{tấn},5 = 8500^{kg}$).

— $24^{tấn},750$ gạo bằng bao nhiêu kg gạo?
(24.750^{kg}).

Đổi kg ra tạ và tấn :

— 540^{kg} gạo bằng bao nhiêu tạ gạo? ($5^{ta},4$).

— 909^{kg} gạo bằng bao nhiêu tạ gạo? ($9^{ta},9^{kg}$ viết là $9^{ta},09$).

Đổi kg ra gam và ngược lại.

— $3^{kg},5$ thuốc súng, tính ra gam được bao nhiêu? (3.500^g).

— $4^{kg},75$ hạt giống tính ra gam được bao nhiêu? (4.750^g).

— 2.850^g thuốc ki-ninh bột, tính ra kg được bao nhiêu? ($2^{kg},85$).

— 950g thuốc giun, tính ra kg được bao nhiêu? ($0^{kg}, 950$).

II — SO SÁNH KG VÀ CÂN TA

Hiện nay ngoài cân kg ra, ta còn dùng cả cân ta (như dùng để cân tơ, đường v.v...) ta đều biết là 1 cân ta nhẹ hơn 1 kg. Nếu ta lấy 1 cân tơ đem cân bằng cân kg thì thấy 1 cân tơ nặng 600g.

Vậy 1 cân ta bằng 600g. 1 cân ta có 16 lạng (người ta còn dùng chữ «lạng tây» để chỉ 100g, như ta mua 100g đường thì ta nói là mua 1 lạng tây đường, như vậy 1^{kg} có 10 lạng tây).

Những cái bất lợi của cân ta và sự cần thiết phải dùng kg.

Nếu dùng cân ta thì ta có thể viết 1 cân 6 lạng tơ ra số thập phân được không? Không được, vì ta đã biết là trong 1 số thập phân, đơn vị trên gấp 10 lần đơn vị dưới (1 mét vải có 10^{dm} vải...) Ở đây 1 cân ta có 16 lạng, tức là 1 cân ta gấp 16 lần đơn vị lạng. Do đó, ta không thể viết:

1 cân 6 lạng tơ thành $1^{cân}, 6$ tơ được (vì như vậy 1 cân ta sẽ chỉ có 10 lạng).

Cho nên dùng cân ta không tiện trong việc tính toán tiền nong. *Thí dụ*: 1 cân đường giá 1.200^d ta không thể nhằm ngay được 1 lạng đường giá bao nhiêu? Hoặc nếu muốn tính 3 cân 5 lạng đường giá bao nhiêu, ta cũng không thể đặt thành tính nhân số thập phân:

$$1.200^d \times 3 \text{ cân } 5 \text{ lạng được}$$

Hơn nữa, trong nước ta hiện nay chưa c

quả cân mẫu nhất định như quả cân ki-lô-gam, cho nên dùng cân ta không được chính xác lắm, có nơi 1 cân ta bằng 600g, có nơi 1 cân ta không đúng 600g. Như vậy việc mua bán không được tiện lợi, trao đổi kinh nghiệm sản xuất khó khăn.

Ta cần phải thống nhất dùng một thứ cân là cân ki-lô-gam, để được dễ dàng trong việc mua bán thống nhất giá cả và trao đổi hàng hóa trong nước và ngoài nước.

BÀI TÍNH NHẦM

Cho học viên tập đổi nhanh chóng từ cân ta ra kg và ngược lại.

Cân ta ra kg

— 6 cân tơ bằng bao nhiêu kg tơ ($3^{kg}, 6$)

(Nhằm: 1 cân là 600g, 6 lần 6 là 36, vậy 6 cân tơ là 3.600^g và 3.600^g là $3^{kg}, 6$)

— 4 cân rươi thịt bằng bao nhiêu kg thịt 6 ($2^{kg}, 7$)

— 10 cân ta bằng bao nhiêu kg? (6^{kg})

Kg ra cân ta.

— 12^{kg} thịt bằng bao nhiêu cân ta thịt (20 cân ta)

(Nhằm: ta đã biết 6^{kg} bằng 10 cân ta, vậy 12^{kg} bằng 20 cân ta).

— 54^{kg} chè bằng bao nhiêu cân ta chè? (90 cân ta)

— 36^{kg} bông bằng bao nhiêu cân bông? (60 cân ta)

BÀI TẬP

1) Năm vừa qua, gia đình ông Cận gặt vụ chiêm được $8^{ta}, 76$ thóc, đến vụ mùa lại gặt được $13^{ta}, 5$. Hỏi năm vừa qua gia đình ông Cận đã thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc tất cả?

2) Một cơ quan ở Thủ đô ăn bột gạo để tham gia chống đói. Tháng đầu để dành được $153^{kg}, 9$ gạo. Tháng

thứ hai dành được 154kg,6. Hỏi tháng sau đã dành được hơn tháng trước bao nhiêu kg gạo? Cả hai tháng dành được bao nhiêu kg gạo?

3) Một xe cam nhông chở làm nhiều chuyến 16tấn,5 hàng từ nhà ga về kho. Chuyến thứ nhất chở được 3tấn9 hời, chuyến thứ hai chở được 4 tấn chầu chuyến thứ ba chở được 4tấn15 giầy. Hỏi còn lại bao nhiêu tấn hàng phải chở nốt?

4) Cho học sinh tập ước lượng : 1 thúng gạo, 1 thúng thóc, 1 gánh nước v.v...

Chú ý : Sau khi học viên ước lượng nên thử bằng cân thực.

BÀI SỐ 43

NHÂN MỘT SỐ NGUYÊN VỚI MỘT SỐ

THẬP PHÂN VÀ NGƯỢC LẠI

I. NHÂN MỘT NGUYÊN VỚI 1 SỐ THẬP PHÂN

Thí dụ :

Một tổ dân công, mỗi chuyến gánh được 3^{ta},75 thóc vào kho.. Tổ đó gánh 15 chuyến tính ra được bao nhiêu tạ thóc?

Đặt tính và làm tính :

375 kg	3 ^{ta} 75
× 15	× 15
1875	1875
375	375
5625kg = 56 ^{ta} 25	56 ^{ta} ,25

Ta hãy đổi 3^{ta},75 ra kg, được 375 kg. Như vậy là mỗi chuyến tổ dân công gánh được 375 kg Nếu

ta làm một phép tính nhân số nguyên 375kg × 15 thì tìm ra được 5625kg thóc, ta lại đổi ra tạ được 56^{ta},25.

Ta thấy làm như thế mất nhiều thì giờ : đổi tạ ra kg, sau đó lại đổi kg ra tạ. Ta giải quyết điều đó bằng một phép tính nhân số thập phân xem bên trái).

Ta cứ nhân như tính số nguyên. Sau cùng ta đánh dấu phẩy vào bên phải con số 6, ta được 56 tạ, 25.

Ta nhận thấy ở số phải nhân có 2 con số thập phân thì ở tích số cũng có 2 con số thập phân. Vậy ta có thể rút ra quy tắc sau :

Tóm tắt quy tắc :

Muốn nhân một số nguyên với một số thập phân, ta nhân như tính số nguyên, rồi đếm ở số phải nhân có bao nhiêu con số thập phân, ta đếm ở tích từ phải sang trái ngần ấy con số, đánh dấu phẩy và đề tên đơn vị.

BÀI TẬP

1) 5 xe cam-nhông chở gạo cho Mậu dịch. mỗi cái chở được mỗi chuyến 4 tấn 8 gạo. Hỏi trong một chuyến, 5 cái xe chở được bao nhiêu tấn gạo? Đổi ra kg, được bao nhiêu kg?

Đề tiết kiệm gạo chống đói, tôi ăn độn nên mỗi ngày chỉ hết 0kg,450. Hỏi trong 30 ngày tôi chỉ ăn hết bao nhiêu kg gạo thôi?

3) Đề tham gia chống đói, mỗi tháng tôi ăn bớt đi 1kg, 500 gạo. Nếu có 1.000.000 người đều làm như tôi thì trong một tháng, tiết kiệm được bao nhiêu tấn gạo tất cả?

(Chỉ dẫn : tính ra kg, rồi đổi ra tấn).

II. — NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ NGUYÊN

1) Trường hợp chung.

Thí dụ: Chị Quý ra chợ mua $2^{kg}.5$ thịt lợn, giá mỗi kg là 2.000^d . Hỏi chị phải trả bao nhiêu tiền tất cả?

Đặt tính và làm tính:

2000^d $\times 25$ — 10 4 — 50.000 ^d	2000^d $\times 2,5$ — 10 4 — 5000 ^d ,0	Muốn tìm xem chị Quý mua hết bao nhiêu tiền thịt, ta phải nhân: $2000^d \times 2,5$ Nếu ta nhân 2000^d
---	---	---

với 25 thì ta được 50.000^d là tiền 25^{kg} thịt. Nhưng chị Quý chỉ mua $2^{kg}.5$ thịt nên phải biết ngay là chỉ 5000^d thôi.

50.000^d mà đem dịch dấu phẩy vào 1 con số (kể từ phải sang trái) thì sẽ thành 5000^d là giá tiền của $2^{kg}.5$ thịt.

Ta lại thấy trong số nhân $2,5$ có 1 số lẻ thập phân.

Vậy ta có thể rút ra được quy tắc sau đây:

Tóm tắt quy tắc:

Muốn nhân một số thập phân với 1 số nguyên ta làm tính như số nguyên rồi đếm ở số nhân có bao nhiêu con số thập phân; ở tích số ta cũng đếm từ phải sang trái ngần ấy con số, đánh dấu phẩy và đề tên đơn vị.

BÀI TẬP

1) Ủy ban hành chính xã tôi mua $3^m.8$ vải đỏ để may

3 lá cờ Việt, Trung, Xô, mỗi mét giá 1150^d . Hỏi mua hết bao nhiêu vải?

2) Nếu mua hết $5^m.9$ vải với cùng 1 giá như trên thì hết bao nhiêu tiền?

2) Trường hợp đặc biệt: nhân nhằm 1 số thập phân với 10, 100.

Ví dụ: Một mét vải ka-ki mới đem giặt, co lại chỉ còn $0^m.95$. Nếu giặt 10^m thì còn lại bao nhiêu? Nếu giặt 100^m thì còn lại bao nhiêu?

Hướng dẫn:

$0^m.95$ $\times 10$ — $9^m.50$	$0^m.95$ $\times 100$ — $95^m.00$
--	--

Cho học viên học tính như thường. Căn cứ vào kết quả tìm được, giáo viên rút ra nhận xét:

Khi nhân 10 với $0^m.95$, tức là gấp 10 lần số $0^m.95$, ta thấy dấu phẩy dịch sang phải một con số. Ta có $9^m.5$.

Khi nhân 100 với $0^m.95$ tức là gấp 100 lần số $0^m.95$, ta thấy dấu phẩy dịch sang phải 2 con số. Ta có 95^m . Để không còn phải làm các phép tính nhân trong những trường hợp trên, ta có thể nêu lên quy tắc sau:

Tóm tắt quy tắc:

Muốn nhân một số thập phân với 10, ta dịch dấu phẩy sang bên phải 1 con số.

Muốn nhân một số thập phân với 100, ta dịch dấu phẩy sang bên phải 2 con số.

BÀI TẬP

- 1) Một thùng thóc nặng $12\text{kg},5$. Vậy 10 thùng thóc nặng bao nhiêu? 100 thùng thóc nặng bao nhiêu?
- 2) Một người ăn 1 ngày hết $0\text{kg},600$ gạo. Vậy 10 người ăn một ngày hết bao nhiêu? 100 người ăn hết bao nhiêu?
- 3) Nhân 10 và 100 với $0\text{m},004$.

BÀI SỐ 44

NHÂN 2 SỐ THẬP PHÂN VỚI NHAU

Thí dụ:

Nếu mỗi km đường sắt rải hết $60\text{tấn},5$ đá vụn, thời hồi $2\text{km},75$ đường sắt đi qua xã tôi rải hết bao nhiêu tấn đá vụn?

$$\begin{array}{r} 60\text{tấn},5 \\ \times 2,75 \\ \hline 3025 \\ 4235 \\ \hline 1210 \end{array}$$

$$166\text{tấn},375$$

Đặt tính và làm tính:

Đầu tiên ta cũng nhân 605 với 275 được 166.375 . Qua các thí dụ ở bài trước, ta suy ra:

Số phải nhân $60\text{tấn},5$ có 1 số lẻ thập phân; vậy tích số phải đánh dấu

phẩy để có 1 số lẻ thập phân.

Số nhân $2,75$ lại có 2 số lẻ thập phân, vậy tích số phải đánh dấu phẩy thế nào có thêm 2 số lẻ thập phân nữa.

Vậy tất cả tích số 166.375 phải có 3 số lẻ thập phân và ta phải đánh dấu phẩy giữa số 6 và số 3. Do đó, ta rút ra quy tắc sau đây:

Tóm tắt quy tắc:

Muốn nhân 2 số thập phân với nhau, ta làm

như tính số nguyên. Sau cùng đếm ở số nhân và số phải nhân có bao nhiêu con số lẻ thập phân thì đếm ở tích số từ phải sang trái ngần ấy con số, đánh dấu phẩy và tên đơn vị.

BÀI TẬP

1) Một gia đình bản nông được Chính phủ cấp 1 mẫu 5 ruộng. Vụ mùa năm ngoái, mỗi mẫu thu được 792kg . Năm nay, nhờ học tập kinh nghiệm của các chiến sĩ, nên thu hoạch trội hơn năm ngoái mỗi mẫu $86\text{kg},5$. Như vậy vụ mùa năm nay, gia đình đó thu được bao nhiêu kg thóc tất cả?

2) Trung bình một cái chai đựng được $0\text{l},85$ dầu, Hỏi 37 chai đựng được bao nhiêu lít dầu?

3) Một đấu thóc đựng được $0\text{kg},850$ thóc. Như vậy, một thùng 15 đấu đựng được bao nhiêu kg thóc?

Tính xem 155 thùng 5 thóc như trên là bao nhiêu kg thóc. Tính ra tấn được bao nhiêu?

BÀI SỐ 45

BÀI TOÁN VỀ TÍNH NHÂN CÁC SỐ THẬP PHÂN

1) Một thửa ruộng hình chữ nhật, chiều dài đo được 24 bước chân và chiều rộng đo được 17 bước. Mỗi bước chân trung bình là $0\text{m},75$. Hỏi chu vi thửa ruộng độ bao nhiêu mét?

2) Trung bình $0\text{kg},12$ sợi dệt được một mét vải. Hỏi muốn dệt 28 mét vải, phải có bao nhiêu kilô-gam sợi?

3) Một cuộn dây điện dài 98m . Nếu mỗi mét nặng $12\text{g},5$ thì cả cuộn dây nặng bao nhiêu gam? Tính ra kg được bao nhiêu?

4) Gia đình anh Ba được chia $1^{\text{mẫu}}$, 2 ruộng 2 vụ. Trung bình 1 vụ, mỗi mẫu thu được $5^{\text{tạ}}$, 6 thóc. Hỏi trong 2 vụ, gia đình đó thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc? Tính ra tất được bao nhiêu?

BÀI SỐ 46

TÍNH CHIA VỀ SỐ THẬP PHẦN

I. — THƯƠNG SỐ LÀ SỐ THẬP PHẦN

1) Tính chia không thừa.

Thí dụ :

4 chiến sĩ dân công được thưởng 1 tấm vải dài 35^{m} . Hỏi mỗi người được bao nhiêu?

Đặt tính và làm tính :

$$\begin{array}{r} 35^{\text{m}} \\ 4 \overline{) 35} \\ \underline{30} \\ 5 \end{array}$$
 Chia 35^{m} cho 4 người, mỗi người được 8^{m} , còn thừa 3^{m} , 3^{m} không thể chia hẳn cho 4 người, đem đổi ra dm tức là

30^{dm} . 30^{dm} chia cho 4 người, mỗi người được 7^{dm} , còn thừa 2^{dm} . Lại đổi 2^{dm} ra cm, được 20^{cm} . 20^{cm} chia cho 4 người, mỗi người được 5^{cm} . Như vậy mỗi người được $8^{\text{m}}, 75$. Ta nhận thấy khi đổi số thừa ra dm, tức là thêm 1 số 0 vào số đó, thì ta phải đề lên m và đánh dấu phẩy vào thương số, rồi mới tiếp tục chia như thường.

Vậy : Khi chia 1 số nguyên mà còn thừa, ta phải đánh dấu phẩy đề tên đơn vị ở thương số rồi mới thêm số 0 vào số thừa và tiếp tục chia như thường.

Thí dụ : Công binh ta tháo 1 quả bom được

23^{kg} thuốc nổ, đem làm 7 quả mìn. Hỏi mỗi quả mìn chứa được bao nhiêu kg thuốc nổ?

Thí dụ : 7 gia đình mua chung 13^{kg} thuốc Lào. Hỏi mỗi gia đình mua được bao nhiêu kg thuốc Lào?

Đặt tính và làm tính :

$$\begin{array}{r} 13^{\text{kg}} \\ 7 \overline{) 13} \\ \underline{60} \\ 40 \\ 5 \end{array}$$
 Cho học viên tự làm. Học viên sẽ có người thấy còn thừa, cứ chia mãi. Giáo viên nhắc lại cách lấy con số thập phân có ý nghĩa trong thực tế. Ở đây chỉ cần lấy

2 con số thập phân là đủ rồi, vì con số thứ 3 sẽ thuộc về đơn vị gam; đối với thuốc Lào thì khó chia được. Nếu chia các thứ khác như thuốc uống, muối, diêm, thuốc tây, v.v... thế ta nên lấy tới gam hoặc, nhỏ hơn gam vì những thứ đó cần một kết quả chính xác.

Tóm lại, khi làm tính chia có thừa, ta cần chú ý thực tế cần mấy số lẻ thập phân thì ta chia mấy số.

BÀI TẬP

1) Chia 1.000^{m} cho 65 gia đình thì trung bình mỗi gia đình được độ bao nhiêu mét?

2) Công binh xưởng làm 278^{kg} thuốc nổ cần 36^{kg} than. Hỏi mỗi kg thuốc nổ cần bao nhiêu than?

II. — SỐ PHẢI CHIA LÀ SỐ THẬP PHẦN SỐ CHIA LÀ SỐ NGUYÊN

Thí dụ :

15 người gánh được $412^{\text{kg}}, 5$ gạo lên kho. Như vậy trung bình mỗi người gánh bao nhiêu kg gạo?

Đặt tính và làm tính :

$$\begin{array}{r} 412^{kg,5} \quad | \quad 15 \\ 112 \quad | \quad 27^{kg,5} \\ 07 \ 5 \\ 0 \end{array}$$

Đặt như tính chia số nguyên.
Chia hết phần nguyên còn thừa 7, hạ con số 5 ở phần thập phân xuống cạnh con số 7, đồng thời đánh dấu phẩy và đề tên đơn vị ở thương

số, rồi tiếp tục chia (trường hợp này giải thích tương tự như các trường hợp trên, chỉ khác ở chỗ ta không hạ con số 0 mà hạ con số 5).

BÀI TẬP

1) Một khu gia đình cán bộ nhận của quân nhu $262^{m,5}$ vải đã may được 125 chiếc áo cho bộ đội ra tập kết. Như vậy mỗi chiếc áo hết mấy mét vải?

2) Một người bảo chế muốn rót $11^{l,1}$ thuốc vào 37 lọ. Như vậy mỗi lọ đựng bao nhiêu lít thuốc?

Chỉ dẫn :

$$\begin{array}{r} 11^{l,1} \quad | \quad 37 \\ 0 \ 0 \quad | \quad 0^{l,3} \end{array}$$

Ở đây đã hạ hết phần nguyên 11 mà chưa đủ chia cho 37. Vậy phải lấy thêm 1 con số thập phân, là 1 để thành 111, đồng thời ta phải viết 1 số 0 vào thương số, đánh dấu và đề tên đơn vị rồi mới bắt đầu chia.

3) Một anh công nhân đã chặt được $2^{m,04}$ dây thép thành 34 khúc nhỏ đều nhau. Vậy mỗi khúc dài bao nhiêu?

$$\begin{array}{r} 2^{m,04} \quad | \quad 34 \\ 00 \quad | \quad 0^{m,06} \end{array}$$

Ở đây đã lấy thêm 1 con số thập phân là 0 mà vẫn chưa đủ chia cho 34 nên lại phải lấy thêm 1 con số thập phân nữa là 4 để thành 204. Vậy ở thương số là phải viết vào bên phải dấu phẩy 1 con số 0 (để thay cho hàng dm).

BÀI SỐ 47

TÍNH CHIA VỀ SỐ THẬP PHẦN (tiếp theo)

III.— SỐ PHẢI CHIA LÀ SỐ THẬP PHẦN VÀ SỐ CHIA LÀ SỐ NGUYÊN TẶN CÙNG BẰNG SỐ 0

1) Trường hợp đặc biệt chia cho 10, 100.

Thí dụ: Một tổ dân công 10 người, gánh 1 ngày được $12^{ta,5}$ thóc lên kho. Hỏi trung bình mỗi người gánh bao nhiêu tạ thóc?

Đặt tính và làm tính :

$$\begin{array}{r} 12^{ta,5} \quad | \quad 10 \\ 2 \ 5 \quad | \quad 1^{ta,25} \\ 0 \ 50 \\ 00 \end{array}$$

Cho học viên đặt tính và làm tính. Sau đó giáo viên nên nhận xét so sánh số phải chia $12^{ta,5}$ và thương số $1^{ta,25}$, là

thấy :
Dấu phẩy dịch sang bên trái con số.

Để tránh phải đọc tính chia, ta nhầm theo quy tắc sau :

Tóm tắt quy tắc :

Muốn chia 1 số thập phân cho 10, là chỉ dịch dấu phẩy của số đó sang trái 1 con số là ta tìm được thương số.

BÀI TẬP

1) 10 người vừa đắp xong 1 bờ ruộng dài $27^{m,5}$. Như vậy trung bình mỗi người đắp mấy mét bờ?

2) 10 người chung nhau mua $13^{kg,5}$ muối. Vậy mỗi người mua bao nhiêu kg muối.

Chú ý :

1) Nếu số phải chia là 1 số nguyên, thì khi chia cho

10, ta đếm ở số đó từ phải sang trái 1 con số và đánh dấu phẩy. Thí dụ:

+ 15^m vải chia cho 10 người, mỗi người sẽ được 1^m,5 vải.

+ Trong 1 ngày, 10 người dân công đập được 35.000 lít đá rậm. Như vậy trong 1 ngày, 1 người đập được 3.500^l

2) Muốn chia 1 số thập phân cho 100, tức là tìm 1 thương số 100 lần bé hơn số phải chia, ta dịch dấu phẩy của số đó sang bên trái 2 con số.

Thí dụ: 100 nông dân vừa đào xong cái mương dài 1^{km},2. Trung bình, mỗi người đào được bao nhiêu km? (0,km012, tính ra mét là 12^m).

2) **Trường hợp chung:** Chia 1 số thập phân cho 1 số nguyên tận cùng bằng số 0.

Thí dụ: 90 thanh niên vừa xung phong đã được 11^{lấn},25 đá kê, như vậy trung bình mỗi thanh niên đã đỡ được bao nhiêu đá kê? (tính ra tấn, rồi đổi ra kg).

Đặt tính và làm tính:

$$\begin{array}{r} 11,25 \quad | \quad 90 \\ 22 \quad | \quad 0\text{tấn},125 \\ 45 \\ 0 \end{array}$$

Cho học viên làm tính chia 11^{lấn},25 chia cho 90, ghi lại kết quả tìm được.
 $0\text{tấn},125 = 125\text{kg}$

Sau đó, giáo viên làm trên bảng (xem bên trái)

Đề cho tính chia được dễ dàng hơn, tôi có thể xóa con số 0 ở số chia 90 đi được không? Nhận thấy xóa con số 0. Vậy thì ở số phải chia ta cũng phải chia cho 10, để tìm số lần đá kê của 9 người 11^{lấn},25 chia cho 10 được 1^{lấn},25 (dịch dấu phẩy sang trái 1 con số).

Đem 1^{lấn},25 chia cho 9, ta tìm thấy thương số

giống như thương số ghi trên bảng lúc trước. Do đó ta có thể nên thành quy tắc.

Tóm tắt quy tắc:

Muốn chia 1 số thập phân cho số nguyên tận cùng có 1 con số 0, ta gạch con số 0 ở số chia, đồng thời dịch dấu phẩy ở số phải chia sang trái 1 con số, rồi bắt đầu chia.

Nếu số chia tận cùng bằng 2 con số 0, thì ta dịch dấu phẩy ở số phải chia sang trái 2 con số v.v...

BÀI TẬP

1) Một đội thanh niên xung phong công tác vừa lĩnh về 178^{kg},5 muối cho 150 người ăn. Như vậy mỗi người được lĩnh bao nhiêu kg muối?

2) Thực hiện kế hoạch tăng sản lượng cây chiêm, trong một mẫu ruộng anh Ninh tăng năng suất thêm được 1^{lấn},25 thóc. Vậy một sào ruộng đó đã tăng thêm bao nhiêu tạ thóc? (1 mẫu có 10 sào).

3) Trên một quãng đường dài 85^{km},4 người ta giống 500 cây (không kể cây đầu). Như thế mỗi cây cách bao nhiêu km? tính ra mét được bao nhiêu?

BÀI SỐ 48

BÀI TẬP VỀ TÍNH CHIA SỐ THẬP PHÂN

1) Anh Ba có 15 sào ruộng. Trước hàng năm anh thu hoạch được 16^{lấn},5 thóc. Năm nay được tổ đồng công giúp đỡ kế hoạch và kinh nghiệm canh tác, anh thu hoạch hơn mọi năm được 2^{lấn},5.

Hỏi mỗi sào năm nay thu hoạch được bao nhiêu và hơn mọi năm bao nhiêu?

2) Dự trữ 27 người chuyển số thóc 708^{kg},75. Khi

bắt đầu làm việc có 6 người được điều động sang làm công tác khác. Số người còn lại xung phong đảm bảo chuyển số thóc trên. Hỏi trung bình mỗi người đã chuyển vượt mức dự định bao nhiêu?

3) Một anh cán bộ đi xe đạp lên tỉnh họp, đường dài 50^{km} không kể giờ nghỉ, anh đạp liên trong 4 giờ. Vậy trung bình mỗi giờ anh đi được bao nhiêu ki-lô-mét? Khi về, có việc cần anh đạp nhanh lên chỉ mất có 3 giờ. Hỏi lần về mỗi giờ anh đi nhanh hơn lần trước bao nhiêu km?

Lời giải:

Khi đi trung bình mỗi giờ anh cán bộ đi được:
 $50^{\text{km}} : 4 = 12^{\text{km}},500$

Khi về trung bình mỗi giờ anh đó đi được:
 $50^{\text{km}} : 3 = 16^{\text{km}},66$

Mỗi giờ khi về đi nhanh hơn mỗi giờ khi đi là:
 $16^{\text{km}},66 - 12^{\text{km}},5 = 4^{\text{km}},16$

Đáp số: 1) 12^{km},5 2) 4^{km},16

BÀI SỐ 49

TÍNH CHIA SỐ THẬP PHÂN (tiếp theo)

IV. — SỐ PHẢI CHIA LÀ SỐ NGUYÊN
 SỐ CHIA LÀ SỐ THẬP PHÂN

1) Trường hợp chung:

Thí dụ: Một xe cam-nhông chở 18 tấn vôi từ 1 lò vôi về thành phố, mỗi chuyến chở được 1,5 tấn vôi. Vậy xe phải chở làm mấy chuyến?

Đặt tính và làm tính:

$$\begin{array}{r} 180 \\ 30 \\ 0 \end{array} \left| \begin{array}{l} 1+5 \\ 16 \text{ chuyển} \end{array} \right.$$

Nếu ta gạch dấu phẩy đi, phép tính trở về số nguyên. Như vậy là ta đã đổi 1 tấn, 5 ra 15 tạ. Muốn cho tính chia được đúng, ta cũng phải đổi 18 tấn ra tạ, được 180 tạ (tức là thêm 1 con số không vào số 18).

Để làm tính cho nhanh, ta nêu thành quy tắc sau:

Tóm tắt quy tắc: Muốn chia 1 số nguyên cho 1 số thập phân có 1 con số thập phân, ta gạch dấu phẩy ở số chia và thêm 1 con số 0 vào số phải chia, rồi bắt đầu chia.

Chú ý: Trong trường hợp mà số chia có từ 2 con số thập phân trở lên, thì ta đếm ở số chia có bao nhiêu con số thập phân, ta cũng thêm bấy nhiêu con số 0 vào số chia.

Thí dụ:

Một hiệu may cò, tính mỗi lá cò may hết 1^m,25 vải đỏ, có 5^m vải đỏ thì may được mấy lá cò?

$$\begin{array}{r} 500 \\ 00 \end{array} \left| \begin{array}{l} 1+25 \\ 4 \text{ lá cò} \end{array} \right.$$

Ta gạch dấu phẩy ở số chia, tức là ta đã đổi 1^m,25 ra 125cm. Cho nên ta cũng phải thêm vào số phải chia 2 con số 0, để đổi 5^m ra 500cm, như vậy 2 con số đã đổi ra cùng đơn vị cm, ta bắt đầu làm tính.

BÀI TẬP

1) Một anh cấp dưỡng tính một người ăn một bữa hết 0^{kg},25 gạo, nếu thổi 15^{kg} gạo thì đủ cho bao nhiêu người ăn trong 1 bữa?

2) Mỗi bộ quần áo may hết 4m,8 vải. Hỏi 24m may được mấy bộ ?

3) Trường hợp đặc biệt : Chia 1 số nguyên cho 0,1 ; 0,01.

Thí dụ : Một chị được tá chia 7l thuốc nước vào nhiều lọ, mỗi lọ chứa được 0l,1. Hỏi cần bao nhiêu lọ ?

Đặt và làm tính :

$$\begin{array}{r} 70 \\ 00 \end{array} \bigg| \begin{array}{r} 0+1 \\ 70 \text{ l} \end{array}$$

Cho học viên làm tính chia thường (xem bên trái). Giáo

viên nhận xét : ta nhận thấy nếu ta thêm 1 con số 0 vào số phải chia thì tìm được thương số. Vậy khi gặp trường hợp chia cho 0,1 ta không cần làm tính, chỉ cần thêm 1 số 0 vào số phải chia.

Tóm tắt quy tắc :

Muốn chia 1 số nguyên cho 0,1, ta thêm 1 con số 0 vào số đó, ta có thương số phải tìm.

Chú ý : Trong trường hợp chia cho 0,01 ta thêm vào số phải chia 2 con số 0.

Thí dụ :

Chia 14kg thuốc bột ra làm nhiều phần bằng nhau. Mỗi phần là 0kg, 01. Hỏi có bao nhiêu phần ?

$$\begin{array}{r} 1400 \\ 0000 \end{array} \bigg| \begin{array}{r} 0+01 \\ 1400 \text{ phần} \end{array}$$

BÀI TÍNH NHẦM

1) Anh Tâm cắt 2m giấy đỏ ra thành những miếng bằng nhau, mỗi miếng rộng 0,1 làm chữ dán khẩu hiệu. Hỏi anh cắt được bao nhiêu miếng giấy ?

2) Một tập thể mỗi ngày ăn hết 0kg, 1 muối. Nếu tập thể đó mua 5kg muối thì đủ ăn trong bao nhiêu ngày ?

3) Một thùng nước mắm có 12lit. Nhà hàng đem bán lẻ bằng được mỗi được là 0l,1. Vậy thùng nước mắm có bao nhiêu được tất cả ?

4) Một sở quân nhu trong khi may quần áo cho bộ đội, trung bình đã tiết kiệm được mỗi bộ 0m, 1 vải. Sau một thời gian tính ra đã tiết kiệm 350m vải. Hỏi trong thời gian đó, sở Quân nhu đã may được bao nhiêu bộ quần áo ?

5) Anh dân công cầu đường đi cắm cọc trên một quãng đường dài 6km. Cọc nọ cách cọc kia 0km, 01. Nếu không kể cọc đầu tiên, thì hỏi anh em dân công đã phải hết bao nhiêu cọc tất cả (600 cọc).

6) Chia cho 0,1 : 15m, 26kg, 0kg, 5.

7) Chia cho 0,01 : 5kg, 5kg, 3kg, 253.

BÀI SỐ 50

TÍNH CHIA VỀ SỐ THẬP PHẦN (tiếp theo)

V. - SỐ PHẢI CHIA VÀ SỐ CHIA ĐỀU LÀ SỐ THẬP PHẦN

Thí dụ 1 :

Bán lâm thổ sản được tiền, ông Ba mua 12m,6 vải để may quần áo cho gia đình. Mỗi bộ quần áo tính trung bình hết 4m,2. Hỏi ông may mấy bộ

Nếu ta đổi 4m,2 ra 42 dm (tức là gạch dấu phẩy đi) và 12m,6 thành ra 126dm (tức là

gạch dấu phẩy đi), ta trở về 1 phép tính số nguyên: 126dm đem chia cho 42dm được 3 bộ quần áo. Vậy ta có thể nêu lên quy tắc sau :

Tóm tắt quy tắc :

Muốn chia 1 số thập phân cho 1 số thập

phân, mà mỗi bên đều có 1 số lẻ thập phân ngang nhau thì ta gạch dấu phẩy ở hai bên đi và chia như tính số nguyên.

BÀI TẬP

- 1) Mỗi đêm hội nghị xã dùng hết 0l,3 dầu. Hỏi 2l,1 dầu đủ cho hội nghị dùng trong mấy đêm?
- 2) Đoàn thanh niên xã đi vỡ hoang một thửa ruộng rộng 4mẫu,8. Mỗi ngày trung bình đoàn thanh niên vỡ được 1mẫu,2. Hỏi trong mấy ngày thì vỡ xong?
- 3) Một anh công nhân cắt một tấm tôn dài 2m,75 ra những tấm nhỏ đều nhau, mỗi tấm dài 0m,25. Hỏi anh công nhân cắt được bao nhiêu tấm?

Chỉ dẫn :

$$\begin{array}{r} 2m+75 \\ 25 \\ 0 \end{array} \left| \begin{array}{r} 0m+25 \\ 11miếng \end{array} \right.$$

Ở đây mỗi bên đều có 2 con số thập phân nếu ta đổi ra cm, ta được 25cm và 275cm; như thế là ta đã gạch dấu phẩy ở 2 bên đi. Đem 275cm chia cho 25cm, ta được 11 miếng tôn. Vậy trong những phép tính có từ 2 con số thập phân trở lên, ta vẫn gạch được dấu phẩy.

- 4) Một cuộn giây đồng nặng 1kg,144. Người ta tính thấy 1m dây đồng của cuộn dây đó nặng 0kg,022. Hỏi cuộn dây đồng có bao nhiêu mét?

BÀI SỐ 51

TÍNH CHIA VỀ SỐ THẬP PHÂN

(Tiếp theo và hết)

Thí dụ : Một người thợ may nhận của Quân nhu 72m,5 vải để may áo cổ vuông cho bộ đội. Mỗi cái áo may hết 1m25. Hỏi người đó nhận may bao nhiêu áo?

$$\begin{array}{r} 72 \times 50 \\ 10 \quad 00 \\ 000 \end{array} \left| \begin{array}{r} 12 \quad 5 \\ 58 \text{ cái áo} \end{array} \right.$$

Ta đổi 1m,25 thành 125cm và 72m,5 thành 7250cm. Ta nhận thấy 1m,25 đổi ra cm thì chỉ phải gạch dấu phẩy còn muốn đổi 72m,5 ra cm, ta vừa phải gạch dấu phẩy, đồng thời thêm 1 con số 0 ở cuối số đó.

7250 chia cho 125 được 58 cái áo.

Tóm tắt quy tắc :

Muốn chia 1 số thập phân cho 1 số thập phân mà số lẻ thập phân ở hai bên không bằng nhau, thì trước khi gạch dấu phẩy ta phải thêm số 0 vào bên nào có ít con số lẻ thập phân hơn, để cho hai bên cùng đơn vị.

BÀI TẬP

- 1) Mỗi viên thuốc kí-ninh nặng 0g,25. Hỏi một gói thuốc viên nặng 142g, thì có bao nhiêu viên?
- 2) Một tỉnh vừa thu được 1.700tạ,5 thóc thuế. Thóc chứa ở trong những cót thóc, trung bình mỗi cót đựng được 13tạ55, hỏi phải dùng bao nhiêu cót để chứa số thóc trên?

$$\begin{array}{r} 1700tạ,50 \\ 125 \text{ cót còn thừa } 675kg \end{array} \left| \begin{array}{r} 13tạ,55 \end{array} \right.$$

Chú ý : Ta gọi số thừa 675 là 675kg vì khi gạch dấu phẩy ta đã đổi 1700tạ,5 ra 170050kg.

- 3) Trong một thùng đựng dầu, riêng số dầu không kể thùng cân nặng 24kg5. Mỗi lít dầu đo cân nặng 0kg,875. Hỏi thùng đó đựng mấy lít dầu (chú ý: đổi 24kg5 = 24500g và 0kg,875 = 875g)

BÀI TOÁN VỀ CHIA SỐ THẬP PHÂN

1) Nhân dân Trung-quốc vừa giúp ta 5.000.000^m vải và 10.000 tấn gạo.

— Nếu đem chia cho mỗi người 4^m,8 thì số vải đủ cung cấp cho bao nhiêu người?

— Nếu mỗi người ăn một ngày hết 0^{kg},5 gạo thì số gạo đủ nuôi bao nhiêu người trong một ngày?

Chỉ dẫn: Nhắc học viên lấy các con số thập phân có nghĩa trong thực tế; ở đây không cần chia lấy thương số thập phân vì khi tính về số người, không thể chia lấy số thập phân được.

2) Một cán bộ đi công tác từ huyện lên tỉnh đường dài 22^{km},5. Nếu trung bình mỗi giờ anh đi được 4^{km},5 thì phải đi trong mấy giờ?

3) Một nhà hàng muốn đồ 12^{kg},25 muối vào những lọ sành, mỗi lọ đựng được 4^{kg},9 muối. Vậy nhà hàng phải dùng mấy lọ và còn thừa bao nhiêu kg muối?

$$\begin{array}{r|l} 12^{\text{kg}} & 25 \\ 2 & 45 \end{array} \quad \begin{array}{r} 4^{\text{kg}} & 90 \\ \hline 2 & \text{lọ và còn thừa } 2^{\text{kg}},45 \end{array}$$

Chú ý: Số thừa 245 ta gọi là 2^{kg},45 vì con số 2 thẳng cột với đơn vị kg trong số 12^{kg},25.

4) Có 1 số dầu không kê vỏ cân nặng 44^{kg},5. Mỗi lít dầu đó nặng 0^{kg},925. Hỏi số dầu đó có bao nhiêu lít?

ƯỚC SỐ CỦA LÍT—BÀI TOÁN TÌM TRỌNG LƯỢNG: TRƯỜNG HỢP BIẾT TRỌNG LƯỢNG CỦA MỘT ĐƠN VỊ THỂ TÍCH.

I. — ƯỚC SỐ CỦA LÍT

Ở trên chúng ta đã học về lít. Hàng ngày chúng ta còn dùng những đơn vị nhỏ hơn lít.

Ta thường nghe nói: chai ba, chai năm, chai bảy, chai 75.

Những chai đó so với lít là thế nào?

Chai ba, chai năm, chai bảy, là những chai chứa được 3 đề-ci-lít, 5 đề-ci-lít hay bảy đề-ci-lít. Một lít có 10 đề-ci-lít. Đề-ci-lít viết tắt là dl.

Thí dụ: 5 đề-ci-lít, viết tắt là 5^{dl}.

Chai 75 tức là chai chứa được 75 cen-ti-lít (xăng-ti-lít) một lít có 100 cen-ti-lít, cen-ti-lít viết tắt là cl.

Thí dụ: 75 cen-ti-lít rượu viết tắt 75^{cl}.

Tóm lại: 1^l = 10^{dl} = 100^{cl}

1^{dl} = 10^{cl}

BÀI TẬP

— Đổi ra dl = 2^l,5; 35^{cl}; 723^{cl}.

— Đổi ra cl = 2^l,5; 3^l;

1^{dl},5; 7^{dl}

— Đổi ra 1 = 45^{dl}; 26^{dl}; 235^{cl}; 37^{cl}.

II. — BÀI TOÁN TÌM TRỌNG LƯỢNG CỦA NƯỚC HOẶC DẦU

1) Một hàng Mậu dịch còn 120 chai dầu, mỗi chai đựng 0^l,75 dầu. Đem cân mỗi lít dầu nặng 0^{kg},92, vậy thì số dầu trong 120 chai nặng bao nhiêu kg?

Giải bài toán :

Tính :

$$\begin{array}{r} 0^l,75 \\ \times 120 \\ \hline 15\ 00 \\ 75 \\ \hline 90^l,00 \end{array} \quad \begin{array}{r} 0^{\text{kg}},92 \\ \times 90 \\ \hline 82^{\text{kg}},80 \end{array}$$

Lời giải :

Số lít dầu có trong 120 chai là :

$$0^l,75 \times 120 = 90^l$$

90 lít dầu nặng là :

$$0^{\text{kg}},92 \times 90 = 82^{\text{kg}},80$$

Đáp số : 82^{kg},80

2) Một lít dầu nặng 0^{kg},92. Vậy 150^l dầu nặng bao nhiêu? 0^l,75 dầu nặng bao nhiêu?

3) Một xe bò chở 155^l dầu, 1 lít nặng 0^{kg},92. Nếu xe bò không chở dầu, mà chở 155^l nước mỗi lít nặng 1^{kg}, thì xe bò đó phải chở nặng thêm bao nhiêu kg?

Bài toán có 2 cách giải :

$$\begin{array}{r} 1) \quad 0^{\text{kg}},92 \\ \times 155 \\ \hline 4\ 60 \\ 46\ 0 \\ 92 \\ \hline 142^{\text{kg}},60 \end{array} \quad \begin{array}{r} 155^{\text{kg}} \\ - 142\ 6 \\ \hline 12^{\text{kg}},4 \end{array}$$

155^l dầu nặng là :

$$0^{\text{kg}},92 \times 155 = 142^{\text{kg}},6$$

155^l nước nặng là 155^{kg}.

Xe bò phải chở nặng thêm là :

$$155^{\text{kg}} - 142 = 12^{\text{kg}},4$$

Đáp số : 12^{kg},4.

$$\begin{array}{r} 2) \quad 1^{\text{kg}},00 \\ - 0\ 92 \\ \hline 0^{\text{kg}},08 \end{array} \quad \begin{array}{r} 155 \\ \times 0^{\text{kg}},08 \\ \hline 40 \\ 40 \\ 8 \\ \hline 12^{\text{kg}},40 \end{array}$$

1 lít nước nặng hơn 1 lít dầu là :

$$1^{\text{kg}} - 0^{\text{kg}},92 = 0^{\text{kg}},08$$

Xe bò phải chở nặng thêm là :

$$0^{\text{kg}},08 \times 155 = 12^{\text{kg}},4$$

Đáp số : 12^{kg},4

BÀI SỐ 54

BÀI TOÁN TÌM TRỌNG LƯỢNG TRƯỜNG HỢP TÍNH TRỌNG LƯỢNG CỦA 1 ĐƠN VỊ THỂ TÍCH

1. — Một thùng đựng 18^l nước. Cả thùng và nước cân nặng 18^{kg},6, riêng vỏ thùng cân nặng 0^{kg},6. Hỏi 1 lít nước nặng bao nhiêu?

Lời giải :

18^l nước nặng :

$$18^{\text{kg}},6 - 0^{\text{kg}},6 = 18^{\text{kg}}.$$

1^l nước nặng :

$$18^{\text{kg}} : 18 = 1^{\text{kg}}.$$

Đáp số : 1^{kg}.

2. — 18^l dầu cân nặng 16^{kg},2. Hỏi 1 lít dầu cân nặng bao nhiêu?

3. — Có 2 thùng chứa 2 thứ dầu. Mỗi thùng chứa 16^l. Dầu ở thùng thứ nhất không kể vỏ thùng cân nặng : 14^{kg},4. Dầu ở thùng thứ hai không kể vỏ cân nặng : 14^{kg},72.

Hỏi 1^l dầu thùng thứ nhất nặng hơn 1^l dầu thùng thứ hai bao nhiêu?

4.— Có 2 thùng đựng dầu. Thùng thứ nhất chứa 18l một loại dầu, cân cả vỏ nặng 17kg. Vỏ thùng này nặng 0kg,8. Thùng thứ hai chứa 22l một loại dầu khác, cân cả vỏ nặng 21kg,1. Vỏ thùng này nặng 0kg,86.

Hỏi 1l dầu loại II nặng hơn 1l dầu loại I bao nhiêu kg

BÀI SỐ 55

BÀI TOÁN TÌM THỂ TÍCH NƯỚC HAY DẦU TRƯỜNG HỢP ĐÃ BIẾT TRỌNG LƯỢNG

Bài 1.— Một thùng dầu không kể vỏ thùng cân nặng 16kg,3. Một lít dầu đó nặng 0kg,9. Hỏi thùng đó đựng bao nhiêu lít dầu?

Lời giải :

Thùng đó đựng :

$$16,3 : 0,9 = 17 \text{ lít dầu}$$

Đáp số : 17 lít dầu.

2) Một thùng dầu kể cả vỏ thùng cân nặng 17kg,55 vỏ thùng nặng 0kg,9. Một lít dầu đó nặng 0kg,925. Hỏi thùng đó đựng bao nhiêu lít dầu?

3) Một thùng đựng đầy nước không kể vỏ thùng cân nặng 25kg. Một lít nước nặng 1kg. Nếu thùng đó đựng dầu loại II nặng 0kg,925 thì thùng đó không kể vỏ thùng nặng bao nhiêu?

4) Một thùng đựng đầy dầu không kể vỏ thùng cân nặng 16kg,2. Một lít dầu loại này cân nặng 0kg,9. Nếu thùng đó đựng dầu loại II cân nặng 0kg,895 thì kể cả vỏ, thùng đó nặng bao nhiêu? vỏ thùng đó nặng 0kg,6 :

BÀI SỐ 56

TÍNH NHÂM

1— NHÂN NHÂM 0,5 VÀ 5 VỚI MỘT SỐ

(nguyên hoặc thập phân)

1) Nhân nhâm với 0,5

Thí dụ : một mét vải giá là 1.200đ. Hỏi 0m,5 vải giá bao nhiêu tiền?

Hướng dẫn :

$$\begin{array}{r} 1200^{\text{đ}} \\ \times 0,5 \\ \hline 600,0 \end{array}$$

Cho học viên làm thành tính Sau đó giáo viên hướng dẫn học viên nhận xét : 600đ là 1 nửa của 1200đ. Vậy khi gặp

những tính nhân 1 số với 0,5, ta không cần làm tính mà chỉ cần lấy 1 nửa số đó.

Tóm tắt quy tắc : Muốn nhân 0,5 với 1 số hoặc nhân 1 số với 0,5, ta lấy một số đó (chia đôi)

BÀI TẬP

- 1) — 1 lít dầu giá 1300đ. Hỏi 0l,5 dầu giá bao nhiêu?
- 2) — 1 kg đỗ giá 850đ. Hỏi 0kg,5 đỗ giá bao nhiêu?
- 3) — 1 mét vải diêm bầu giá 1600đ. Hỏi 0m,5 vải giá bao nhiêu?
- 4) — 1 tạ thóc giá 23.500 đồng. Hỏi 0tạ,5 thóc giá bao nhiêu tiền?

2) Nhân nhâm với 5

Thí dụ : Một quyển vở giá là 350đ. Hỏi 5 quyển vở giá bao nhiêu tiền?

Hướng dẫn :

$$\begin{array}{r} 350^d \\ \times 5 \\ \hline 1.750^d \end{array}$$

Nếu ta đặt thành tính thì ta tìm được giá năm quyền vớ là 1.750^d . Ta hãy tìm xem có cách nào làm nhầm không ?

1 quyền giá 350^d vậy 10 quyền giá 3.500^d .

Ta biết ngay là 3500^d mà nhầm chia đôi ra thì được ngay giá tiền 5 quyền vớ. Ta nhầm thấy là 1750^d đúng như ta đặt tính ở trên.

Tóm tắt quy tắc : Muốn nhân 5 với 1 số hay 1 số với 5, ta nhân 10 với số đó được bao nhiêu chia đôi.

BÀI TẬP

1) Mỗi tấm vải dài 13 m. Hỏi 5 tấm vải như vậy dài bao nhiêu ?

2) Một thùng thóc nặng 12kg 5. Hỏi 5 thùng thóc như vậy nặng bao nhiêu ?

3) Mỗi ngày, một cơ quan tiết kiệm được 5kg 8 gao. Hỏi 5 ngày cơ quan đó tiết kiệm được bao nhiêu ?

Nhầm : 10 ngày tiết kiệm được 58kg $\frac{1}{2}$ của 58kg là 29kg . Vậy 5 ngày tiết kiệm được : 29kg .

4) Một người ăn một năm hết 216kg gạo. Hỏi 5 người ăn như vậy trong một năm hết bao nhiêu kg ?

II. — NHÂN NHẦM 0,25 VÀ 25 VỚI MỘT SỐ (NGUYÊN HOẶC THẬP PHẦN)

1) Nhân nhầm với 0,25.

Thí dụ : Giá trung bình 1 tạ gạo là 36.000^d . Hỏi $0^{\text{ta}}25$ gạo giá bao nhiêu tiền ?

Hướng dẫn : ta nhận thấy $0^{\text{ta}}25$ bằng 25kg , tức là $\frac{1}{4}$ tạ. Giá tiền 1 tạ là 36.000^d , ta đem chia

từ 36.000^d , ta sẽ tìm được giá tiền $\frac{1}{4}$ tạ gạo.

Ta nhầm : 4 lần 9 là 36, vậy 36.000^d chia từ được 9.000^d . Ta thử lại bằng tính viết (xem bên trái) xem kết quả có đúng không ?

$$\begin{array}{r} 36.000^d \\ \times 0,25 \\ \hline 18\ 0000 \\ 72\ 000 \\ \hline 9.000^d,00 \end{array}$$

Vậy khi gặp những tính nhân với 0,25, ta không cần làm tính, ta làm nhầm như quy tắc sau :

Tóm tắt quy tắc :

Muốn nhân 0,25, với 1 số hoặc 1 số với 0,25, thì ta đem chia từ số đó, rồi lấy 1 phần.

Thí dụ : Trước Cách mạng tháng Tám, anh Thắng hàng năm phải nộp 12^{ta} thóc tô. Theo sắc lệnh giảm tô của Chính phủ, trước anh nộp 1 tạ tô thì nay được giảm tô $0^{\text{ta}}25$.

Hỏi nay, mỗi năm anh được giảm mấy tạ thóc tô ?

Đặt tính :

Nhầm

$$\begin{array}{r} 0^{\text{ta}}25 \\ \times 12 \\ \hline 50 \\ 2\ 5 \\ \hline 3^{\text{ta}},00 \end{array}$$

Nhân theo quy tắc trên, ta cũng thấy 12 chia 4 được 3, tức là anh Thắng được giảm 3 tạ thóc tô 1 năm đúng như phép tính ở bên.

BÀI TẬP

- 1) 1m vải xanh giá 1.600đ. Hỏi 0m,25 vải giá bao nhiêu?
- 2) 1 lít dầu giá 1.200đ. Hỏi 0,25 lít dầu giá bao nhiêu?
- 3) 1 tạ muối giá 15.000đ. Hỏi 0,25 tạ muối giá bao nhiêu?

Nhằm : 15.000đ gọi là 1 vạn rưỡi. Một nửa vạn rưỡi là bảy nghìn rưỡi. Một nửa của 7 ngàn rưỡi là 3 ngàn rưỡi cộng với 2 trăm rưỡi, tức là 3.750đ.

Ta thấy ở đây ta đã nhầm chia tư bằng cách chia đôi, được bao nhiêu lại chia đôi nữa.

- 4) Một mét vải ka ki giá 5.600đ. Hỏi giá 0m,25 vải đó giá bao nhiêu?

Nhằm : Đem 5.600đ chia cho phần, mỗi phần được 1.000đ, mất đi 4.000đ, còn lại 1.600đ lại chia cho 4 phần, mỗi phần được 400đ nữa. Vậy mỗi phần là 1.400đ.

2.— Nhân nhầm với 25.

Thí dụ : Mậu dịch vừa mang về 25 thùng dầu. Mỗi thùng dầu đựng được 18^l vậy 25 thùng dầu có bao nhiêu lít?

Hướng dẫn : Ta nhận thấy : 100 thùng là gấp 4 lần 25 thùng. Ta hãy nhầm 100 thùng có bao nhiêu lít? Ta biết ngay là có 1.800^l. Đem chia tư ra, ta được ngay số lít dầu trong 25 thùng. Ta nhầm 1.800^l chia đôi thì được 900^l, chia tư thì được 450^l. Vậy ta rút ra quy tắc.

Tóm tắt quy tắc :

Muốn nhân 25 với 1 số hay 1 số với 25, thì ta nhân 100 với số đó, được bao nhiêu đem chia tư.

BÀI TẬP

- 1) Tính trung bình mỗi năm anh tá điền A phải nộp cho một tên địa chủ 9 tạ thóc. Anh cấy ruộng của nó

trong 25 năm liền. Như vậy anh tá điền đó phải nộp cho địa chủ tất cả bao nhiêu tạ thóc?

Nhằm : 100 nhân với 9 tạ là 900 tạ. 900 tạ chia tư mỗi phần được 200 tạ, mất 800 tạ, còn lại 100 tạ chia tư, mỗi phần được 25 tạ. Vậy tất cả là : $200 + 25 \text{ tạ} = 225 \text{ tạ}$.

- 2) Một khu phố may 25 là cờ đón mừng thủ đô giải phóng. Mỗi lá cờ may hết 1m,4 vải. Hỏi 25 lá cờ may hết bao nhiêu mét vải?

- 3) Trung bình mỗi xóm đào 25 mét mương chống hạn. Hỏi 16 xóm đào được bao nhiêu mét mương?

- 4) Trung bình một tổ đổi công có 12 người. Hỏi 25 tổ đổi công có bao nhiêu người?

- 5) Mỗi dân công gánh được 35kg. Hỏi 25 dân công thì gánh được độ bao nhiêu kg gạo?

- 6) Mỗi ngày 1 cơ quan ăn hết 45kg,2 gạo. Hỏi trong 25 ngày, cơ quan đó ăn hết bao nhiêu kg gạo?

Nhằm : 45kg,2 nhân với 100 là 4.520kg, 4.520kg đem chia tư ra thì được mỗi phần 1.000kg còn lại 520kg. 520kg đem chia đôi được 260kg thì đem chia tư được 130kg.

Vậy trong 25 ngày cơ quan ăn hết 1.000kg và 130kg là 1.130kg gạo tất cả.

III — CHÚ Ý KHI DẠY TÍNH NHÂN NHẦM

Hàng ngày học viên thường dùng tính nhầm, cho nên khi dạy tính nhầm, giáo viên nên để học viên nói ra cách làm nhầm của mỗi người, giáo viên chọn lấy những cách nhầm gọn nhất nhanh nhất để hướng dẫn cả lớp làm theo và khuyến khích học viên luôn áp dụng trong đời sống hàng ngày, cũng như trong khi làm tính.

BÀI SỐ 7
TÍNH NHẨM

IV.— NHÂN NHẨM 1,5 và 15 VỚI 1 SỐ
(nguyên hoặc thập phân)

1) Nhân nhẩm với 1,5

Thí dụ: 1 tên địa chủ cho nông dân vay thóc, cứ vay một thùng thì đến mùa phải trả nó 1 thùng rưỡi (1,5). Anh Bình phải vay 24 thùng, như vậy đến mùa, anh phải trả nó bao nhiêu thùng?

Hướng dẫn:

Đặt tính và làm tính:

$$\begin{array}{r} \times \begin{array}{r} 1 \text{ thùng}, 5 \\ 2 \end{array} \\ \hline 6 \quad 0 \\ 30 \quad \\ \hline 36 \text{ thùng}, 0 \end{array}$$

Đặt tính nhân, ta tìm thấy anh Bình phải trả 39 thùng tất cả. Nhưng ta có thể nhẩm: Vay 1 thùng trả thành 1^{thg},5 là phải trả gấp rưỡi số thóc đã vay.

Như vậy anh Bình vay 24 thùng đã phải trả 24 thùng và một nửa 24 thùng là 12 thùng tất cả là 36 thùng đúng như tích số đã tìm thấy.

Do đó ta rút ra quy tắc sau đây:

Tóm tắt quy tắc: Muốn nhân 1,5 với 1 số hoặc 1 số với 1,5 thì ta chỉ việc cộng số ấy với $\frac{1}{2}$ của nó.

BÀI TẬP

- 1) Một thùng dầu nặng 18kg. Hỏi 1^{thg},5 dầu nặng bao nhiêu kg?
- 2) 1kg muối giá 160đ. Hỏi 1^{kg},5 muối giá bao nhiêu?
- 3) 1 lít dầu giá 1.200đ. Hỏi 1^l,5 dầu giá bao nhiêu?

4) Một mẫu ruộng trung bình mỗi vụ thu hoạch được 630kg thóc. Hỏi 1^{mẫu},5 trong 1 vụ thu hoạch được bao nhiêu?

5) 1 mét vải giá 1.600đ. Hỏi 1^m,5 vải giá bao nhiêu?

6) 1 thùng thóc nặng 10kg,6. Hỏi 1^{thg} nặng bao nhiêu?

7) 1 lít dầu nặng 0kg,90. Hỏi 1^l,5 dầu nặng bao nhiêu?

Nhẩm: $\frac{1}{2}$ của 0kg,90 là 0kg,45;

$$1\text{,}50 \text{ dầu nặng: } 0\text{kg},90 + 0\text{kg},45 = 1\text{kg},35$$

2) Nhân nhẩm với 15.

Thí dụ: Anh An, mỗi năm phải làm không công cho tên địa chủ Oánh 120 công. Hỏi trong 15 năm liền, anh bị địa chủ bóc lột bao nhiêu công tất cả?

$$1200 \text{ công} + 600 \text{ công} = 1.800 \text{ công}$$

Ta có thể nêu thành quy tắc:

Tóm tắt quy tắc: Muốn nhân 15 với 1 số hoặc 1 số với 15, ta nhân số đó với 10, rồi cộng tích số đó với $\frac{1}{2}$ tích số đó.

BÀI TẬP

- 1) Mỗi ngày tôi ăn hết 0kg,6 gạo. Hỏi 15 ngày ăn hết bao nhiêu kg gạo?
- 2) Một thùng thóc nặng 21kg. Hỏi 25 thùng nặng bao nhiêu kg?
- 3) Mỗi sào ruộng được 86kg thóc. Hỏi 15 sào ruộng được bao nhiêu kg thóc?
- 4) Năm 1956, mỗi sào ruộng tăng năng suất thêm 8kg,6. Hỏi 15 sào tăng thêm bao nhiêu kg?
- 5) 1 lít dầu nặng 0kg,92. Hỏi 15 lít dầu nặng bao nhiêu kg?

TOÁN ÔN TẬP

I. — Tìm một số :

1) 1 lít nước nặng 1^{kg}. Một lít dầu nhẹ hơn 1 lít nước 0^{kg},080. Hỏi 1 lít dầu nặng bao nhiêu ?

2) Hai nước Lào và Khơ-me rộng 401.000^{km} vuông. Nước ta rộng kém 2 nước bạn 61.000^{km} vuông. Hỏi nước ta rộng bao nhiêu ^{km} vuông ?

3) Một tấm vải dài 30^m, giá là 36.000^d. Một tấm vải khác tốt hơn có 25^m, giá mỗi mét đắt hơn mỗi mét của tấm kia 400^d. Hỏi tấm vải tốt giá bao nhiêu tiền ?

Tính

$$\begin{array}{r} 36.000 : 30 = 1.200^d \\ 1200^d \\ + 400^d \\ \hline 1600^d \end{array}$$

$$1.600^d \times 25 = 40.000^d$$

Lời giải

Giá 1^m vải của tấm vải dài 30^m là :

$$36.000^d : 30 = 1200^d.$$

Giá 1^m vải của tấm vải dài 25^m là :

$$1.200^d + 400^d = 1.600^d$$

Giá tiền vải 25^m là :

$$1600^d \times 25 = 40.000^d$$

Đáp số : 40.000^d

II. — Tìm 2 số :

1) Hai lớp dự bị và sơ cấp có tất cả 75 học viên. Lớp dự bị có hơn lớp sơ cấp 15 người. Hỏi mỗi lớp có bao nhiêu học viên ?

Tính

$$\begin{array}{r} 75^{hv} \\ - 15^{hv} \\ \hline 60^{hv} \end{array} \quad 60^{hv} : 2 = 30^{hv}$$

$$\begin{array}{r} 30^{hv} \\ + 15^{hv} \\ \hline 45^{hv} \end{array}$$

Đáp số :

1) 30 học viên

2) 45 học viên.

2) 2 gia đình được chia tất cả 2 mẫu 8 ruộng. Gia đình đông người được chia nhiều hơn gia đình kia 4 sào. Hỏi mỗi gia đình được chia mấy mẫu ? (Khi làm tính, nên viết 4 sào thành 0 mẫu, 4).

3) Hai đội dân công cùng có 1 số người bằng nhau thi đua đập đá rằm, trong 1 ngày cả 2 đội đập được tất cả 128.000^{lit} đá rằm. Hết ngày tính kết quả thì 1 đội đã đập hơn đội kia 400 lít. Hỏi mỗi đội đập được bao nhiêu lít đá trong 1 ngày.

BÀI SỐ 59

NHÂN VÀ CHIA NHẦM DƯỚI 100.1000.

BÀI TOÁN VỀ TÌM MỘT PHẦN HAY

HAI BA PHẦN CỦA 1 SỐ ĐÃ BIẾT

I. — NHÂN VÀ CHIA NHẦM DƯỚI 100, 1000 BẰNG NHỮNG CÁCH GỌN NHẤT

1. — Nhân nhầm.

Ngoài việc nhân nhầm với những số như 10; 100; 0,5; 5; 0,25; 25; 0,15; 15... ta còn có thể nhân nhầm với 1 ít những số ở dưới 100 hay 1000.

Lời giải

Giả thử số học viên lớp dự bị chỉ bằng số học viên lớp sơ cấp thì tổng số học viên của 2 lớp là :

$$75^{hv} - 15^{hv} = 60 \text{ học viên}$$

Số học viên của lớp sơ cấp là :

$$60^{hv} : 2 = 30 \text{ học viên}$$

Số học viên của lớp dự bị là :

$$30^{hv} + 15^{hv} = 45 \text{ học viên}$$

Ta hãy tìm những cách nhằm gọn nhất.

Thí dụ:

1) Muốn nhân 30^{kg} với 70, ta không cần tính mà chỉ nhằm : 3 lần 7 là 21, thêm vào 2 số 0 là được 2.100^{kg}

— Ta nhận thấy : ở 2 số trên bao nhiêu con số 0 thì ở tích số thêm vào ngần ấy con số 0.

Cho học viên làm thêm : $400^m \times 60$

$9^m \times 900$ v.v...

2) Một người dân công chữa 6^m đường. Hỏi 99 người dân công chữa bao nhiêu mét đường?

Nhằm : Nếu số người là chẵn 100 thì chữa được $6^m \times 100 = 600^m$, phần của một người là 6^m đem 600^m trừ đi 6^m , còn lại là phần của 99 người : $600^m - 6^m = 594^m$ (vì lấy 100 tức là lấy quá đi 1 người).

Nếu số người chỉ có 98 người, thì ta phải trừ đi phần của 2 người là $6^m \times 2 = 12^m$

$600 - 12^m = 588^m$

— Ta nhận thấy : muốn nhân 1 số với 99, 98 thì ta nhân số đó với 100 rồi trừ đi 1, 2 lần số đó.

Cho học viên nhằm : $15^m \times 99, 27^{kg} \times 98$ v.v...

3) Mỗi thùng thóc nặng 9^{kg} . Hỏi 999 thùng thóc nặng bao nhiêu kg?

Nhằm : nếu là 1.000 thùng, thì được $9^{kg} \times 1000 = 9000^{kg}$. Ở đây chỉ có 999 thùng, ta phải bớt đi 1 thùng. Còn lại : $9000^{kg} - 9^{kg} = 8991^{kg}$.

— Ta nhận thấy : Muốn nhân 1 số với 999, ta nhân số đó với 1000 rồi bớt đi 1 lần số đó. Cho nhằm : $18^{kg} \times 999 ; 25^l \times 999$ v.v..

2 — Chia nhằm.

Ngoài việc chia nhằm 1 số cho 2, 4, 3 (tức là lấy $\frac{1}{2}, \frac{1}{4}, \frac{1}{3}$ của số đó), hoặc chia nhằm 1 số cho 10, 1000 v.v... Ta còn gặp 1 vài trường hợp khác có thể chia nhằm được. Ta cũng cần biết cách nhằm trong những trường hợp đó.

Ta nhằm : 1.) Chia 450^{kg} gạo cho 9 người. 45 chia cho 9 được 5 lần. Ta thêm vào 1 con số 0, ta được 50^{kg} . Vậy mỗi người được 50^{kg} gạo.

Ta nhận thấy : khi gặp 1 tính chia như trên, ta làm nhằm, được bao nhiêu thêm vào 1 con số 0. Nếu ở số phải chia có 2, 3... số 0 ta cũng thêm vào thương số 2, 3... con số 0.

Cho học viên nhằm : $4800^{kg} : 6 ; 360^m : 12$

$7500^{ma} : 15 ; 72.000^{lit} : 6$ v.v...

2.) Chia 80^m vải cho 40 người.

80^m	40	Nếu ta đặt tính chia, ta tìm được phần của mỗi người là 2^m . Ta nhận thấy nếu ta gạch 2 con số 0 đi, còn lại 8^m chia cho 4 thì ta có thể chia nhằm được.
00	2^m	

8^m	4	— Vậy khi gặp những con tính chia chẵn, mà cả 2 bên đều có số 0, ta bỏ số (không) 0 đi, và chia nhằm :
0	2^m	

Cho học viên làm nhằm

$990^m : 30 \quad 480^l : 120 \quad 18.000^l : 300$

$990^{kg} : 90 \quad 422^m : 120 \quad 7.200^{m2} : 120$

$750^l : 50^l \quad 1.200^m : 40 \quad 3.600^{kg} : 30$

Chú ý : Từ bài tính $1200^m : 40$ trở đi, ta thấy các con số 0 ở hai bên không bằng nhau. Ta nhằm như sau :

Ta gạch ở mỗi bên một con số 0, ta có : $120^m : 4 = 30^m$. Trong bài tính $18.000^l : 300$ gạch ở mỗi bên 2 con số 0, ta có $180^l : 3$ được 60^l . Tóm lại trong những bài tính này, các con số 0 ở mỗi bên được gạch đi, phải bằng nhau.

3. — Bài toán về tìm một phần hay vài ba phần của một số đã biết.

1) Ông Bắc, ông Lai và Soạn chung nhau mua 1 con trâu đáng giá 150.000^d . Ông Bắc lấy 2 chân, ông Lai và ông Soạn, mỗi ông lấy 1 chân. Hỏi mỗi ông phải góp bao nhiêu tiền.

2) Ông Tổ được chia quả thực 1 con trâu đáng giá 140.000^d . Ông đã nhường lại 1 chân cho người khác. Hỏi ông đã nhường lại bao nhiêu tiền? Phần ông được chia đáng giá bao nhiêu tiền?

3) 1 tháng (30 ngày) 1 người ăn hết 15^{kg} gạo. Hỏi trong 10 ngày người đó ăn hết bao nhiêu kg gạo? (Chỉ dẫn : 10 ngày là $\frac{1}{3}$ phần 3 của cả tháng).

BÀI SỐ 60

BÀI TOÁN 4 PHÉP VỀ MÉT HỆ

1) Một toa xe lửa chở 25 tạ thóc, 7 tấn hàng hóa và 10 kiện giấy, mỗi kiện nặng 50^{kg} . Hỏi toa tàu đó chở mấy tấn hàng tất cả? (Chỉ dẫn : đổi kg và tạ ra tấn bằng tính nhẩm).

2) Một lít dầu nặng $0^{kg},92$. Hỏi 1^{dl} dầu nặng bao nhiêu? (Chỉ dẫn : áp dụng tính chia nhẩm 1 số cho 10).

3) Vụ rét năm nay, một tỉnh đặt may cho các cán bộ 1.620 cái chăn, 977 cái áo trấn thủ. Mỗi chăn hết $6^m,2$ vải. Mỗi áo hết $1^m,8$ vải. Hỏi cả chăn và áo hết bao nhiêu mét vải tất cả? Nếu mỗi mét vải giá 1.500^d thì hết bao nhiêu tiền vải?

4) Anh em nông dân xã An-ninh cấy của địa chủ, tất cả là $1.172^{mẫu},9$. Theo sắc lệnh, tính trung bình hàng năm mỗi mẫu được giảm tô là $1^{ta},25$ thóc. Hỏi bọn địa chủ phải giảm cho anh em nông dân tất cả bao nhiêu tạ thóc trong 1 năm? Nếu 1 tạ thóc xay được 67^{kg} gạo. Hỏi số thóc đó đủ nuôi bao nhiêu người trong 1 tháng, trung bình 1 người ăn 1 tháng hết 15^{kg} gạo.

Tính

$$\begin{array}{r} 1172^m,9 \\ \times 1^{ta},25 \\ \hline 586 \quad 45 \\ 2345 \quad 8 \\ \hline 11729 \\ 1466,^{ta}125 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 98230 \quad 15 \\ 82 \quad 6548 \\ 73 \\ 130 \\ 10 \end{array}$$

Còn thừa : 10^{kg}

Chú ý :

1) Nhắc cho học viên lấy các con số thập phân có ý nghĩa trong thực tế : $1466^{ta},125$ chỉ nên lấy $1466^{ta},12$ (12 ở đây tức là 12^{kg}) và khi chia 98.230^{kg} cho 15, chỉ lấy thương số chẵn vì không thể tính lẻ về số người được.

2) Trong 2 tính nhân trên, đáng lẽ phải đặt $1^{ta},25$ và 67^{kg} lên trên, vì chúng là số phải nhân, nhưng ta đặt như trên để cho phép tính được dễ làm hơn.

Lời giải

$1.172^{mẫu},9$ được thoái tất cả là :

$$1^{ta},25 \times 1172,9 = 1466,^{ta}12$$

Số thóc đem xay ra gạo được là :

$$67^{kg} \times 1466,12 = 98230^{kg},04$$

Số thóc đủ nuôi trong một tháng :

$$1^{người} \times 982,30 : 15 = 6.548^{người}$$

Còn thừa 10^{kg}

Đáp số : 6.548 người